

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN ĐẠI Ý TOÀN TẬP

Cải tạo vận mạng - tâm tướng sự thành
(VCD 1-VCD 10)

Tịnh Không Pháp sư chủ giảng

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Úc Châu

Thời gian: Tháng 5 năm 1999 do Tịnh tông Học hội Úc Châu thực hiện

VCD 1

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu!

Vấn đề tu học Phật pháp, tông chỉ là để nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nhân sinh là chính chúng ta, là bản nhân của chúng ta. Vũ trụ là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Nếu như đối với những sự việc này đã hiểu, minh bạch rõ ràng thì người này gọi là Phật, gọi là Bồ tát. Nếu như đối với sự việc này vẫn chưa rõ, chưa thấu hiểu, mê hoặc, điên đảo thì người này gọi là phàm phu. Cho nên Phật trong kinh thường nói: “Thánh phàm chỉ là giữa sự mê và ngộ”. Tức là ý nghĩa này: giác ngộ rồi thì anh sẽ được đại tự tại, còn khi đã mê, chẳng những không tự tại còn phải chịu rất nhiều khổ nạn.

Khổ nạn này là từ đâu đến? Tức là vì chúng ta chẳng liễu giải chân tướng của sự thật, chạy theo cái phiền não của mình, theo cái tri kiến của mình. Cách nghĩ sai lầm, cách làm sai lầm. Chỗ biến hiện ra, những quả báo chẳng lành, cũng tức là nhiều thứ tai nạn. Vì thế cho nên từ xưa đến nay, những bậc thánh nhân thế gian và xuất thế gian, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Định nghĩa của chữ “thánh”, tức là minh bạch, cũng tức là bảo người này đối với vũ trụ nhân sinh minh bạch rõ ràng. Người Trung Quốc gọi là “thánh nhân”, người Ấn Độ gọi là Phật.

Trong Phật pháp chúng ta chia làm “thánh nhân thế gian” và “thánh nhân xuất thế gian”. Kỳ thật, cách nói này đều là phương tiện. Chúng ta phải liễu giải cái nghĩa chân thật của nó. Sự giác ngộ chân chánh, triệt để, viên mãn, quyết định chẳng có phân biệt. Nếu như vẫn còn có cái niệm, có cách nghĩ, có sự phân biệt về thế gian và xuất thế gian này thì dù cho họ là giác ngộ vẫn chẳng đủ triệt để, chẳng đủ viên mãn. Một người chân chánh giác ngộ, chân chánh viên mãn, thì tâm địa

thanh tịnh, quyết định chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có vọng tưởng.

Cho nên nếu vẫn còn có thể gian và xuất thể gian, vậy thì vẫn là vọng tưởng chưa đoạn, phân biệt chấp trước chưa liễu. Cho nên dù giác ngộ, giác ngộ được đó cũng rất có hạn. Phật hy vọng mỗi người chúng ta đều có thể triệt để giác ngộ, cũng tức là bảo hy vọng chúng ta người người đều thành Phật. Thành Phật tức là “nghĩa thành tựu sự giác ngộ triệt để, viên mãn”. Cho nên Phật chẳng phải là Thần, chúng ta không thể theo Phật, xem như là Thần minh để đối xử. Như vậy thì đã sai. Thần vẫn là chưa giác ngộ. Nói một cách thực tế, phước báo của họ so với chúng ta lớn hơn một tí, trí tuệ so với chúng ta cao hơn một tí. Kỳ thật, cao chẳng cao hơn bao nhiêu, đều vẫn chưa vượt ra ngoài Tam giới Lục Đạo.

Những sự hòa lý này chúng ta đều phải hiểu rõ ràng thì chúng ta mới biết học Phật phải học cách nào. Mục đích của sự học Phật ở đâu? Học Phật phải nên dùng thái độ gì, phải dùng phương pháp gì? Chúng ta hy vọng có những thành tựu gì? Thành tựu là quả báo, quả báo thì người người đều hy vọng sống được hạnh phúc, sống được vui vẻ, sống được mỹ mãn. Phật pháp đích thực là khiến cho chúng ta đạt được mục đích này. Bất luận trong đời này, trong đời sau, đời đời kiếp kiếp anh vĩnh viễn có được cái vui của một hạnh phúc mỹ mãn.

Làm cách nào mới có thể có được? Phải giác ngộ mới có thể có được. Làm sao mới có thể giác ngộ? Người thường nói là phải giáo học, phải thân cận thiện tri thức. Trong kinh Phật cũng dạy chúng ta như vậy. Thánh nhân Khổng Tử của Trung Quốc, chúng ta đã thân cận thiện tri thức, thân cận thiện tri thức có phải thực sự có thể giác ngộ chẳng?

Chúng ta biết được thân cận thiện tri thức những người chẳng giác ngộ vẫn còn rất nhiều, có nhiều, có giác ngộ nhưng giác ngộ vẫn là ít, chẳng giác ngộ vẫn là nhiều. Nguyên nhân là tại đâu? Chúng ta trong giáo học cũng thường thường đề khởi vấn đề hiếu học. Những người hiếu học thân cận thiện tri thức thì có thành tựu. Nếu như chẳng hiếu học, gặp được thiện tri thức cũng là luống không. Hiếu học thì là khó.

Hiếu học có phải có thể có thành tựu thù thắng như Phật nói như vậy không? Không hẳn như vậy. Những người hiếu học có thể nói có một ít thành tựu nhỏ. Đến như đại thành tựu, thành tựu viên mãn vẫn chưa được, vẫn phải thêm vào điều kiện, điều kiện này là tâm lượng phải lớn. Anh xem, trong ngàn ngữ có câu: “Lượng lớn thì phước lớn, phước lớn thì tuệ sẽ lớn”. Đại trí tuệ, đại phước đức từ đâu mà đến? Từ đại tâm lượng mà có.

Tâm lượng nhỏ, dù có hiểu học, gặp được thiện tri thức, thành tựu vẫn là nhỏ. Giáo học của nhà Phật cũng như vậy. Anh xem, Tiểu thừa thân cận thiện tri thức, Đại thừa thêm vào phần hiểu học, Hạnh Phổ Hiền thêm một đại tâm lượng. Phổ Hiền Bồ tát “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Vừa hiểu học, vừa thích thân cận thiện tri thức thì một đời có thể viên mãn thành Phật. Phải đầy đủ ba điều kiện này mới có thể thành tựu. Ba điều kiện này thiếu đi một, nếu như thiếu thiện hữu, cho dù hiểu học, cho dù tâm lượng lớn cũng chẳng thể thành tựu. Vì sao? Vì chẳng có cơ sở. Cho thấy rằng thân cận thiện tri thức là tối ưu quan trọng.

Phật trong kinh “An Nan vấn sự Phật kiết hung kinh” đoạn thứ nhất dạy cho chúng ta là phải thân cận minh sư. “Minh” tức là thông đạt, hiểu rõ. Đây là vị thầy giỏi, chúng ta phải thân cận họ. Cho dù chẳng hiểu học, cho dù chẳng có đại tâm lượng, cũng có thể đạt được mục đích thứ nhất.

Mục tiêu thứ nhất là gì? Là đoạn ác tu thiện.

Vị thầy giỏi này vẫn phải dạy anh những thứ này.

Nói một cách khác, một vị thiện tri thức chân chánh tuyệt đối chẳng giúp người ta tăng trưởng tham-sân-si. Giúp người tăng trưởng tham-sân-si thì đó chẳng phải thiện tri thức của nhà Phật nói đến, mà là ác tri thức trong Phật pháp nói đến.

Loại ác tri thức gì đây? Là loại giúp anh tạo thập ác nghiệp. Họ giúp anh, cổ vũ anh, tán thán anh làm những việc tham-sân-si; làm những việc sát-đạo-dâm, đây gọi là ác tri thức, chẳng phải thiện tri thức.

Thiện tri thức nhất định giúp anh đoạn ác tu thiện. Chẳng những dạy anh, chính bản thân họ cũng là một tấm gương tốt, làm ra cho anh xem anh mới tin. Nếu chỉ có nói, chính họ không làm được, những người theo học với họ, những người có thể tin họ thì sẽ không nhiều.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật là một vị thầy giỏi nhất, một vị thiện tri thức tốt nhất. Ngài nói được, Ngài làm được. Anh xem một đời Ngài, chỗ nhu cầu đến với cuộc sống của chính mình có thể nói đã giảm xuống đến một mức thấp nhất. Một đời sống qua cuộc sống “ba y một bát”. Ngài ra đời tại một địa phương là vùng nhiệt đới, vùng nhiệt đới, quả thật, ba chiếc áo là đủ rồi. Chẳng giống như nơi đây, nơi đây có Xuân - Hạ - Thu - Đông bốn mùa, ba chiếc áo của anh chẳng đủ giữ ấm. Ngài nói với chúng ta: “Cuộc sống vật chất sống vui xuống mức thấp nhất là đủ rồi”.

Chỗ gọi là ăn được no, mặc được ấm, có một mái nhà nhỏ có thể tránh được mưa gió là đủ rồi. Anh bảo tự tại biết là bao? Thân tâm đều chẳng có lo lắng, chẳng có ưu tư, chẳng có một tơ hào áp lực nào. Đúng là thánh hiền chỗ nói: “Tâm an lý đắc”. Đạo lý đã hiểu rõ thì tâm được an. Bất luận cuộc sống như thế nào, tâm an thì là vui vẻ, tâm an thì là mãn túc, thì “tri túc thường lạc”.

Trên thế gian loại người nào là khổ nhất? Người chẳng biết đủ là khổ nhất. Vĩnh viễn chẳng có giờ phút nào thấy đầy đủ cả. Loại người này khổ, cho nên nền giáo học của nhà Phật mục tiêu thứ nhất là dạy cho chúng ta đoạn ác tu thiện. Đây là tu nhân, tu hạnh, quả báo là nhân thiên phước báo. Bởi vì khi anh tạo ác, anh quyết định cảm nhận quả báo của Tam Ác đạo.

Đoạn ác tức là đoạn Tam Ác đạo.

Tu thiện tức là tu nhân thiên phước báo.

Cái này thì chẳng ra khỏi Lục Đạo, là chỉ cho thân cận minh sư. Thân cận thiện hữu thì có được quả báo thù thắng như vậy. Nếu như loại người hiểu học thì quả báo này lại càng thù thắng. Anh có thể khai ngộ, học có thể rõ lý, học có thể khai ngộ, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, dần dần dần dần thông đạt rõ ràng. Sau khi hiểu rõ ràng thì quả báo đó thù thắng, có thể vượt qua Lục Đạo luân hồi.

Cho nên nếu muốn vượt qua Lục Đạo luân hồi không thể không hiểu học. Cái vui chân chính của thế gian, tiếc thay người đời nay chẳng có chú ý đến, chẳng có nghĩ đến. Cái vui chân chính là gì? Cái vui của đọc sách, nhưng nếu đọc những thứ sách đang bày bán trong tiệm sách hiện nay, đọc lên chẳng thấy vui. Tôi thấy càng đọc càng đau khổ. Hiện nay những loại sách giáo khoa đang dạy ở trong trường, tôi thấy càng đọc cũng càng đau khổ.

Cho nên khi tôi giảng kinh đã từng nói qua mấy lần. Kiếp sau chẳng thể làm người, tại vì sao? Vì đi học phải mang một chiếc cặp sách, cực muốn chết. Hà tất phải làm những việc này? Người xưa đi học, vui đấy, học loại sách gì? Học sách thánh hiền. Cho nên quý vị biết được, học sách thánh hiền là vui, kinh Phật, Phật là đại Thánh đại Hiền.

Vậy thì hiện nay quý vị đọc kinh, ngày ngày đều đọc kinh Phật, khi đọc có vui hay không? Tôi thấy cũng không hẳn như vậy. Tại sao đọc sách Phật mà chẳng thấy vui? Vì là chưa vào trong, chỉ là đọc trên mặt chữ, còn nghĩa lý bên trong chẳng thể hội được. Nếu như thể hội được nghĩa lý bên trong thì có được lạc thú.

Cái vui đó thì cái vui của danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần của thế gian quyết định chẳng thể sánh kịp. Đó là chân lạc. Cho nên một đời đức Thích Ca Mâu Ni Phật vui với cái này nên chẳng thấy mỏi mệt.

Chỉ một mình đức Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta cũng khó có thể tin được. Những người theo học đức Thích Ca Mâu Ni Phật có được bao nhiêu? Chư vị đại Bồ tát, chư đại A La Hán, và những tổ sư đại đức này của Trung Quốc, mỗi vị đều vui với cái vui này mà chẳng thấy mỏi mệt. Chúng ta nên phải để tâm thể hội tỉ mỉ, phải để tâm để quan sát. Đây là thật sự thân cận Thánh hiền, trong ấy có niềm vui đại lạc.

Nếu như chẳng có cái vui thật sự, chẳng có đại lạc, những người đó tại sao lại theo học Thích Ca Mâu Ni Phật? Tại sao chẳng ở trong thế gian này để theo đuổi, tìm cầu danh văn, lợi dưỡng? Tại sao chẳng theo đuổi tìm cầu tiền tài, phú quý? Tìm cầu quyền lực, tìm cầu địa vị, sao họ chẳng làm, mà họ lại đi vào núi sâu cùng đại tự nhiên làm bạn? Cái vui ấy tuyệt đối chẳng phải người thế gian chỗ có thể thể hội được.

Với càng tiến thêm một bước, khi này vừa nói tâm lượng được mở rộng ra, thật sự là “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Niệm niệm chỉ vì tất cả chúng sanh mà quan tâm, vì hư không pháp giới mà quan tâm, với cái tâm lượng này, trong Phật pháp gọi là “Hạnh Phổ Hiền”. Bất luận họ tu pháp môn gì, thì pháp môn này đều gọi là “Pháp môn Phổ Hiền”, là dùng tâm lượng, đem công đức tu học của chính họ mở rộng ra, mở rộng đến viên mãn nhất, cứu cánh nhất, thì gọi là “Viên thành Phật đạo”.

Ba giai đoạn này:

- Giai đoạn thứ nhất: đoạn ác tu thiện, thoát ly Tam Ác đạo, được phước báo nhân thiên.

- Giai đoạn thứ hai: thoát ly Lục Đạo luân hồi, vãng sanh đến pháp giới tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật trong Thập pháp giới. Đây là đã phá mê khai ngộ.

- Đến một tầng thứ cao nhất: tức là tâm lượng khai mở. Chẳng có một thứ gì chẳng thể bao dung, tâm địa thực sự đã là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là cùng Chư Phật Như Lai hoàn toàn tương đồng. “Siêu phàm nhập Thánh”. “Phàm” là Thập pháp giới, siêu việt Thập pháp giới, “Thánh” là

Nhất Chân pháp giới. Hoa Tạng thế giới mà Kinh Hoa Nghiêm nói đến, Cực Lạc thế giới mà trong kinh Tịnh Độ nói đến, đó là Thánh, siêu phàm nhập Thánh.

Cho nên sự việc này là thuộc về giáo dục, là thuộc về giáo học. Nếu anh chẳng dạy, chẳng chịu học, thì anh làm sao thành tựu? Phật, Bồ tát và thiện tri thức sẵn lòng dạy. Ở trong Giáo học là đại thọ dụng, được đại khoái lạc, nhưng đối với việc chẳng có người đến học.

Những người nào đến học? Nhà Phật thường nói: “Phật thị môn trung bất xả nhất nhân”. Chỉ cần có một người chịu học, Phật, Bồ tát đều đến để dạy. Cho nên chúng ta từ trong kinh điển thường thường thấy có “đương cơ chúng”. “Đương cơ chúng” là đến để làm học sinh, ngoài người này ra kẻ khác là dự thính.

Anh chớ nhìn thấy một pháp hội có mấy trăm mấy ngàn người đến dự, thật sự đến để học cũng chẳng quá hai, ba người mà thôi. Ngoài ra kẻ khác nhất luận đều là học sinh dự thính. Những người thực sự đến học được lợi ích, còn học sinh đến dự thính chỉ kết được một tí pháp duyên. Nói một cách khác, chỉ nghe được một tí Phật học thường thức. Tri thức của Phật học, lợi ích chân chánh chẳng có được. Lời này là thế nào? Phật đã nói đạo lý nhiều như vậy, khuyên họ đoạn ác tu thiện. Họ đã hiểu, ác chẳng chịu đoạn, thiện chẳng chịu tu, vậy đây là học sinh dự thính.

Những người thực sự làm học sinh thì họ làm thực sự, thực sự đoạn ác, thực sự tu thiện. Đó là học sinh chánh khoa. Cái đó trong Phật pháp gọi là “Đương cơ chúng”.

Cho nên nền giáo học của Phật vô cùng từ bi. Chỉ cần có một người thì Ngài trụ thế, Ngài đều chịu dạy, thành quả trên sự giáo học là phải đem kẻ ác giáo hóa trở thành người thiện; phải đem kẻ xấu giáo hóa trở thành người tốt; đem kẻ mê giáo hóa trở thành người giác ngộ. Đây là giáo học. Chẳng phải bảo người này xấu, khai trừ hẳn, không cần hẳn; lối giáo dục đó là lối giáo dục thất bại. Đó chẳng phải là lối giáo dục thành công. Lối giáo dục thành công là phải biến hóa khí chất.

Vậy thì chúng sanh có thể biến hóa được chăng? Quyết định có thể được, khẳng định có thể được. Nhưng nghiệp chướng, phiền não, tập khí của chúng sanh rất nặng. Thiện tri thức phải có tâm nhẫn nại. Chẳng phải một ngày, hai ngày có thể đem họ thiện trở lại. Bản thân chính chúng ta cũng vậy.

Tôi học Phật bốn mươi bảy năm, bốn mươi bảy năm mới chuyển trở lại, mới hồi đầu. Cho thấy chẳng phải một người rất dụng công, chẳng phải là hạng

“thượng căn, lợi trí” mà trong kinh Phật nói đến. Nhưng hàng ngày đều học, hàng năm đều học, kiên trì chẳng xả, chẳng hay chẳng biết thì đã chuyển trở lại, thực sự đã chuyển trở lại. Anh suốt ngày khởi tâm động niệm, quyết định chẳng vì mình quan tâm, vì mình quan tâm là chưa chuyển trở lại, vì hạnh phúc của tất cả chúng sanh mà quan tâm, vì tiêu tan miễn nạn cho tất cả chúng sanh mà quan tâm, đó là thật sự đã hồi đầu.

Cho nên sự học tập của chúng ta phải cùng thầy tương đương. Thầy là Phật, Bồ tát. Phật, Bồ tát tuy chẳng ở trước mặt chúng ta nhưng kinh điển đang bày trước mặt chúng ta. Kinh điển là lời dạy bảo của Phật, Bồ tát; đọc tụng Kinh điển tức là thân cận chư Phật, Bồ tát. Vậy thì lần này tôi đến bên đây, thời gian tuy không dài, các bạn đồng tu muốn tôi đem cuốn Liễu Phàm Tứ Huấn để giới thiệu sơ qua với quý vị. Điều này cũng rất là tất yếu.

Nội dung của Liễu Phàm Tứ Huấn là tin sâu nhân quả, cải tạo vận mạng. Cái thế giới hiện nay, tôi nghĩ có lẽ các bạn đồng học cũng đã xem qua rất nhiều những dự ngôn của Trung Quốc và ngoại quốc. Hiện nay sách bày bán tại các tiệm sách rất nhiều, đều nói đến năm 1999, năm 2000 là thế giới tận thế!!! Có phải thật là thế giới tận thế không? Rất khó nói, tai nạn khẳng định là có, đem Liễu Phàm Tứ Huấn đọc rồi nghiên cứu xem. Chúng ta phải tìm tòi nghiên cứu vấn đề này, lấy vấn đề này làm trung tâm. Chúng ta dùng cuốn Liễu Phàm Tứ Huấn để tìm tòi, nghiên cứu.

Rất nhiều nhà dự ngôn Tây Phương, nhưng nổi tiếng nhất là ông Nostradamus người Pháp ở thế kỷ 16, ông này nổi tiếng nhất. Sau khi chúng tôi đọc qua truyện ký của ông ta, xem qua toàn tập sách của ông ta, vai trò của ông là gì? Là vai trò của Không tiên sinh trong Liễu Phàm Tứ Huấn. Ông ta cùng Không tiên sinh đều cao minh như nhau, tính đoán vô cùng chính xác, đoán rất đúng, nhưng chẳng có cách sửa đổi. Ông Viên Liễu Phàm sau này gặp được Vân Cốc thiền sư thì liền thay đổi.

Cho nên tai nạn thì có, nhưng có thể hóa giải được chăng? Thưa: có thể được. Anh biết được đạo lý, biết được phương pháp thì có thể hóa giải kiếp nạn này. Nếu chẳng biết đạo lý, chẳng biết phương pháp thì chẳng có cách chi. Nostradamus thì chẳng biết lý luận này, chẳng biết phương pháp này. Ông ta thấy được hiện tượng này, đề ra cảnh cáo, nói là “vì chúng sanh đã tạo tội nghiệp quá nặng nên Thượng đế giận dữ phải trừng phạt chúng sanh”. Vậy thì chẳng còn cách chi, tức là đem trách nhiệm này đẩy cho Thượng đế. Trên thực tế chẳng phải như vậy.

Cho nên chúng ta mấy ngày nay có được một ít thời gian này, ở chung một nơi để nghiên cứu, đàm luận cũng là việc hay. Chúng ta sống trong thời đại hiện nay, thời đại này là động loạn đã đến cực điểm rồi. Thật đúng với Ngũ trược Ác thể chỗ nói trong Kinh Di Đà. Cơ hồ như mỗi người trong chúng ta đều có thể xét biết được, cảm xúc đến một cách rõ ràng. Cái thế gian này quá loạn rồi. Do bởi lòng người bất thiện đều đang tạo thập ác nghiệp, mọi người cũng đều biết sẽ có tai nạn rất lớn.

Dự ngôn của Tây Phương, tôi có xem qua sáu, bảy loại; của Trung Quốc cũng xem qua mấy thứ. Mọi người đều bảo năm 1999, năm 2000 là ngày thế giới tận thế. Có số người nghe qua thì lòng thấy kinh hoàng. Có số người nghe qua cho rằng đây là một loại truyền thuyết chẳng phải sự thật. Còn chúng ta, đệ tử Phật, nên dùng thái độ gì để nhìn sự việc này?

Phân tựa của Liễu Phàm Tứ Huấn, đại sư Ấn Quang giảng được vô cùng hay ho. Đại sư là người xuất hiện tại năm đầu Dân quốc, cuối triều nhà Thanh đầu nhà Minh, cách chúng ta hiện nay không quá xa, là người khoảng nửa thế kỷ về trước, là vị cao tăng trong Phật môn. Ngài là Nhất đại Tổ sư của Tịnh Tông. Một đời Ngài làm rất nhiều sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh khiến người kính phục. Lão pháp sư là người tỉnh Sơn Tây, giọng khẩu âm quê hương rất nặng, cho nên về phương diện hoằng pháp, Ngài có trở ngại về ngôn ngữ, nói chuyện người ta nghe không hiểu. Vì vậy nên Ngài dùng văn tự.

Chúng ta ngày nay thấy được Ấn Quang Pháp Sư toàn tập, toàn bộ đều là dùng văn tự. Trong một đời Ngài giảng kinh nói pháp hình như chỉ có một lần. Đó là pháp hội “Hộ quốc Tức tai” tại Thượng Hải. Ngài giảng khai thị bảy ngày, cuối cùng truyền thọ “Tam quy, Ngũ giới”. Việc này có ghi chép lại để lưu thông. Tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng tu đều đã từng đọc qua. Đây có lẽ là trong một đời của lão pháp sư là lần diễn giảng duy nhất. Nhưng Ngài dùng văn tự ấn tống kinh sách, sách thiện để hoằng pháp lợi sanh, có thể nói là tặng hết sự cố gắng của một đời. Chúng ta được biết khi Ngài còn tại thế, càng được giới Phật giáo Trung Quốc tôn sùng bội phần.

Cho đến ngày nay, khi nhắc đến Ấn Quang Pháp Sư, chẳng ai chẳng tôn kính. Trong số kinh sách mà một đời Ngài đã in, ngược lại thì “Liễu Phàm tứ huấn”, “Cảm Ứng Thiên ngẫu biên” và “An Sĩ toàn thư”, ba cuốn này phân lượng ấn hành nhiều nhất. Tôi từ trong bản quyền của Ngài để kiểm tra, ước tính đại khái ba loại sách này, phân lượng ấn tống vượt quá 3 triệu cuốn. Điều này khiến tôi xem xong vô cùng kinh ngạc. Ngài đối với kinh luận của Phật giáo (tức là điển tịch của Tịnh Độ tông) cũng chẳng có in qua nhiều như vậy.

Tại sao Ngài đem ba loại sách này cho ấn hành, lưu thông số lượng lớn lao như vậy? Chúng tôi bây giờ mới biết được là **để cứu vãn kiếp nạn hiện nay**. Muốn cứu tai nạn ngày nay, Phật pháp tuy rất hay nhưng chẳng kịp nữa. Phật pháp quá sâu, những người hiểu được thì càng ngày càng ít. Những người đi theo Phật pháp tu học cũng càng ngày càng ít. Còn ba loại sách này rất phổ thông trong dân chúng, đích thực có thể cứu độ tai nạn trước mắt.

Tôi vào rất nhiều năm trước đây đã từng đọc được những thi ca dự ngôn của Nostradamus của Pháp vào thế kỷ 16. Nhưng phần tôi đọc đó là một thứ bản dịch trích lục, không được hoàn chỉnh. Cho nên sau khi chúng tôi xem qua cũng chẳng lưu ý.

Tháng vừa rồi, Phùng cư sĩ tại đây có tặng tôi ba quyển sách: hai quyển là “Dự ngôn toàn tập” của Nostradamus, còn quyển kia là truyện ký của ông ta. Tôi đã dùng thời gian một tuần, đem ba quyển sách này đọc hết. Ba quyển sách này phân lượng khá lớn, sau khi đọc xong tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Nostradamus là loại nhân vật gì? Là Không tiên sinh trong quyển Liễu Phàm Tứ Huấn chỗ nói đến. Đoán vận mạng vô cùng chính xác, ông ta là một người học rộng đa văn, tinh thông thiên văn, địa lý (lúc đó gọi là tinh tú học, hiện nay gọi là thiên văn học).

Cho nên đối với rất nhiều sự kiện luận đoán rất là chính xác, nhưng ông ta chỉ biết những hiện tượng này có thể xảy ra mà chẳng biết cách nào để phá giải. Ông ta không biết, rồi thì đem những sự việc này đều đẩy cho Thượng đế.

“Thế gian những người tạo tác tất cả tội nghiệp này đã đi ngược lại ý của Thượng đế. Thượng đế hiện nay đã nổi giận, phải trừng phạt chúng sanh”. Đây là cái lý niệm của họ.

Từ chỗ này tôi mới thể hội đến dụng ý của Tổ Ấn Quang, tuyên dương số lượng lớn lao của ba quyển sách này. Cho nên ba quyển sách này của Nostradamus, tôi xem được thì đã quá trễ.

Nếu như tôi đã xem được 10 năm trước đây, tôi có thể sẽ nỗ lực làm phần công tác này. Làm công tác gì? Là đem quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên phiên dịch ra tiếng ngoại quốc, để lưu thông khắp thế giới khiến cho mọi người biết được kiếp nạn là do chính chúng ta tạo nên, nhưng chúng ta cũng có khả năng phá giải. Cho nên đến nay tôi mới thấy được, âu đây cũng là duyên phần.

Nên sau khi tôi đọc xong, tôi lập tức bảo Tân Gia Ba, chúng tôi có tự có lấy một tổ phiên dịch nhỏ, một nhóm bạn học trong đó, gấp rút đem cuốn Liễu Phàm

Tứ Huấn trước kia tôi đã từng giảng qua, dịch ra Anh văn. Tuy việc bổ khuyết cứu chữa chậm trễ, chúng tôi vẫn phải tận tâm tận lực để làm. Thật sự đã liễu giải được đạo lý sở dĩ nhiên của sự thật thì chúng ta mới có biện pháp.

VCD 2

Làm thế nào để cứu mình? Làm thế nào để giúp đỡ kẻ khác?

Hôm nay quý bạn học đề tôi giảng 4 ngày để làm lần diễn giảng này. Tôi nói:

- Rất tốt! Tôi cũng rất vui lòng để giới thiệu với quý vị.

Bây giờ chúng ta hãy xem qua phần liễu giải của nó. Phần liễu giải này là trước kia khi giảng phần đại ý làm một cái đại cương, phía dưới, số trang bằng số La Mã, chúng ta vẫn dùng số trang này. Được rồi, mọi người dễ tìm, quý vị xem trang 18, đoạn phía trước này thì chẳng cần giảng.

Những lời tôi vừa nói tức là nói về nhân duyên của lần giảng này. Chúng ta xem một đoạn trong trang 18: “Tông chỉ của Tứ huấn”.

Chúng ta được biết quyển sách nhỏ này là lời dạy bảo của ông Viên Liễu Phàm đối với con ông, dạy con ông làm sao làm người, làm sao xử thế, làm sao tiêu trừ tai nạn, làm sao tích phước.

Trong “Lịch đại” của Trung Quốc dùng những lời này để khuyến khích người đời sau nhiều vô cùng, không chỉ là mình ông Liễu Phàm Tiên sinh. Phần văn này của ông, bởi vì Liễu Phàm tiên sinh là Phật giáo đồ thuần thành, nên trong giới Phật giáo một số cao tăng đại đức tuyên dương giùm cho ông ta. Đặc biệt là Ngài Ấn Quang đại sư cho nên mới có được số lượng lưu thông lớn lao như vậy, đã tạo thành ảnh hưởng đối với xã hội. Nhưng chúng ta nên biết, giống như đường lối tu học của ông Liễu Phàm, sự thành tựu này từ cố chí kim quá nhiều, quá nhiều.

Tông chỉ bốn phần văn này của ông ta, chúng ta đem nó chia thành hai đoạn:

✓ Trước hết là phần tổng thuyết để làm phần giới thiệu chính thể.

Quyển sách nhỏ này, tóm lại mà nói là để nói rõ cho chúng ta một đạo lý của nhân quả. Sau khi anh đọc xong thì tin sâu nhân quả, cho nên vừa mở đầu thì nói về nhân, sự.

Người có định số, sự cũng có định số. Định số là chúng ta thông thường gọi là vận mạng. Vận mạng này quả thật có thể suy đoán, tính ra được. Người xưa bắt luận ở Trung Quốc hay ngoại quốc, đoán mạng xem tướng, cho nên ở Trung Quốc người ta gọi là xem phong thủy. Hiện nay người ngoại quốc cũng thích xem phong thủy. Ngay ở nước Mỹ, tôi được biết có rất nhiều người Mỹ đối với phong thủy đều có hứng thú. Chiêm bốc là những loại này. Có vài người nói rất linh nghiệm, có hay là không? Quyết định là có. Vân Cốc thiền sư nói: “Nói rất hay”, chỗ này chúng ta áp dụng lời dạy của Ngài.

Định số là khi mê thì có, giác ngộ rồi thì là không. Lời này giải thích thế nào? Kẻ mê là phàm phu. Chẳng những là Lục Đạo phàm phu, Thập pháp giới đều là phàm phu. Phật trong kinh Đại thừa dạy rằng: “Lục Đạo là cái giới hạn”. Lục Đạo phía trong gọi là nội phàm, là phàm phu của bên trong Lục Đạo. Còn Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật của bên ngoài Lục Đạo, họ vẫn chưa siêu việt khỏi Thập pháp giới, vẫn là phàm phu, gọi là ngoại phàm, là phàm phu của bên ngoài Lục Đạo.

Ai mới là thánh nhân vượt khỏi Thập pháp giới? Đấy mới kẻ là thánh nhân chân chánh. Cho nên chúng ta thông thường nói A La Hán, thánh nhân gọi là Tiểu thừa, chẳng phải Đại thừa. Họ chỉ vượt khỏi Lục Đạo luân hồi, chẳng thể vượt khỏi Thập pháp giới. Vượt khỏi Thập pháp giới mới là Đại thừa chân chánh. Phật trong kinh điển đem sự việc này nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta Lục Đạo phàm phu mê, thánh pháp giới cũng mê, vẫn chưa giác ngộ. Cái tiêu chuẩn của mê, ngộ tức là kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì mới gọi là Phật, chưa minh tâm kiến tánh đều là đang mê. Mê thì rơi vào trong số lượng. Nói một cách khác, vận mạng của anh, đừng nói chỉ đến một đời anh, những người cao minh, vận mạng từng đời từng đời của anh, họ đều biết được.

Cho nên khi anh gặp được Phật, gặp được những vị đại Bồ tát Đại thừa này, họ biết được. Tiểu thừa thì cũng có khả năng này, nhưng khả năng có hạn. Trong kinh Phật gọi là A La Hán, A La Hán có thể biết được 500 đời quá khứ của một người. Cách đoán vận mạng này thì rất lợi hại. Họ có thể tính đoán 500 đời quá khứ, 500 đời vị lai của anh, so với ông Không tiên sinh cao minh hơn quá nhiều. Ông Không tiên sinh chỉ tính được một đời của anh, đời sau thì chẳng tính được. Cho nên con người thực sự có vận mạng.

Vận mạng làm sao mà đến? Chúng ta nhiều năm nay trong kinh Đại thừa đọc được; là từ cái vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính anh mà đến. Đức Phật từ chỗ này nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh cho chúng ta.

Con người vì sao có Lục Đạo luân hồi? Là vì anh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lục Đạo luân hồi vốn chẳng có. Lục Đạo luân hồi là tự mình tạo nên, tự làm tự chịu, chẳng phải kẻ khác an bài cho anh. Bởi vì có những thứ này, những thứ này trong nhà Phật gọi chung là phiền não.

Chấp trước, tức là “kiến tư phiền não”.

Phân biệt, tức là “trần sa phiền não”.

Vọng tưởng, tức là “vô minh phiền não”,

Là ba thứ phiền não này. Mỗi một loại phiền não đều là vô lượng vô biên. Phiền não của chúng ta, tất cả đều đầy đủ, chẳng biết là bao nhiêu cho nên mới biến thành cái thân này. Thân này là quả báo của phiền não, mới có cái hoàn cảnh mà chúng ta hiện đang cư ngụ. Hoàn cảnh cũng là quả báo của phiền não. Phải biết nó là từ đâu đến.

Nhưng phiền não có đầu mối cho nên mới có thể tính đoán ra được. Anh xem, Khổng tiên sinh đoán mạng số cho ông Liễu Phàm, đoán được vô cùng chính xác, phần sau chúng tôi sẽ đề cập đến. Quyển sách nhỏ này mong rằng quý vị sẽ xem nhiều, đọc nhiều. Chúng tôi có phần giảng giải tường tận, cũng đã in thành sách.

Tôi đem tập sách này hoán đổi đề mục, gọi là “Cải tạo vận mạng - Tâm tưởng sự thành”. Bởi vì cái đề “Liễu Phàm tứ huấn”, quý vị sẽ chẳng dễ dàng liễu giải được nội dung của nó.

Nội dung của toàn tập sách này là 8 chữ này “Cải tạo vận mạng - Tâm tưởng sự thành”. Cho nên giác ngộ thì là vô cùng quan trọng. Mê, phía dưới nói “Vị năng vô tâm, âm dương sở được”. “Thánh nhân vô tâm”, đây là cái tâm gì?

Tâm, là khi nãy vừa nói, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tức là cái tâm này. Anh có vọng tưởng, trong tâm anh có phân biệt. Anh có chấp trước, trong chấp trước, cái thứ nhất là chấp trước cái thân là mình. Dùng cái thân này của mình, cùng bên ngoài tất cả người, sự, vật đều đối lập. Đây là mê hoặc, đây là bất giác, cho nên anh mới bị âm dương trói buộc, ở người Trung Quốc gọi là âm dương khí số, người ngoại quốc gọi là từ trường, gọi là sự quấy nhiễu của hoàn

cảnh. Hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất quá nhiều anh, anh sẽ chẳng được tự tại. Trong tâm anh luôn luôn ở đó sinh ra biến hóa.

Cho nên một con người thịnh suy, người Trung Quốc chúng ta chỗ gọi là vận mạng, có 5 năm chuyển vận một lần. Con người trong một đời có 5 năm tốt nhất cũng có 5 năm xấu nhất. Vận mạng là 5 năm chuyển một lần, nó có tính chu kỳ. Cho nên có thịnh, có suy, có hưng, có phế. Hưng, phế là đối với sự mà nói; sự nghiệp của anh có lúc hưng vượng, cũng có lúc thất bại, cũng có lúc suy thoái, đều có định số. Những nhà dự ngôn cao minh này, chúng ta có thể đem những người xem tướng, coi bói đều cho là thuộc loại người này. Họ suy đoán được vô cùng chính xác, nhưng chẳng có biện pháp sửa đổi. “Thánh thiên do mạng, tùy nghiệp lưu chuyển”, tức là nghe theo số trời định, trôi lăn theo nghiệp lực.

Ông Liễu Phàm đã gặp ông Khổng tiên sinh; lúc còn trẻ Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông ta, đoán thọ mạng: “Đời ông chỉ đến 53 tuổi. Ông có thể làm quan, làm huyện trưởng. Lúc 53 tuổi (năm này là năm thọ mạng đã đến), ông nên mau mau từ chức về quê nhà”. Đây là người Trung Quốc chúng ta chỗ gọi là “Lá rụng về cội”, đừng nên chết tại đất khách quê người, nên chết tại nhà.

Hàng năm ông học hành rồi đi thi cử, lúc đó sau khi đã đậu tú tài, chi tiêu cho cuộc sống đều do nhà nước chiếu cố. Mỗi năm anh nhận của nhà nước bao nhiêu tiền đãi ngộ, ông ấy đều tính cho ông ta rất đúng; ông Liễu Phàm mỗi năm đều đối chiếu, một tí cũng chẳng sai. Thi đậu hạng mấy, trong mạng tính hạng mấy, thì ông ấy quả nhiên đậu hạng mấy. Cho nên ông đối với sự việc này tin sâu chẳng nghi.

Một người đã làm mạng của một đời đã được định rồi, vậy còn lời gì để nói nữa? Cho nên tâm của ông đã định, chẳng có vọng tưởng. Người thế gian tìm cầu công danh, tìm cầu tiền tài phú quý, ông chẳng có cái niệm này. Ông ta biết được những gì cầu chẳng được, trong mạng anh chẳng có, anh đến đâu để cầu? Cho nên dứt khoát không nghĩ đến nữa.

Như vậy rồi thì ông ta theo Vân Cốc thiền sư ở nơi thiền đường ngồi hết ba ngày ba đêm. Vân Cốc thiền sư thấy ông ta ba ngày ba đêm chẳng nổi dậy một vọng tưởng nào cả, rất bội phục ông, bảo:

- Công phu của ông thật phi thường, người thường chẳng làm được.

Ông ta nói:

- Tôi sợ dĩ không nổi vọng tưởng bởi vì nổi vọng tưởng cũng vô ích.
- Tại sao?
- Vì mạng tôi đã bị người ta đoán chắc rồi, còn có vọng tưởng gì để nổi dậy?

Vân Cốc thiền sư nghe xong, cười lớn nói:

- Tôi cứ ngỡ ông là thánh nhân, thì ra ông vẫn là một kẻ phàm phu.

Kẻ phàm phu này trong tập sách nhỏ của tôi đã từng nói qua nhiều lần rồi. Liễu Phàm tiên sinh là một phàm phu tiêu chuẩn. Vì sao? Vì ông ta chẳng tạo ác cũng chẳng tạo thiện, là phàm phu tiêu chuẩn. Theo nghiệp lực chuyển, mỗi năm những ngày tháng năm sống, quả nhiên chiếu theo mạng số do Không tiên sinh phê đó mà sống qua ngày.

Điều này thực tại mà nói, cũng rất ư đáng buồn. Một tí cũng chẳng tự tại. Khi gặp được Vân Cốc thiền sư, Vân Cốc thiền sư dạy cho ông ta, ông ta hiểu rõ, giác ngộ. Sau khi giác ngộ, phía dưới đây nói về chữ “vô”, phía trước thì nói về chữ “hữu”.

“Vô” là gì? Là chẳng có phiền não, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đã “vô” cả. Đây mới gọi là ngộ, vẫn còn phân biệt chấp trước thì chưa ngộ. Tiêu chuẩn của chữ “ngộ” là ở chỗ này.

Cho nên Phật nói với chúng ta rất hay: “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước anh tất cả đều có thì anh là Lục Đạo phàm phu”.

Có vọng tưởng, có phân biệt nhưng chẳng có chấp trước, chấp trước chẳng có nữa thì Lục Đạo luân hồi anh sẽ không có nữa. Anh tức là chúng sanh của Tứ thánh pháp giới, trong Phật pháp chúng ta gọi là “Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật”. Đây là vị Phật của bên trong Thập pháp giới.

Có phân biệt nhưng quyết định chẳng có chấp trước, nếu anh phân biệt cũng đều chẳng có, vậy chúc mừng anh, anh đã vượt qua Thập pháp giới rồi.

Vượt khỏi Thập pháp giới rồi, đi đến đâu? Cùng với chư Phật Như Lai ở chung một nơi, đó là Nhất Chân pháp giới.

Quý vị nên biết trong kinh Hoa Nghiêm nói đến thế giới Hoa Tạng của Đức Tỳ Lô Giá Na Phật là Nhất Chân pháp giới. Cực Lạc thế giới của A Di Đà Phật

cũng là Nhất Chân pháp giới. Nhưng báo độ chỗ trú của thập phương chư Phật, cái Nhất Chân pháp giới đó đều cần phải đem chấp trước đoạn hết, phân biệt đoạn hết, còn vọng tưởng thì đoạn một phần. Vọng tưởng là cái khó đoạn nhất, vẫn chẳng đoạn hết.

Cho nên trong Nhất Chân pháp giới những chúng sanh đó vẫn là còn có giai cấp, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là “41 vị pháp thân đại sĩ”. Nó còn có 41 cái giai cấp. Giai cấp này là từ đâu đến? Vì vọng tưởng chưa đoạn hết, vọng tưởng càng ít thì giai cấp càng cao, vọng tưởng nhiều thì giai cấp thấp. Nhưng vọng tưởng phải ít nhất là phá một phẩm. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân là Viên Giáo sơ trụ Bồ tát. Điều này cùng với Chư Phật Như Lai, tư tưởng kiến giải đều tương đồng. Chúng ta nếu chẳng đọc kinh Phật, làm sao biết được đạo lý này? Làm sao biết được chân tướng sự thật này?

Cho nên Thập Pháp giới là tự mình tạo nên, Lục Đạo là tự mình tạo nên, Tam Ác đạo cũng là tự mình tạo nên. Anh tạo nhân lành, anh được quả lành, anh tạo nhân ác anh sẽ phải thọ quả báo. Nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai. Cho nên chúng ta phải độ chính mình, nhất định phải phá phân biệt, chấp trước.

Phá phân biệt, chấp trước, nói thì dễ dàng, còn làm thì là khó. Đây là tập khí phiền não của vô lượng kiếp đến nay, làm sao có thể đoạn hết được.

Cho nên thập phương Chư Phật sát độ, tại vì sao cứ khẳng khẳng tán thán Tây Phương Cực Lạc thế giới? Tây Phương Cực Lạc thế giới, hồng nguyện của A Di Đà Phật, quả thật cùng với chư Phật Như Lai khác nhau. Sát độ của Chư Phật Như Lai, chúng ta muốn đến bên ấy, anh nếu chẳng đoạn phân biệt, chấp trước thì anh chẳng có phần, anh quyết định chẳng thể đi được. Song nghe, Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng cần đoạn cũng đi được. Tiện lợi là ở chỗ này.

Nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới thì có tứ độ, tam bối, cửu phẩm. Khi anh có thể đoạn, chấp trước đoạn mất, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, chẳng phải Phàm Thánh Đồng Cư Độ, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới được phẩm vị cao.

Nếu như ngay cả phân biệt cũng đoạn mất luôn, anh sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới quyết định là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Còn tất cả đều chẳng đoạn, phân biệt, chấp trước đều vẫn còn, khi vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng đều có thể được vãng sanh, đây là trong tất cả thập phương thế giới chư Phật đều chẳng có.

Nhưng quý vị hãy nghe cho rõ ràng, cái chẳng còn đoạn mà vẫn có thể được vãng sanh. Được, vậy thì chúng ta hiện nay ngày nay ngày ngày vẫn tạo tội nghiệp, chẳng cần đoạn đều có thể đi được mà!!! Được không? Không thể được!

Tiêu chuẩn vãng sanh của Tây Phương Cực Lạc thế giới, tuy nói là phiền não của anh chẳng cần phải đoạn nhưng anh phải có khả năng không chế. Không chế so với đoạn dứt thực tế mà nói thì dễ dàng hơn quá nhiều.

Nói đến không chế là làm cho chúng ta chẳng khởi dậy phân biệt, chẳng khởi dậy chấp trước. Không chế thì là dễ dàng, chúng ta có thể làm được, còn nếu muốn đoạn dứt, thực tế mà nói là làm chẳng nổi.

Dùng phương pháp gì để không chế? Phương pháp thì vừa đơn giản vừa dễ dàng: chỉ một câu A Di Đà Phật.

Pháp môn này tu cách nào?

Cái niệm phân biệt của ta vừa nổi lên, câu A Di Đà Phật đem cái niệm này đè xuống. Cái niệm chấp trước của tôi vừa khởi dậy, một câu A Di Đà Phật đem chấp trước đè xuống. Đây mới thiết là dụng công, chẳng thể để cho phân biệt chấp trước khiến nó phát triển, phát triển thì là tạo nghiệp. Niệm vừa mới nổi dậy thì Phật hiệu được đè lên.

Người xưa có nói: “Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Anh giác ngộ nhanh, chữ “giác” này là niệm Phật, niệm vừa nổi lên, một câu A Di Đà Phật đem nó đè xuống, lấy đá đè cỏ. Điều này thì chúng ta có thể làm được, đè được lâu thì công phu đặc lực.

Trong cuộc sống hàng ngày, thực sự chấp trước dần dần đậm bạc, chấp trước là vì chính mình, cái niệm vì mình trở thành đậm bạc. Công phu làm được tốt hơn thì cái niệm vì mình không còn nữa. Khởi tâm động niệm đều vì xã hội, vì chúng sanh, chẳng vì mình nữa. Anh có thể đạt đến giai đoạn này, đạt đến cảnh giới này tức là trong pháp môn niệm Phật gọi là: “Công phu đã thành một mảng”.

Công phu đã thành một mảng là cảnh giới gì, là ý nghĩa gì? Chúng ta phải hiểu rõ: Những người đạt đến công phu thành một mảng sẽ không khởi niệm vì mình nữa. Khi vẫn còn cái niệm vì mình thì công phu anh chưa thành một mảng. Nói một cách khác, công phu vẫn chưa đặc lực. Việc vãng sanh Cực Lạc thế giới chẳng có nắm vững. Đến khi công phu thành một mảng thì đó gọi là công phu đặc lực, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới mới chắc chắn.

Quý vị nên biết, thế gian là một giấc mộng. Thế gian toàn là giả, chẳng có một thứ nào thật cả, hà tất phải tạo tội nghiệp? Cho nên thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, thì chẳng tạo tội nghiệp nữa, chẳng làm chuyện điên rồ nữa. Đối người, đối sự, đối vật, chúng ta từ trong tâm niệm, đem niệm sửa đổi trở lại.

Trước kia khi mê, điều này phổ biến trong Lục Đạo chúng sanh, ai cũng đều có, đều muốn không chế kẻ khác, xen vào việc của kẻ khác, không chế tất cả người, sự và vật; chiếm hữu tất cả người, sự và vật. Cái niệm không chế, cái niệm chiếm hữu, những cái niệm này là nhân tố thứ nhất để tạo nghiệp. Những người đã giác ngộ thì đem những thứ này buông bỏ hết, xả bỏ hết, chẳng làm những việc không chế tất cả người, sự vật nữa. Cũng tuyệt đối chẳng tạo các hành vi chiếm hữu tất cả người, sự vật nữa.

Có thể đem những thứ này buông xuống, xin thưa với quý vị là được đại tự tại, thật sự thân tâm được an lạc, phước huệ tăng trưởng. Đây là phước báo chân chánh, trí tuệ chân chánh. Trí tuệ, phước báo của chúng ta là bị hai việc này làm chướng ngại mất, tức là cái trí tuệ vốn sẵn có của mình chẳng thể hiện tiền, và cái phước báo vô lượng đầy đủ trong tánh đức vốn sẵn có cũng chẳng hiện tiền được.

Những đạo lý này, những sự việc này, nếu như Phật chẳng nói với chúng ta, chúng ta quyết định chẳng thể biết được. Cho nên sự chuyển di của họa phước, thao túng là ở nơi người, ở nơi chính mình, thao túng là ở trong tay của mình, vận mạng là tự mình tạo thì vận mạng có thể tự mình sửa đổi.

Cho nên người có thể đem cái tự kỷ xả mất để vì xã hội, vì chúng sanh, thì có thể cùng với tất cả Chư Phật, Bồ tát cảm ứng đạo giao. Tại vì sao? Tất cả các Chư Phật, Bồ tát họ đều là cái tâm này, là cái niệm này. Tâm nguyện này của anh cùng với tâm nguyện của Chư Phật, Bồ tát hoàn toàn tương đồng thì Chư Phật, Bồ tát lập tức liền gia trì anh, “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”.

Tôi khi ban sơ học Phật, tôi 26 tuổi bắt đầu học Phật, thân cận Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư dạy tôi: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Nếu như có cầu mà chẳng có ứng thì bên trong quyết định có chướng ngại.

Chướng ngại là gì? Là nghiệp chướng, tự mình có nghiệp chướng.

Dùng phương pháp gì để trừ? Phải sám trừ nghiệp chướng thì việc anh cầu đó nó sẽ hiện tiền.

Cho nên nhà Phật nói đến tu hành, vô lượng Pháp môn, tóm lại mà nói tức là một việc sám hối. Bất luận là pháp môn nào đều là pháp sám hối, chỉ là phương thức sám hối có khác, thủ đoạn có khác, song hiệu quả như nhau.

Chúng ta nhất định phải sám hối. Sám hối cái gì? Vì mình là sai rồi. Chúng ta muốn cầu danh, muốn cầu lợi, muốn cầu được kẻ khác cung kính đều là sai quấy. Chúng ta đến địa phương này, muốn cầu lấy được chứng minh công dân tại đây, lấy được quyền thường trú vĩnh viễn đều là sai quấy. Quý vị nói rằng địa phương này là phước địa à? Không hẳn như vậy. Anh thử xem lời nói trong Đại dự ngôn, Nam Bắc cực sẽ điều chuyển ngược lại. Vùng nhiệt đới sẽ có thể biến thành vùng băng lạnh, vùng băng lạnh sẽ biến thành vùng nhiệt đới. Vỏ Trái Đất sẽ có cuộc đổi thay rất lớn. Rất nhiều thành phố lớn sẽ chìm sâu xuống đáy biển. Những khối đất dưới đáy biển lại bị đè ép nổi lên biến thành núi cao. Người Trung Quốc chỗ gọi là: “Thương hải tan điền”, biển xanh hóa thành ruộng rau.

Cho nên tôi xin phụ khuyến nhóm môn đồ Phật giáo của tuổi này. Nơi nào là an toàn nhất? Tu phước là an toàn nhất. Anh có được phước báo, có được đức hạnh là an toàn nhất.

Khi tai nạn thật sự đã đến, cộng nghiệp nên chúng ta chẳng thể chống đỡ nổi. Chúng ta có chỗ tốt để đi, chúng ta đi dân đến Cực Lạc thế giới chẳng còn có nhiều phiền phức như vậy, chẳng cần cầu người, đâu cần phải nhìn nét mặt của người khác? Huống chi những người thực sự giác ngộ chẳng có cái quan niệm của sanh tử, chẳng có cái quan niệm của thời gian. Sinh mạng quyết định là vĩnh hằng, đang chuyển biến trong sát na, cuộc sống tương lai của chúng ta càng chuyển biến thì càng thù thắng. Càng chuyển biến càng trở nên tốt đẹp, cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên quy kết căn nguyên thì tu tâm là quan trọng.

Các vị tổ tiên của Trung Quốc cổ xưa, chúng ta dùng nhãn quan hiện đại mà nhìn, rất nhiều, rất nhiều chư Phật, Bồ tát tại Trung Quốc thị hiện. Những người đó có đầy đủ trí tuệ chân thật, trong những quốc gia dân tộc khác trên toàn thế giới rất ít. Chẳng thể bảo là chẳng có, chẳng nhiều như Trung Quốc.

Văn tự của Trung Quốc là phù hiệu của trí tuệ, điều này từ văn tự của người nước ngoài chẳng thấy được. Anh xem chỗ này nói đến hai chữ “họa, phước”. Anh cũng xem hai cái dáng của hai chữ này có giống không? Rất là tương tự. Điều này nói rõ nó là phước, là họa, anh phải nhận rõ ràng.

Thế gian rất nhiều người đem họa cho là phước, đem phước cho là họa, là xa phước để đi thân cận họa hại. Cách viết của hai chữ “họa - phước” chỉ sai đi một tí ti, rất dễ lẫn lộn.

VCD 3

Là phù hiệu của trí tuệ, anh phải xem cho rõ ràng. Hình thức bên ngoài gần tương đương, nhưng cái tâm bên trong thì lại khác. Cho nên từ trong những phù hiệu, văn tự này thì là khiến anh khai trí tuệ, khiến anh giác ngộ. Cho nên là tích thiện đoạn ác, tiêu tai phước đến.

Chúng ta hôm nay đi dân muốn tìm được một chỗ tốt phải từ trên tâm địa mà tìm. Từ cảnh giới bên ngoài thì tìm chẳng được. Nếu như từ trên cảnh giới bên ngoài quả thật bị anh tìm được, anh có thể tiêu tai miễn nạn rồi, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ, cách nói của vận mạng cũng bị đánh đổ. Làm gì có đạo lý này? Cái đạo lý nhân quả này chư Phật Như Lai đều chẳng thể đánh đổ, đều chẳng có biện pháp sửa đổi. Đây là chân lý vĩnh hằng chẳng thay đổi.

Chuyển biến là hoàn toàn dựa vào tự mình giác ngộ. Con người giác ngộ mới tích thiện, mới đoạn ác. Tai họa từ đâu mà đến? Tai họa từ ác mà đến. Niệm của anh ác, tư tưởng kiến giải của anh ác, hành vi của anh ác thì mang đến tai họa. Nhưng họa lớn nhất là chiến tranh. Tai họa này do con người làm. Phật dạy chúng ta: “Tai họa do con người làm là từ đâu đến? Là cùng với tất cả chúng sanh kết ác duyên mà sanh ra”.

Chúng ta từ trong điển tích của nhà Phật thường hay thấy có câu: “Giả như thế gian này không có chiến tranh, chiến tranh hoàn toàn chẳng còn nữa”. Phật nói chỉ có một điều kiện: trừ phi chúng sanh không ăn thịt, sở hữu tất cả chúng sanh đều ăn chay, chẳng còn ăn thịt chúng sanh nữa thì thế gian này chẳng có chiến tranh.

Nếu như người thế gian này vẫn còn ăn thịt chúng sanh thì chiến tranh quyết định chẳng thể tránh miễn được. Tại vì sao? Là vì oan oan tương báo đến. Trong kinh Phật nói: “Người chết thành dê, dê chết thành người”. Đây là cử một ví dụ để nói người ăn thịt dê sau khi dê chết đi rồi, kiếp sau biến thành người lại ăn kẻ đó, ăn qua ăn lại, oan oan tương báo, chẳng hết chẳng liểu. Cách báo thù này sẽ chẳng báo thù đến vừa phải, đều phải vượt hơn một tí. Mỗi một lần báo thù đều tội hơn.

Vậy nên đến ngày nay thì trở thành chiến tranh hạt nhân, tạo thành sự hủy diệt lớn lao, oan oan tương báo.

Cho nên chúng ta ở địa phương này, chính phủ Úc đẩy mạnh nền văn hóa Đa nguyên. Mấy năm trước tôi đến nơi đây nghe được tin này, tôi rất lấy làm cảm động. Điều này có trí tuệ, nên biết mục đích của cuộc vận động này là để cầu nguyện cho xã hội an định, thế giới hòa bình.

Mọi người đều có thể tiêu trừ đi cái kỳ thị của chủng tộc tôn giáo, tiêu trừ tất cả hiểu lầm, tiêu trừ tất cả ngăn cách; làm cho chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau có thể cùng chung sinh hoạt trong cái xã hội này, hỗ trợ, hợp tác cùng sinh tồn, cùng bao dung. Việc này rất hay, mà trên thực tế người đầu tiên đẩy mạnh văn hóa Đa nguyên là ai? Là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật, kinh điển mà Ngài giảng lần thứ nhất là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” kinh.

Chúng ta từ trong kinh điển thấy được có đến một trăm bảy mươi mấy thứ chủng tộc quần chúng khác nhau, so với xã hội hiện tại của chúng ta nhiều hơn. Chủng tộc khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, tư tưởng khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, thứ thứ đều khác nhau. Họ đều có thể sống chung một nơi, đều có thể bước vào thế giới Hoa Tạng, có thể sống chung hòa mục. Phật hiển thị một cái gương mẫu cho chúng ta, họ thì chủng tộc quần chúng khác nhau có thể sống chung hòa mục, còn chúng ta tại sao chẳng thể sống chung hòa mục? Chúng ta phải nên hướng về Ngài để học tập.

Cho nên kinh “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” tức là tài liệu giáo dục hòa hợp, các thứ chủng tộc quần chúng văn hóa khác nhau. Nói một cách khác, đúng là để giải quyết các vấn đề hiện tại trên thế giới này của chúng ta mà con người thường chẳng có biện pháp giải quyết được.

Ngày nay, chính phủ Úc rất hiếm có, làm cuộc vận động này có thể thực hiện được chẳng? Vẫn còn vấn đề. Hôm nay chúng tôi tham gia buổi lễ đặt viên đá đầu tiên, tôi nghe đến những vị lãnh tụ của mỗi một tôn giáo vì buổi lễ chúc phúc, lời diễn văn đều rất hay nhưng có thể thực hiện được chẳng? Nếu không thể thực hiện lời chúc phúc cũng là trống rỗng, nói băng quơ. Cho nên sau cùng đến lượt tôi nói chuyện, tôi bèn đánh thức mọi người. Lời chúc phúc của tôi hôm nay là hi vọng tất cả những người lãnh đạo của các tôn giáo này lời chúc phúc của họ đều có thể thực hiện được.

Phải làm cách nào mới thực hiện được? Tâm lượng chẳng lớn thì chẳng được. Nhà Phật có nói: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Phải có đại tâm

lượng, phải bỏ đi ý kiến không chế đối với tất cả người, sự, vật, cái niệm chiếm hữu đối với tất cả người, sự, vật thì lời chúc phúc này mới thực hiện được.

Chúng ta vẫn còn cái tâm bất bình, ta so với kẻ khác cao hơn một tầng, người khác đều chẳng bằng ta thì vĩnh viễn chẳng thể thực hiện được. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta một khai thị lớn nhất, tức là vạn pháp bình đẳng. Chúng ta nên thể hội sâu sắc đạo lý này.

Phật trong kinh dạy chúng ta: “Hư không pháp giới, tất cả chúng sanh cùng với chính chúng ta là một thể, sanh mạng cộng đồng”. Sanh mạng này là gì? Là pháp thân. Mọi người đều biết tất cả chư Phật Như Lai có pháp thân, chúng ta cũng có pháp thân. Pháp thân của chúng ta cùng với pháp thân của Phật là một cái thân, chẳng phải hai thân. Anh bao giờ nếu thật sự chứng được pháp thân thì anh đã thành Phật, thì anh đã thực sự giác ngộ.

Lời này chẳng dễ hiểu cho nên tôi xin cử một ví dụ để nói. Khi nãy ông Bộ trưởng di dân đến thăm tôi, tôi bèn dùng ví dụ nói với ông ta, nói rõ văn hóa Đa nguyên là sự thật, là chân lý. Chúng ta, một cái thân người đây, cách này dễ hiểu hơn, thân thể của mỗi chúng ta là văn hóa Đa nguyên. Mắt là một tộc loại quần chúng, tai cũng là một tộc loại quần chúng. Tộc loại quần chúng này cùng tộc loại quần chúng kia chẳng giống nhau. Thân thể chúng ta mỗi một khí quan tức là một tộc loại quần chúng, nhưng nó là một sinh mạng chung. Mỗi tộc loại quần chúng đều đệ nhất, mắt thấy là đệ nhất, tai nghe là đệ nhất, mũi ngửi là đệ nhất, lưỡi nếm là đệ nhất, chẳng có đệ nhị. Nếu có đệ nhị thì là đánh nhau, nếu tộc loại quần chúng này vừa đánh nhau thì con người sẽ sanh bệnh. Đánh nhau càng nghiêm trọng thì con người sẽ chết, là cái đạo lý như thế đó.

Cho nên Phật liễu giải được toàn cả hư không pháp giới là một cái thân thể, là pháp thân. Cho nên chúng ta tại trong kinh điển của Phật giáo, anh thấy đó, cái nào cũng đều đệ nhất chẳng có đệ nhị.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, có đến một trăm bảy mươi mấy tộc loại quần chúng đều là đệ nhất, chẳng thấy có đệ nhị.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, phân loại ít hơn, hai mươi lăm Viên Thông chương, hai mươi lăm vị Bồ tát, vị nào cũng đệ nhất, chẳng có đệ nhị.

Ai ai cũng đệ nhất thì là bình đẳng, thì mới có thể hòa một. Có cao có hạ, có đệ nhất có đệ nhị thì chẳng thể bình đẳng rồi, thì có tranh chấp, thì có đấu tranh, thì vấn đề liền xảy ra.

Chúng ta ngày nay muốn học Phật, học gì đây? Học thanh tịnh, bình đẳng. Biết được tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, tất cả đều là bình đẳng. Chúng ta cùng với chư Phật, Bồ tát cũng là bình đẳng. Cho nên bảo là “Sanh, Phật bình đẳng”, đem chúng sanh đặt ở phía trước, Phật đặt ở phía sau, chúng sanh và Phật bình đẳng, bình đẳng chân pháp giới. Bình đẳng tức là Nhất Chân pháp giới.

Vậy nói một cách khác, tất cả những sai trái đều là từ cái tâm bất bình đẳng sanh ra. Bất bình đẳng tức là mê hoặc điên đảo, chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Cho nên nhất định phải biết tất cả chúng sanh đều là bình đẳng. Trong thế gian pháp, ví dụ như giáo học, trong một nhà trường, học sinh đã phạm lỗi, làm những việc xấu, có thể đem nó khai trừ đi. Trong Phật pháp thì chẳng thể khai trừ. Chúng ta vẫn chẳng thể nói thân thể này của chúng ta đây, con mắt đã có vấn đề thì đem con mắt móc bỏ đi chẳng cần nó nữa, đem khai trừ đi. Đây là trạng thái bệnh hoạn, chẳng phải khỏe mạnh. Cái gì là khỏe mạnh phải đem nó khôi phục bình thường, giúp đỡ nó. Cho nên trong Phật pháp chẳng có khai trừ người. Sự giáo học của Phật pháp phải đem kẻ ác biến thành người thiện, giáo hóa họ, chỉ dạy họ, sửa đổi họ. Cái “hóa” đó là sự thành tựu của giáo học, biến hóa, biến ác thành thiện, biến xấu thành tốt, biến mê thành ngộ, biến phàm thành thánh.

Sự giáo học của Phật pháp trong kinh điển dạy rất hay: “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”. Một người cũng chẳng bỏ, làm sao có thể đem người khai trừ đi? Làm sao có thể bảo là không cần? Đây là mê, là lỗi nói vô trách nhiệm, dạy chẳng được tất phải tự mình hồi đầu phản tỉnh. Chính ta đây không tốt, chính ta tại sao chẳng có biện pháp cảm hóa họ?

Chúng ta tự mình giác ngộ mới có được tiến bộ, quyết định chẳng thể đem lỗi làm đây cho kẻ khác. Chân chánh là Phật, Bồ tát, lỗi lầm của chúng sanh gánh trên vai mình. Việc tốt thì cho kẻ khác, công đức của kẻ khác, việc tốt của kẻ khác, lỗi lầm thì đều là của mình. Đây là vị thầy tốt, là vị thầy có trách nhiệm, quyết định chẳng đem lỗi lầm tội nghiệp đây cho kẻ khác, thì tội nghiệp đó là cực trọng. So với tự mình tạo bất cứ tội nghiệp nào còn nặng hơn.

Cho nên nền giáo dục của nhà Phật là một loại giáo dục có độ sâu cảm hóa. Họ biết đạo lý này, biết được thiện ác là có báo ứng. Nói rõ ràng rồi, nói minh bạch rồi, họ vẫn còn tạo ác. Tương lai thọ báo họ sẽ chẳng trách anh, “thì ra thầy mình trước kia đã dạy rồi, ta chẳng vâng lời, chẳng thể trách người”. Nếu như anh chẳng dạy họ, họ tạo những thứ ác này, tương lai thọ báo, họ sẽ trách anh tại sao anh chẳng sớm nói cho tôi hay, khiến tôi phải đọa vào địa ngục A Tỳ. Cho nên tất cả đều nói rõ ràng minh bạch. Chẳng những phải nói rõ ràng, minh bạch, càng phải phát đại bi tâm, làm gương mẫu cho học sinh xem.

Phật đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, nhóm đệ tử Bồ tát La Hán này của Phật đều làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Càng đi trở xuống, những vị Lịch đại Tổ sư đại đức này, có vị nào chẳng làm gương tốt cho chúng ta? Chúng ta phải có thể quan sát cho ra, phải có thể thể hội được, biết được mình phải học tập cách nào? Họ là điển hình của chúng ta, là mô phạm của chúng ta.

Tôi trước kia thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lý lão cư sĩ vô cùng khiêm tốn. Ông chẳng lấy thân phận thầy đối xử với tôi. Ông hạ thấp một phần, lấy thân phận bạn đồng học đối xử với tôi. Ông là học trò của pháp sư Ấn Quang. Ông dạy tôi nên học tập pháp sư Ấn Quang.

Kỳ thật, cách hành trì của ông ta cùng với pháp sư Ấn Quang chẳng có sai khác, đem cuộc sống của chính bản thân hạ thấp đến mức thấp nhất. Lý lão cư sĩ mỗi ngày chỉ ăn một lần, cuộc sống vô cùng tiết kiệm. Tôi cùng ông ta trong thời đại đó, mỗi ngày tiêu dùng cho cuộc sống chỉ có hai đồng tiền Đài Loan. Lúc đó một đồng Mỹ kim đổi được đại khái khoảng 40 đồng tiền Đài Loan, chi dùng cho đời sống mỗi tháng của ông ta chỉ bằng một đồng rưỡi Mỹ kim. Mỗi ngày ăn một bữa, quần áo của ông ta đều đã mặc đến ba, bốn mươi năm, áo lót bên trong đều vá víu lung tung. Mặc rách rồi vá trở lại để mặc, vớ cũng thế.

Quý vị hiện nay đến phòng kỷ niệm ở Đài Loan để thử xem y vật của ông ta thì anh sẽ biết. Đó là hạng người gì? Ông ta có thể sống được cuộc sống khá hơn tí không? Có thể. Ông ta có tiền, ông là Chủ nhiệm Bí thư của Phụng Từ Quang phủ. Giai cấp ấy rất cao, đãi ngộ cũng rất hậu, ông xài không hết. Ông ta có thể thuê vài người để chăm sóc đời sống của mình. Ở chỉ căn nhà nhỏ tí teo, ông còn kiêm luôn chức giáo thọ của hai ngôi trường, đều có thu nhập. Ông ta đem tất cả thu nhập ông có được, trừ hàng tháng 60 đồng chi dùng cho cuộc sống ra, toàn bộ đều đem làm sự nghiệp công ích từ thiện.

Tôi xem một đời ông ta, đó chẳng phải là giả vờ, niệm niệm đều vì lợi ích chúng sanh, niệm niệm đều nghĩ đến giúp đỡ xã hội. Ông dạy học vô cùng thật lòng, giảng kinh tại Đài Trung 38 năm, từ trước đến nay chưa từng nghỉ ngơi. Ông ta cũng là ngày ngày đều giảng, chính thức giảng kinh cho đại chúng một tuần một lần, thứ tư, mỗi ngày vì nhóm liên hữu của Liên xã Đài Trung giảng khai thị, ngày ngày đều có. Liên hữu ở Đài Trung lúc tôi ở đó là hai trăm ngàn người. Họ chia thành 48 lớp, mỗi lớp đều mấy trăm người. Mỗi lớp mỗi tháng gặp mặt thầy một lần, nêu lên vấn đề, nhờ thầy giải đáp, thầy khai thị cho họ. Cho nên ông ta mỗi tháng có 30 ngày, có những lớp số người ít thì dón một lớp.

Cho nên ông ta ngày ngày đều hội họp, ngày ngày đều phải giải đáp vấn đề cho đại chúng, ngày ngày đều phải giảng khai thị cho mọi người. Chẳng từ nan lao nhọc, còn phải đi làm, còn phải dạy học. Vẫn còn những người sanh bệnh tìm ông ta để khám bệnh. Y thuật của ông ta vô cùng cao minh, cho nên thông thường có người muốn gặp mặt ông ta một lần phải trước đó một tuần hẹn trước ngày giờ. Không hẹn trước ngày giờ tuyệt đối tìm chẳng ra ông ta. Cuộc sống, sống đến gian khổ như vậy, đó là cái gương của chúng ta. Một tơ hào chẳng dám lãng phí.

Chúng ta ngày nay là loại hành trì gì? Chúng ta ngày đến kẻ xuất gia muốn vãng sanh, muốn chẳng đọa Tam Ác đạo, rất khó. Những vị đại thiện tri thức này làm cái gương cho chúng ta xem, chúng ta nên bắt chước, nên học tập, tất cả đều vì đại chúng.

Nơi địa phương này xây dựng đạo tràng là vì ai? Là vì địa phương này, chẳng phải vì chính tôi. Tôi đối với đạo tràng chẳng có tơ hào lưu luyến. Điều này quý vị thấy được, đạo tràng ở Đài Loan nói bỏ là bỏ tất cả hết, đều chẳng có một niệm nào khác. Đạo tràng ở Mỹ cũng đều xả bỏ hết. Nơi đây nếu quý vị chẳng muốn tôi đến thì tôi tất cả đều cúng dường cho quý vị, tôi sẽ chẳng đến nữa. Tôi sống rất là tự tại. Đây là gì? Đây tức là tích thiện tu phước. Vì mọi người làm đó là tích thiện tu phước, vì chính mình tôi mà làm là tạo tội nghiệp. Số tiền cúng dường này của chúng sanh, ngay cả ông Cô-ran cũng biết là “đồng tiền nhân quả”, tôi làm sao dám dùng nó.

Trong Phật môn nói rất hay: “Thí chủ một hạt gạo lớn như núi Tu Di”, kiếp này chẳng liểu đạo, đời lông mang sừng mà trả”. Đó là nói anh phải trả nợ, trước khi trả nợ còn phải đọa Địa ngục, biến thành ác quỷ, còn phải thọ tội. Tội thọ mãn rồi lại biến thành súc sanh để trả nợ. Anh chi dùng nhiều, hiện nay chi dùng rất là tự tại, đến khi trả nợ thì chẳng tự tại, thì ném đủ đầy. Cho nên chúng tôi làm sao dám.

Ngài pháp sư Ân Quang, tín đồ cúng dường tiền cho Ngài nhiều, Ngài toàn bộ đều đem in kinh sách bố thí, làm bố thí pháp. Tôi một đời học theo Ngài, tất cả cúng dường của tín đồ cho tôi toàn bộ đều đem in sách. Cho nên ở Đài Loan thiết lập một ngôi thư viện là bà Hàn Quán Trưởng phụ trách xây cất. Hội gây quỹ Phật Đà giáo dục là cư sĩ Giảng Phong Vân xây cất, tôi chỉ để cái tên mà thôi, chỉ cho ông ấy cách làm.

Ngày nay ở Tân Gia Ba, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng rất vâng lời. Tôi dạy ông ta làm cách nào, ông ta rất thật lòng, rất nỗ lực. Ông ta thật sự làm, cho nên cảm ứng bất khả tư nghì. Quý vị đến Tân Gia Ba đều có thể thấy được, đạo tràng

Tân Gia Ba vô cùng hưng vượng. Tháng tháng đều khác nhau, mỗi tuần đều khác nhau, ngày ngày đều đang tiến bộ. Nếu anh hỏi ông ta làm thế nào tiến bộ? Là sửa lỗi.

Cho nên cư sĩ Lý Mộc Nguyên tâm lòng quảng đại, bất cứ ai đối với ông ta phê bình, bất luận là thiện ý, bất luận là ác ý, tất cả đều tiếp nhận, tất cả đều cải tiến. Anh chỉ cần đề ra là ông ta sẽ thật lòng đắn đo suy xét. Nếu quả nhiên là sai trái thì lập tức sửa ngay, ngày ngày đều đang sửa lỗi. Cho nên đạo tràng này càng ngày càng mới.

Ông đối với tất cả mọi người thường giữ cái tâm cảm ơn, bất luận là thiện ý hay ác ý đều dùng cái tâm cảm ơn để đối đãi. Đây gọi là Phật, Bồ tát, đây gọi là học Phật. Ngày ngày đều đang cải tiến, cho nên ngày nay tôi ở Tân Gia Ba nhiều người đến tìm tôi.

Các bạn đồng tu ở Đài Loan muốn mời tôi trở về, vì sao chẳng thể về được? Anh thử xem cái đạo tràng này tôi có thể bỏ đi được chẳng? Nếu tôi rời bỏ thì có lỗi với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, có lỗi với đạo tràng Tân Gia Ba, hầu như những gì trong kinh Phật nói đến ông ta đều làm được. Chúng tôi ở các nơi khác, nói tuy nói nhưng làm không được. Chẳng chịu làm, mọi người vẫn còn tùy theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình mà làm, chẳng tùy thuận lời dạy bảo của Phật Đà. Tân Gia Ba từ trên đến dưới đều tùy thuận lời dạy của Phật Đà, điều này tôi cũng rất lấy làm cảm kích. Trong một đời tôi chỉ thấy được một đạo tràng như vậy.

Trước kia, bà Hàn Quán Trưởng cùng tôi ở một nơi bao nhiêu năm nay, cùng với cư sĩ Giảng Phong Vân cũng mười mấy năm, chẳng có hoàn toàn làm theo ý tôi, tôi nói đây chẳng phải ý tôi mà là lời dạy bảo của Phật, hầu như là đều khẩu trừ bớt.

Ngày nay tại Tân Gia Ba chúng ta ở nơi trong kinh giáo chỗ nói đến, ông ta có thể làm được 70-80%, chúng ta vẫn chẳng thấy hài lòng hay sao? Đến đâu để tìm được những người này? Tìm chẳng ra. Cho nên nếu tôi chẳng ở đó thì có lỗi với Phật, Bồ tát, có lỗi với cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng nhóm người phát tâm đó. Phát đó là tâm chân thành.

Anh xem, cái đạo tràng này từ trên đến dưới hơn ngàn người, anh bất cứ lúc nào nhìn thấy mọi người đều gương mặt tươi cười, chẳng có ý kiến, chẳng có xung đột, thật sự đã làm được “kiến hòa đồng giải”, “giới hòa đồng tu”, “lợi hòa đồng huân”.

Họ thật sự đã làm được, địa phương đó là phước địa, người chịu tu phước chịu tạo phước. Chúng ta ngày nay muốn tiêu tai miễn nạn, chẳng tu phước thì làm sao được, chẳng đoạn ác thì làm sao được? Chẳng đoạn ác thì tài chẳng tìm nổi, bất luận anh lựa chọn nơi nào, đến cuối cùng anh đều chẳng đạt được mục tiêu, tuyệt đối chẳng phải chỗ chọn trong tâm anh, vậy đó là hoàn toàn sai mất. Anh phải đem cái tâm đó chuyển biến trở lại, phải sửa tâm.

Cho nên phần kết luận nói: “Mạng tự ta tạo, số chẳng thể cầu thúc”. Vận mạng quyết định là tự mình tạo, tự mình quyết định có thể cải tạo vận mạng. Anh biết được đạo lý này, biết được phương pháp này, người ta đoán mạng cho anh thì sẽ chẳng linh, đoán chẳng đúng.

Tôi trước khi chưa học Phật, rất nhiều người đoán mạng cho tôi, đều nói là tôi đoán mạng, chẳng qua khỏi 45 tuổi. Tôi rất tin, tôi cũng chẳng phải là hoàn toàn mê tín. Trong gia đình tôi đã mấy đời rồi, tôi còn nhớ là tổ phụ, tăng tổ phụ và cha tôi, trong nhà những người lớn hơn một đời, đều chẳng vượt qua 46 tuổi. Cho nên họ nói tôi chẳng qua khỏi 45 tuổi, tôi tin.

Bao nhiêu đời rồi đều chẳng sống lâu, đoán mạng tôi chẳng có phước báo, ngày tháng sống rất là cực khổ, tôi đều tin. May mắn vẫn còn có một tí thông minh, trí tuệ, gặp được Phật pháp vẫn có thể lý giải, vẫn thấy thích và hiếu học. Vận mạng tôi là trong đời này chuyển biến, trong đời này cải tạo.

Cho nên có một năm, ông Tưởng Kinh Quốc khi nhận chức Tổng thống thứ 6, tại chợ Đài Bắc, chúng tôi cử hành một pháp hội Nhân Vương. Tôi giảng kinh Nhân Vương giảng hết hai mươi ngày, trong thời gian Pháp hội gặp được vị Phật sống Cam Châu. Vị này cùng tôi cũng là bạn thân.

Cam Châu gặp tôi cũng rất mừng, gọi tôi đến gần bên Ngài và cho tôi hay, Ngài nói:

- Thầy trước kia, chúng tôi đều ở sau lưng thầy, phê bình thầy, nói thầy

Tôi nói:

- Nói cái gì?

- Nói thầy người rất thông minh nhưng tiếc rằng chẳng có phước báo, lại chết yểu.

Tôi nói:

- Điều này tôi đã biết từ lâu rồi, điều này chẳng quan hệ. Đã biết lâu rồi.

Ngài nói:

- Thầy đến nay đã nhiều năm giảng Kinh nói pháp, hoằng pháp lợi sanh, mạng thầy đã chuyển rồi, thầy sẽ rất trường thọ, phước báo rất lớn.

Lời của Ngài là thật, chẳng phải giả. Nhưng rất không may, đến năm sau Cam Châu đã ra đi. Đây là vị đại đức Mật Tông ở Đài Loan, Ngài là học trò của Chương Gia đại sư, tôi cũng theo học Chương Gia đại sư. Cho nên hai người chúng tôi là thân phận bạn học. Tuổi Ngài lớn hơn tôi, đại khái hình như lớn hơn tôi mười mấy tuổi.

Nhất định phải thật sự tu hành thì sẽ cải tạo được vận mạng. Đây là “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Chẳng có tuổi thọ có thể cầu trường thọ, chẳng có phước báo có thể cầu phước báo. “Hữu cầu tất ứng”, chẳng có một việc chi chẳng cầu được. Hơn nữa là đừng vì tự mình, vì chúng sanh mà cầu.

Đạo tràng Tân Gia Ba này thật là chẳng dễ dàng. Hiện nay ở bên đó xây cất thôn Di Đà, miếng đất đó tìm được một miếng đất hai mươi vạn tám ngàn thước, so với đạo tràng chúng ta đây lớn hơn một tí, diện tích đạo tràng chúng ta đây khoảng mười sáu vạn thước; chiều dài gần bằng, rộng hơn chúng ta. Đạo tràng này của chúng ta rộng 70 mét, chiều rộng của họ là 80 mét, dài gần như nhau. Đất bên đây của chúng ta là 360 hec-ta, của họ là 500 hec-ta, chiều rộng lớn hơn chúng ta 10 mét. Thị trường hiện nay ở Tân Gia Ba là 60 triệu, tiền Tân Gia Ba và tiền Úc là gần như nhau. “Tắc đất tắc vàng”.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ngày ngày đều niệm Phật A Di Đà, nửa đêm lúc hai, ba giờ khuya thức dậy để lạy Phật A Di Đà và Phật, Bồ tát. Cho nên chủ đất đã cho chúng tôi 15 triệu, chỉ cần trả 10 triệu, còn lại 5 triệu có thể chia 10 năm để trả góp. Vậy thì đất đã có, xây dựng phải cần đến 30 triệu, hiện nay quyên góp đã được khoảng một nửa, thật chẳng phải dễ.

Vị địa chủ thật là hiếm có. Vị địa chủ kỳ thật cũng là Phật giáo đồ lâu năm, tín đồ lâu năm của cư sĩ Lâm. Tám mươi mấy tuổi, bị ung thư cuống họng đã 3 năm rồi. Tự biết thời gian còn sống không lâu, sự thật là đang chờ ngày thôi, nên đến tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên, hy vọng trước khi chưa qua đời làm được một việc tốt, phụng hiến miếng đất này để làm thôn Di Đà.

Sau khi ông ta phát cái tâm này, bệnh ung thư liền lành, ở cổ khoét một cái lỗ 3 năm rồi nay đã bít trở lại, tiếng nói đồng đặc, mừng hết lớn nói với Lý Mộc Nguyên ông cứ đi xây cất, tiền thiếu cứ hỏi ông ta lấy. Cho nên chúng tôi hy vọng ông ấy có thể quyên 10 triệu vậy thì là gần đủ số, nếu còn thiếu nữa nhiều nhất là 4-5 vạn, đó thì rất dễ giải quyết. “Cảm ứng đạo giao bất khả tư nghì”, bệnh ung thư 3 năm đột nhiên lành.

Cho nên một người khi phát tâm, phát cái tâm thật sự vì xã hội, vì Phật pháp, vì chúng sanh, chẳng vì mình. Ông ta chẳng có cầu cho mình lành bệnh, ông phát đó là chân tâm. Ông chỉ muốn trước khi chết làm được một việc tốt, lành bệnh là ngoài dự liệu. Chính ông chẳng nghĩ đến, cả nhà ông cũng chẳng nghĩ đến. Chúng ta cảm thấy cũng là “bất khả tư nghì”.

Phía dưới nói: “Cải tạo vận mạng”, kinh dạy rằng: “tát hữu thiện căn, phước đức nhân duyên”. Anh phải có đầy đủ ba điều kiện này, thiện căn phước đức, đều là tức thể tu hành. Cái gì là thiện căn? Rõ lý là thiện căn, tín giải là thiện căn, tiếp xúc thiện tri thức đối với lời chỉ dạy của thiện tri thức tin được, giải được, hiểu được, đây là thiện căn. Hành được là phước đức, anh đã tin, đã hiểu, anh chịu đi làm, đây là phước đức. Người có thiện căn, có phước đức, nhân duyên thì Phật, Bồ tát sẽ giúp anh làm gấp cho mau thành tựu. Đây tức là cảm ứng, thiện căn phước đức là năng cảm, nhân duyên thì có ứng. Phật, Bồ tát đến giúp chúng ta làm tăng thượng duyên.

VCD 4

Cho nên đoạn phía dưới đây cần biết đạo lý, phương pháp cảnh giới. Anh phải thực sự hiểu được, thấu triệt được thì việc cải tạo vận mạng sẽ chẳng khó nữa.

Con người ở thế gian, quý vị nên biết cái khó nhất là thọ mạng. Đây là một việc rất khó. Thọ mạng anh có thể kéo dài, thân thể anh có thể mạnh khỏe. Chẳng phải dễ, sự việc này đều có thể làm được. Các việc khác đều là việc nhỏ, so với cái này đều dễ dàng hơn. Hơn nữa, là gặp được nhân duyên của pháp môn niệm Phật là thù thắng không gì sánh kịp. Siêu việt Lục Đạo, siêu việt Thập pháp giới, vãng sanh bất thối thành Phật là khó nhất. Sự việc này đều có thể làm được thì những việc khác làm gì chẳng thành công chứ. Cho nên cần biết chẳng thể thành tựu. Chương Gia đại sư nói: “Chúng ta tự mình có nghiệp chướng, tự mình nhất định phải phản tỉnh, phải sửa lỗi từ tâm”. Thật sự sửa lỗi từ tâm thì cùng chư Phật, Bồ tát lập tức khởi nên tác dụng cảm ứng đạo giao. Niệm niệm vì xã hội, niệm niệm

vì chúng sanh, đừng nên vì mình. Vì xã hội, vì chúng sanh, xin thưa với quý vị là mới thật sự vì mình.

Vì chính mình quyết định là chẳng giữ được mình. Vì sao? Từ vô lượng kiếp đến nay, phiền não tập khí tội nghiệp quá nặng, đời này bất cứ vì mình tu cách nào, công đức đều vô cùng có hạn, địch chẳng nổi với nghiệp lực. Niệm vừa mới chuyển, vì chúng sanh, vì Phật pháp thì có thể chuyển biến nghiệp lực của mình. Cho nên đạo lý chúng ta phải hiểu phía sau bốn điều, tức là bốn đoạn lớn của Chánh văn. Hôm nay thì giờ đã đến, chúng tôi xin giảng đến đây.

Cải tạo vận mạng - tâm tưởng sự thành

Liễu Phàm Tứ Huấn Đại Ý cuốn 2

Tịnh Không pháp sư chủ giảng

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Úc Châu

Thời gian: Tháng 5 năm 1999

Do Tịnh tông Học hội Úc Châu thực hiện

Đoạn thứ 3 – Đoạn Bính

Lập mạng chi học – Môn học để lập mạng

Đây là đoạn thứ nhất trong bốn đoạn văn, toàn văn chia thành hai đoạn lớn.

Đoạn lớn thứ nhất nói về kiết hung có số.

Đoạn lớn thứ hai là chủ đề “Lập mạng chi học – Môn học để lập mạng”.

Ông Liễu Phàm tự thuật, ông ta tại chùa Từ Vân gặp được Không tiên sinh. Không tiên sinh tính vận mạng cho ông ta, đoán chắc một đời Kiết - Hung - Họa - Phước của ông ta. Chữ “hung cửu” dùng cách nói bây giờ là Kiết - Hung - Họa - Phước, tính đoán vô cùng chính xác, nhiều lần thí nghiệm đều vô cùng chính xác, lần số đều linh nghiệm. Nghiệm là rất linh nghiệm, rất chính xác.

Cho nên tính vận mạng, xem tướng, chiêm bốc, trong đó chẳng phải chẳng có đạo lý. Nhưng nếu muốn gặp được người thật sự có học vấn, có đức hạnh thì cách tính đó sẽ rất chính xác. Thông thường nhóm người giảng hồ đoán vận mạng chẳng tin cậy được. Như là việc nhỏ thì họ cũng nói được vài phần, trên thực tế đó là hoàn toàn nhờ vào kinh nghiệm. Bởi vì hàng ngày họ tiếp xúc nhiều người,

người xem nhiều cho nên đối với tâm lý của chúng sanh thông thường họ có thể phỏng đoán được; xem xét ngôn hành cử chỉ của anh, xem xét cách anh nói chuyện, xem xét thái độ, biểu lộ bên ngoài thì biết anh có những khó khăn gì. Nói vài lời ứng phó, cách đó chẳng chính xác.

Vị như ông Không tiên sinh, ông ta chẳng phải thuộc loại giang hồ thực sĩ, quả thật có học vấn, có tu dưỡng, có đạo đức, vậy nên ông Liễu Phàm mới tin tưởng. Cách tin này là tin sâu chẳng nghi. Một con người sanh tử có mạng, vinh nhục cũng có mạng. “Vinh” là trong đời này anh phát đạt, cho nên công danh phú quý anh có được. “Nhục” tức là chỗ anh mong cầu đó chẳng có được, cuộc sống vật chất, cuộc sống tinh thần của anh vô cùng khốn khổ, đều là trong mạng số chủ định. Bốn chữ này là nói một đời, nói một đời của tự mình, bốn chữ phía dưới là nói gia đình, nói xã hội. Nhà Phật chúng ta nói hoàn cảnh của y báo, tức là hoàn cảnh chúng ta cư ngụ. Hoàn cảnh này tức như hiện nay chỗ nói “an định”, “xã hội an định”, “loạn” là xã hội động loạn. Sự an định, động loạn của xã hội cũng có số. Sự hưng suy của quốc gia, hưng suy của gia đình cho đến hưng suy của sự nghiệp của chính anh cũng đều có số. Cho nên những nhà dự ngôn cổ xưa có thể suy đoán đến mấy mươi năm về sau, sự động loạn của xã hội, sự động loạn của xã hội mấy trăm năm về sau. Còn có những bậc cao minh hơn có thể suy đoán đến 3000 năm về sau, cảm ứng của xã hội. Ở Trung Quốc, ở Tây Phương đều có loại người này, cũng đều có những thứ sách vở này, chúng ta chẳng khó tìm thấy. Đây tức cái gọi là dự ngôn.

Vậy thì dự ngôn họ có thể dự tính được chính xác như vậy căn cứ trên đạo lý gì?

Loại thứ nhất là thuật số, tức nói đây gọi là số học. Người hiện nay cũng biết số học là mẹ của khoa học. Trung Quốc cổ xưa nhất nói đến thuật số tức là Kinh Dịch. Cho nên tại Trung Quốc suy tính một đời kiết hung của một người, suy tính vận nước của một quốc gia cho đến tất cả sự diễn biến của cả thế giới đều có thể từ trong Kinh Dịch quái tượng xem thấy được. Tây Phương cũng là chiếu theo những số học, thiên tượng thuộc số thuật số, những thứ này có thể xem thấy được quá khứ vị lai đều rất là chính xác. Cho nên bảo số đều do tiền định, hình như một đời người cho đến đời đời kiếp kiếp đều theo định số mà sống qua ngày. Rất ít có ai có thể thoát ngoài định số. Hiện tượng này cũng là thật.

Ông Liễu Phàm sau khi được Không tiên sinh đoán chắc rồi, biết được sự Kiết - Hung - Họa - Phước của một đời mình đều là đời trước chủ định, vậy thì đâu còn lời gì để nói nữa. Cho nên mới “đạm nhiên vô cầu”. Trong một đời, tâm ông ta đã định xuống, thật sự làm được “cùng người vô tranh, cùng thế gian vô

cầu”. Tâm ông ta đã định xuống, đây là một người thông minh, quả là một kẻ học hành. Ông học rất giỏi, vì sao? Vì cầu cũng vô dụng, cầu chẳng được. Tranh cũng vô dụng vì tranh cũng chẳng nổi. Nếu như tranh, được cầu được thì đã cố gắng hết mình để cầu, để tranh nhưng tranh chẳng được, đúng chỗ gọi là “khi trong mạng có cuối cùng phải có; khi trong mạng không, chớ tưởng cầu”.

Cho nên sau khi chúng ta đọc qua, cảm thấy ông Liễu Phàm là một phàm phu tiêu chuẩn. Ông ta hoàn toàn thuận theo vận mạng mà sống qua ngày, điều này thì so với người thường thông minh hơn nhiều. Người thường chẳng biết đạo lý này, chẳng liễu giải chân tướng sự thật, ngày ngày đều sống hư vọng trong việc mong cầu, làm gì có thể cầu được? Vậy thì vọng niệm này chẳng những cầu chẳng được mà còn tạo nên rất nhiều tội nghiệp, đem phước báo mà mạng mình vốn có đều chiết tổn hết, anh bảo điều này đáng tiếc biết mấy? Chẳng biết tu phước, chẳng biết bồi dưỡng phước, đem phước báo đời trước tu được đó ngày ngày ở đó hủy tổn, đây là kẻ ngu si nhất. Chúng ta nói người thế gian ngu si, loại người này là ngu si nhất.

Đây là đại ý của đoạn thứ nhất.

Còn một đoạn lớn phía sau, đây là nội dung chủ yếu của đoạn này:

“Ông ta gặp được Vân Cốc thiền sư, sơn trung đối tọa, tam nhật vô niệm, sự tri tương vấn, tri vi phàm phu”. Vân Cốc thiền sư là tham thiền, cũng là bậc cao tăng đương thời. Đây là sự việc vào triều nhà Minh: khi ông ta nhàn rồi không có việc làm thì thích đi vào các chùa để hỏi thăm những vị cao tăng đại đức. Cùng Vân Cốc thiền sư ngồi đối diện trong thiền đường tĩnh tọa hết 3 ngày, tâm ông ta rất định, chẳng có vọng niệm gì.

Vân Cốc thiền sư thấy ông ta như vậy rất đổi kinh ngạc. Kẻ bình thường thì vọng niệm quá nhiều, cho nên tham thiền chẳng được đắc lực. Còn ông ta thì đã ngồi đó hết 3 ngày, chẳng khởi một vọng niệm. Việc này trong thiền môn gọi là công phu rất khá. Thật sự trong sinh hoạt thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, ông ta đã làm được.

Cho nên Vân Cốc thiền sư vô cùng tán thán ông ta, hỏi ông ta bình thường dùng công phu gì?

Ông Liễu Phàm là người thật thà, theo sự thật mà nói:

- Tôi chẳng có công phu gì cả, mạng tôi đã được Không tiên sinh tính đoán chắc rồi, vọng tưởng cũng chỉ suy nghĩ uổng công, thôi thì chẳng vọng tưởng nữa.

Thì ra sự việc như vậy. Vân Cốc thiền sư nghe xong liền cười lớn nói:

- Tôi cứ ngỡ ông là thánh nhân, té ra ông vẫn là một kẻ phàm phu, ông vẫn bị vận mạng xoay chuyển. Người bị vận mạng xoay chuyển là phàm phu, người chuyển được vận mạng mới là thánh nhân.

Cho nên Vân Cốc thiền sư mới chỉ dạy ông ta phải nên chuyển vận mạng mới đúng, chẳng thể suy theo vận mạng xoay chuyển. Ông Liễu Phàm bèn hoài nghi, ông nói:

- Mạng đã là định sẵn rồi, chẳng lẽ nào vẫn có thể chuyển được hay sao?

Mọi nghi hoặc này ông ta chẳng giải được.

Phần dưới là trọng điểm của Vân Cốc thiền sư đối với ông ta khai thị.

Thiền sư trước tiên dẫn chúng:

Bởi vì những loại sách Tứ Thư, những lời nhà Phật chỗ nói ông ta đều nghe rất quen thuộc. Tứ Thư là loại sách phải học của những người đi học tại Trung Quốc lúc đó, Tứ Thư, Ngũ Kinh.

Trong Tứ Thư có nói: “Mạng do ngã tác, phước tự kỷ cầu”. Lời này nói rất là minh bạch, rất là rõ ràng biết mấy. Vận mạng, vận mạng là từ đâu đến? Là tự mình tạo lấy, chẳng phải kẻ khác định cho anh. Một đời anh Kiệt - Hung - Họa - Phước là cái nhân quá khứ anh đã tạo, là quả báo mà đời này anh nhận lấy.

Nhà Phật nói thân này của chúng ta là thân nghiệp báo, chư Phật, Bồ tát trở lại với cái thân này của chúng ta khác nhau. Họ là nguyện lực thân, họ là thừa nguyện mà trở lại, họ chẳng phải nghiệp lực. Cho nên sự ứng hóa của họ luôn luôn là tự tại. Chúng ta bị phiền não buộc lấy, một tí tự do cũng chẳng có hướng là nghiệp báo.

Nghiệp có hai loại:

- Một loại gọi là dẫn nghiệp: tức là dẫn dắt anh đến một đạo nào đó để đầu thai, cái này gọi là dẫn nghiệp.
- Loại thứ hai gọi là mãn nghiệp.

Dẫn nghiệp phần nhiều là nói Ngũ Giới Thập Thiện. Anh trong đời quá khứ Ngũ Giới Thập Thiện tu rất tốt, tu rất hay thì lực lượng này dẫn dắt anh đến nhân đạo để thọ sanh, anh được thân người. Vì anh được thân người trong một đời này, Kiết - Hung - Họa - Phước gọi là mẫn nghiệp. Đó là một cái nhân riêng biệt. Anh trong đời trước ở chỗ sinh hoạt xử thế, đối người tiếp vật, cái thiện – ác mà anh tu đó; anh tu thiện nghiệp nhiều, đời này anh được phước báo.

Những gì là thuộc về thiện nghiệp? Phật dạy rất rõ ràng là bố thí, cúng dường. Đời này anh được giàu có, anh có tiền, giàu có là từ đâu đến? Là trong mạng anh có. Trong mạng anh làm sao mà có? Đời trước bố thí tài, đó là nhân. Anh bố thí càng nhiều, anh đời này có được tiền của cũng càng nhiều, là như vậy mà có. Trong mạng có tiền tài, chẳng kể anh làm ngành nào đều phát tài; trong mạng chẳng có tiền tài, bất luận anh chọn ngành nghề gì anh đều thất bại.

Cho nên chúng ta theo ngành nghề nào, trên việc làm siêng năng hay lười biếng đó là duyên, đó chẳng phải nhân. Nhân là cái chủng tử đã trồng trong đời quá khứ; thông minh trí tuệ đây là quả báo. Phật nói với chúng ta đó là đời trước tu bố thí pháp, ưa thích chỉ dạy kẻ khác thì đời này có được thông minh trí tuệ. Nếu như tu bố thí vô úy thì anh có được khỏe mạnh sống lâu.

Người thế gian mong cầu quả báo đều chẳng ngoài ba loại này. Tiền của, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu đều là thuộc về quả báo. Anh nếu chẳng tu nhân thì quả làm sao có được? Cho nên ngày nay chúng ta nhìn người thế gian, những người có tiền tài, có thông minh trí tuệ, có khỏe mạnh sống lâu là người ta đời trước đã tu rất giỏi.

Còn chúng ta trong đời này chẳng có được, cuộc sống rất khốn khổ. Nếu như anh đã giác ngộ, hiểu rõ rồi, bây giờ bắt đầu tu vẫn còn kịp. Bây giờ nỗ lực mà tu, chẳng cần chờ đời sau, hiện tại trong kiếp này thì sẽ có được quả báo. Kịp thời cứu chữa cũng chẳng muộn, chỉ cần tự mình biết được đạo lý, thiết tha nỗ lực để tu nhân, cái nhân này anh tu được vô cùng thù thắng. Chẳng cần chờ đến đời sau, đời này quả báo liền hiện tiền. Đây là Phật chỉ dạy cho chúng ta.

Cho nên chúng ta phải biết cái đạo lý này. Tiền quyết định chẳng phải kiếm ra được tiền rồi đi tích trữ, tập trung lại thì có thể có tiền, chẳng tin cậy được. Trong kinh nói đến tiền tài là của chung của năm nhà. Anh xem, một khi kinh tế động loạn, chúng tôi hai năm gần đây ở Tân Gia Ba thời gian nhiều, nhìn thấy Mã Lai Á, Tân Gia Ba. Trong khi kinh tế động loạn, bao nhiêu người giàu có, những người có đến mấy Úc, những người có đến mấy mươi triệu phải nhảy lầu tự sát.

Cổ phần đã hạ, phải bồi thường đến chẳng còn một đồng xu, đến cuối cùng chẳng còn lối thoát.

Có một người bạn đồng tu cho tôi hay: ông ta có một người bạn, trong lúc kinh tế đang lên tài sản của ông ta lên đến hàng tỷ, lần này cơn bão kinh tế đến rồi, toàn bộ đều bồi thường hết, chỉ còn lại ba triệu mấy, nhảy xuống lầu tự sát; đến nói với tôi “ba triệu mấy cũng chẳng ít, cũng có thể sống qua ngày, hà tất phải tự sát chứ?”.

Cho nên tiền tài chẳng tin cậy được. Nếu như khi ông ta còn tiền, đem số tiền này để làm việc tốt, làm sự nghiệp cứu tế xã hội thì ông ta sẽ chẳng bị ảnh hưởng bởi cơn bão kinh tế này. Dưới tình trạng này, ngành buôn có người vẫn kiếm ra tiền, chẳng phải chẳng có. Một trong những người bạn đồng tu của chúng ta, buôn ngành gì đó tôi chưa từng hỏi qua, ông vẫn kiếm ra tiền, là trong mạng ông ấy có, chịu bố thí, hoan hỷ bố thí, nên cơn bão kinh tế đối với ông ta chẳng ảnh hưởng tí nào cả.

Cho nên tiền tài là từ bố thí mà có được, còn thông minh trí tuệ là từ bố thí pháp. Bố thí pháp, hiện nay chúng ta in kinh bố thí, in kinh là thuộc về bố thí pháp. In những loại sách thiện để tặng cho người cũng là bố thí pháp. Khuyến người làm thiện, trừ cái này ra, hiện nay khoa học kỹ thuật phát đạt, chúng ta làm băng Video, băng Casseste, đĩa CD, cùng người khắp nơi kết duyên cũng thuộc về bố thí pháp. Anh phải thật sự để làm, thì trí tuệ ngày ngày tăng trưởng. Chẳng chịu giúp đỡ kẻ khác, anh làm sao có được phước báo, anh làm sao có được trí tuệ?

Trong bố thí vô úy, cái gì gọi là vô úy? Người khác có khủng bố, sợ sệt, thân tâm chẳng an. Anh đến an ủi họ, anh đến bảo vệ họ, khiến họ lìa khỏi tất cả khủng bố. Thuộc những loại này đều gọi là bố thí vô úy. Cách này là được quả báo của mạnh khỏe, sống lâu. Cho nên Phật giáo đồ Trung Quốc chọn lấy việc ăn chay. Ăn chay là thuộc bố thí vô úy, không ăn thịt chúng sanh, tuyệt đối không làm hại tất cả chúng sanh. Cho nên đây là thuộc về vô úy, tu cái nhân gì thì được quả báo như thế đó. Loại quả báo này gọi là mãn nghiệp.

Cho nên nghiệp báo có hai thứ, được thân người là một việc; được thân người nếu như quá khứ chẳng tu ba thứ bố thí, thân người tuy có được, cuộc sống vô cùng gian nan, vô cùng khốn khổ.

Chúng ta thấy được người thế gian, có người phú quý, có người thông minh. Có phú quý mà chẳng có trí tuệ, có trí tuệ chẳng có phú quý, hiện tượng này quý vị hơi lưu ý một tí thì có thể thấy được.

Có rất nhiều ông chủ lớn phát đại tài, thực tế mà nói, chẳng có trí tuệ nhưng phước báo quá lớn. Nhóm người phía dưới ông ta thuê mướn, người dưới tay có trí tuệ, chẳng có phước báo, phải nghe ông ta chỉ huy, đưa ý kiến cho ông ta, làm việc cho ông ta, ông ta nuôi sống số người này. Số người này là đời trước tu Tuệ không tu phước, còn ông chủ thì tu phước không tu Tuệ, điều này chúng ta quả thật đã thấy qua.

Cho nên đã có phước báo lại có trí tuệ, hạng người này chẳng nhiều.

Nếu như ba loại phước báo đều viên mãn, đều có cả, lại mạnh khỏe, lại sống lâu, lại có trí tuệ, lại có đại phước báo, đây mới là tu được gọi là chân chánh viên mãn.

Chúng ta học Phật hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật thì ba loại bổ thí đều phải tu.

Chúng tôi đề xướng phải lập một viện dưỡng lão, việc này trong bổ thí là thuộc về loại nào? Là thuộc về bổ thí vô úy. Chúng ta thấy người già, cuộc sống ở tuổi xế chiều rất là đau khổ. Hơn nữa lỡ vào cái xã hội hiện tại, con cái bất hiếu, tuổi già vào ở trong viện dưỡng lão, viện dưỡng lão cố nhiên trên sinh hoạt vật chất chiếu cố cho anh nhưng sinh hoạt tinh thần thì vô cùng nghèo nàn thiếu thốn.

Chúng tôi ở đây cùng với mấy cái làng hưu trí tại bờ biển Hoàng Kim, tôi có đi phỏng vấn, tham quan qua. Trên thế giới tôi thấy qua rất nhiều nơi những việc về dưỡng lão và phúc lợi người già. Tôi đi xem rất nhiều, nước Úc làm được tốt nhất, tuy nhiên vẫn thiếu sinh hoạt tinh thần. Cho nên sống ở nơi đó, ăn no chẳng có việc gì để làm, một mình ở đó tằm nắng, ngay cả tìm một người để nói chuyện cũng chẳng có, anh bảo họ buồn khổ biết bao?

Nói một cách khác, chính họ trong lòng hiểu rất rõ ta đang ở đây để làm gì? Ngồi ăn chờ chết. Đó là cái thú vị gì chứ? Thử xem nhóm người già đó, hôm nay người này ra đi, ngày mai lại có một người nữa ra đi, ngày ngày đều nhìn thấy tình trạng này, rồi suy nghĩ bao giờ đến lượt mình đây?

Cho nên khi chúng tôi muốn lập một viện dưỡng lão, hy vọng đối với quý cụ lớn tuổi có được sự chăm sóc đàng hoàng, đặc biệt là sự chăm sóc về đời sống tinh thần, chiếu cố về mặt tu học tôn giáo.

Đối với những người già đang bệnh khổ, những người già cao tuổi phải đặc biệt săn sóc, mỗi ngày đều phải có người đến cùng họ chuyện trò. Người già ai nói

nhiều với họ, họ sẽ bức bối, lại không thể không nói chuyện với họ, lại chẳng thể nhiều lời. Cho nên mỗi ngày có được hai, ba lần, mỗi lần thời gian không quá 10 phút, điều này họ rất thích.

Khuyên họ niệm Phật, đem đạo lý nhân quả ba đời thường thường giảng cho họ nghe, làm cho họ biết rõ, làm cho họ đối với cái chết chẳng sanh ra khủng bố. Đây là bổ thí vô úy.

Sanh tử chỉ là một cuộc chuyển biến mà thôi. Thân này của chúng ta đã hư hoại rồi, lại chuyển một thân khác, lại đổi một hoàn cảnh sinh hoạt, cái trạng huống thực tại là như vậy. Họ nếu quả đã hiểu rõ họ sẽ chẳng tham sống sợ chết. Tuổi đã lớn nghĩ đến hoàn cảnh sinh hoạt của đời sau so với đời này lại càng tốt hơn, lại càng thù thắng hơn.

Dạy cho họ phương pháp tu học, trong này có bổ thí tài, bổ thí pháp, bổ thí vô úy, ba loại bổ thí đều tu cả.

Bổ thí tài làm sao tu? Chúng ta dùng tinh thần của chúng ta, dùng thể lực của chúng ta để chăm sóc họ, giúp đỡ họ, đây là bổ thí; dùng thân thể, thể lực đây là nội tài, so với ngoại tài lại càng thù thắng. Ngoại tài là vật ngoại thân, chúng ta thân hành đi chăm sóc họ là bổ thí nội tài.

Anh vừa nói cho họ nghe những đạo lý nhân quả này, nói đạo lý của Phật pháp, khuyên giảng họ niệm Phật là bổ thí pháp.

Sau khi họ chấp nhận, trong lòng rất an ủi, chẳng còn tất cả khủng bố sợ sệt là bổ thí vô úy.

Trong viện dưỡng lão, ba loại bổ thí đều đầy đủ cả vậy.

Anh nếu như chẳng thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì quả báo của đời sau là vô cùng thù thắng. Anh có thể được tiền của giàu sang, lại có được thông minh trí tuệ, lại được sức khỏe sống lâu, quả báo này thù thắng biết bao.

Cho nên viện dưỡng lão là đạo tràng chân chánh. Ngày ngày khuyên kẻ khác niệm Phật vãng sanh thì chính mình làm gì có đạo lý chẳng vãng sanh chứ, quyết định được vãng sanh về Tịnh Độ.

Tuy nhiên, thế gian và xuất thế gian pháp vẫn phải cần nhân duyên đầy đủ. Duyên chẳng đầy đủ thì có cái việc này chẳng thể thực hiện được. Phải có duyên đầy đủ, duyên chẳng phải chúng ta miễn cưỡng có thể cưỡng cầu. Cho nên thử

xem hiện nay có lẽ cái duyên của Tân Gia Ba có thể thành thực trước. Chúng tôi chuẩn bị ở Tân Gia Ba xây dựng một làng Di Đà để chăm sóc người già. Làng Di Đà ở Tân Gia Ba so ra thì thù thắng hơn.

Chúng tôi rất bình tĩnh suy xét qua. Có rất nhiều đứa con còn trẻ, chẳng chịu sống cùng một nơi với cha mẹ. Chán bỏ cha mẹ, được, đã có chỗ này rồi, anh lại ưa thích niệm Phật thì đưa anh đến đây. Nếu như phải trả tiền, tháng đầu đóng xong, tháng thứ hai có thể họ sẽ kéo dài thêm, nửa tháng hai tháng, tháng thứ ba thì không có nữa. Vậy thì người già ở đó tâm sẽ bất an, chẳng biết lúc nào sẽ bị nơi này đuổi ra, sau khi bị đuổi sẽ đi đâu đây? Họ sẽ không tránh khỏi âu lo sợ sệt. Cho nên chúng tôi có nghĩ đến điểm này.

Trong viện dưỡng lão chẳng nhận phí tổn. Họ vô thì tâm được an, chẳng nhận phí tổn, nuôi anh suốt đến già rồi đưa anh vãng sanh. Sau khi vô đó, áo quần ăn ở chúng tôi đều chiếu cố tất cả.

Làng Di Đà ở Tân Gia Ba chúng tôi là từ mục tiêu, phương hướng này mà tiến hành. Chính giống như trai đường hiện nay ở Tân Gia Ba chúng tôi gọi là tiệm cơm. Đến tiệm cơm này ăn cơm được miễn phí, bất luận là người gì, anh có học Phật hay không học Phật, chỉ cần anh đến đó thì anh đều có được ăn, tự phục vụ. Món ăn hiện nay thì có khoảng mười mấy đến hai mươi món, mặc tình anh lựa chọn; cung ứng trái cây, lại còn cung ứng Cà-phê và sữa. So với những tiệm cơm chay bên ngoài chỉ có hơn chứ chẳng kém.

Hơn một năm nay, Tân Gia Ba cũng bị ảnh hưởng bởi kinh tế suy thoái. Người thất nghiệp nhiều, chẳng dễ kiếm ra tiền. Rất nhiều tiệm ăn đã đóng cửa, nhưng tiệm cơm của cư sĩ Lâm này lại hưng vượng. Mỗi ngày đến giờ ăn cơm, bình quân tăng gia 300 người. Cho nên hiện nay từ thứ hai đến thứ 6, mỗi ngày đến ăn cơm có khoảng vượt trên 800 người, thứ bảy và chủ nhật có gần khoảng 3000 - 4000 người, gặp lúc ngày nghỉ. Cho nên nơi đó vô cùng hưng vượng. Anh xem, lúc ăn cơm người ta chen lấn nhau thật là náo nhiệt, một xu cũng chẳng thu nhận. Quanh năm chẳng sót một bữa ăn nào.

Vùng lân cận cư sĩ Lâm có một nhóm dân cư ngày ngày đều đến đó ăn cơm, trong nhà chẳng cần nấu nướng. Đây là thế giới đệ nhất gia. Tại sao hỏi tiền này từ đâu đến? Chẳng biết được, chẳng biết tiền này từ đâu đến. Và lại cư sĩ Lâm ngày ngày đều cúng dường chay, mỗi ngày cúng dường 800 người trở lên. Nhiều người ăn cơm như vậy, cư sĩ Lâm chưa từng mua gạo, chưa từng mua thức ăn cũng chẳng mua qua dầu muối. Bởi vì mọi người biết được nơi đây cúng dường chay, cúng dường vô điều kiện thì có người chở gạo đến, chở thức ăn đến, chở dầu đến.

Những thức ăn chở đến tặng, ăn không hết. Ăn không hết nhưng thức ăn không thể cất giữ, cất giữ lâu sẽ hư thối. Cho nên chúng tôi mỗi ngày dùng xe hàng, chúng tôi chuyển tặng, tặng cho những viện dưỡng lão, viện cô nhi

VCD 5

Chúng tôi ăn không hết còn phải tặng ra ngoài. Từ trước đến giờ chưa từng mua qua. Việc tốt chỉ sợ anh chẳng làm, anh thực sự có tâm làm thì sẽ được Tam Bảo hộ trì, Long Thiên hộ pháp, làm gì phải bận lo?

Chúng tôi có được cảm ứng nhiều năm như vậy, kinh nghiệm nhiều năm như vậy cho nên làm làng Di Đà này mới có can đảm để làm. Người già vô đó ở một xu cũng chẳng thu nhận. Chúng tôi chăm sóc họ, áo quần ăn ở tứ sự cúng dường.

Hiện nay bản đồ thiết kế của thôn Di Đà này đã được phê chuẩn. Chính phủ đã phê chuẩn rồi, đại khái khoảng giữa tháng 7 - tháng 8 sẽ động thổ, dự định một năm rưỡi cất xong, bên trong có 400 căn phòng, mỗi phòng ở 3 người, có thể dung chứa 1200 người. Nơi giữa xây một niệm Phật đường lớn. Niệm Phật đường là hình tròn, có thể dung nạp 1500 người niệm Phật. Sau khi cái này xây dựng xong sẽ là Tịnh Độ Tông Đệ nhất đạo tràng. Cho nên phải có tín tâm.

Phản phía dưới Phật dạy: “Hữu cầu tất ứng, nội ngoại song bách”. Chúng ta chẳng phải cầu cho riêng mình. Tôi với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, hai người thường nói: Chúng tôi là làm tiểu công cho Đức Phật A Di Đà, là chiếu cố giùm đại chúng cho Phật, Bồ tát, chiếu cố những người cần phải được chiếu cố.

Tin tức của thôn Di Đà vừa truyền ra, hiện nay những người ghi danh nghe nói đã có mấy trăm người rồi. Tôi nghĩ, thôn Di Đà chúng tôi chưa cất xong, số người báo danh nhất định sẽ còn vượt hơn nữa, họ đều muốn đến. Cho nên nếu số người quá nhiều, chúng tôi tương lai sẽ xét đến xây thôn Di Đà 1, thôn Di Đà hai, thôn Di Đà 3, từ từ phát triển. Vẫn chẳng thể nói là chẳng chiếu cố, vẫn chẳng thể nói đến đây là chấm dứt.

Chúng tôi không có tiền nhưng có can đảm làm những sự nghiệp này. Cho nên đã từng có nhiều người hỏi ông Lý Mộc Nguyên rằng:

- Ông thật quá to gan, sao ông dám làm những việc này?

Ông Lý Mộc Nguyên đáp rất hay:

- Chúng tôi không có tiền, thật sự một xu cũng chẳng có, nhưng ông chủ của chúng tôi có, ông chủ có phước báo.

Họ nói:

- Ông chủ là ai vậy?

- Ông chủ là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có đại phước báo mà.

Chúng tôi tất cả đều cậy vào Phật, Bồ tát, chẳng cậy vào người. Được Phật lực gia hộ, chỉ cần anh có tâm chân thành, tâm thanh tịnh để làm, tâm đại bi để làm thì sẽ có cảm ứng. Cho nên đạo tràng này quý vị nếu có cơ hội có thể đến bên ấy xem xem. Bất cứ người nào muốn đến cư sĩ Lâm trước tiên thông báo cho ông ta, bên đấy sẽ chuẩn bị để tiếp đãi. Anh cứ đi xem thử, vô cùng thù thắng.

Đây là chỗ nhà Phật nói: “Hữu cầu tất ứng”, đâu có cầu mà chẳng được. Phàm là có cầu chẳng được là anh có nghiệp chướng.

Cái gì gọi là nghiệp chướng? Tâm riêng tư ích kỷ, cái niệm tự tư ích kỷ tức là nghiệp chướng. Anh cầu sẽ chẳng có cảm ứng.

Chẳng có một tí lòng riêng tư ích kỷ, hoàn toàn vì chúng sanh, vì Phật pháp, làm gì có đạo lý chẳng cảm ứng chứ? Cho nên nói “Nội ngoại song bách”, chữ “nội” tức khi nãy vừa nói trí tuệ, sức khỏe, sống lâu, đây là “nội”. Còn “ngoại” là tiền tài phú quý. Người thời xưa gọi công danh phú quý là “ngoại”. Nội ngoại song bách, tất cả anh đều được hết. Lời Phật nói làm gì có dối trá?

Anh ngày nay có cầu mà chẳng được đó tức là có chướng ngại. Đây là nghiệp chướng đấy. Anh có thể đem nghiệp chướng sám trừ thì anh có thể mãn nguyện, có thể xứng tâm. Vậy đây là lý luận, anh hiểu rõ rồi thì anh xây dựng lòng tin.

Từ đâu bắt đầu?

Phía dưới đoạn nhỏ “Chỉ quy thực hợp”, “thực” là chân thực, thực tại, chẳng phải huyền học, chẳng phải nói rỗng.

“Đoạn ác tu thiện, quản tích âm công”, đây tức là anh muốn cải tạo vận mạng.

Từ đâu bắt đầu làm? Từ hai câu này bắt đầu làm. Tất cả cái niệm bất thiện, tư tưởng bất thiện, ngôn hành bất thiện phải đem nó sửa trở lại. Tu tức là tu chính, tu chính trở lại đó tức là thiện.

Cái gì là bất thiện?

Tôi xin đơn giản nói về cái tiêu chuẩn, cũng là tổng cương lĩnh của trong tiêu chuẩn.

Phàm là vì chính mình đều là bất thiện. Chúng ta chỗ nghĩ, chỗ nói, chỗ làm đều là vì lợi ích cho chính mình, đây là bất thiện. Điều này quý vị nên biết là đại đạo lý.

Anh niệm niệm vì chúng sanh, vì xã hội, cái này là thiện.

Tiêu chuẩn của thiện ác phải định nghĩa bằng cách này.

Thế gian và xuất thế gian, những bậc thánh hiền chỉ dạy chúng ta đó, cũng là lấy đây làm tiêu chuẩn. Khởi tâm động niệm, tất cả chỗ làm đều là giúp đỡ xã hội này, giúp đỡ chúng sanh đang khổ nạn. Chúng ta phụng hiến chính thân tâm mình, phụng hiến tức là “quản tích âm công”. Vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là công đức.

Cái gì gọi là âm công? Làm xong việc tốt không thể để người khác biết. Kẻ khác biết được rồi, vừa mới khen ngợi, vừa mới biểu dương thì công của anh chẳng còn nữa, lập tức liền báo mất. Khi người ta khen ngợi anh thì báo mất ngay. Cho nên làm việc tốt đừng để người ta biết, đây gọi là âm đức, thì cái thiện này càng tích càng dày, quả báo sẽ bất khả tư nghị, thù thắng đầy. Việc ác hy vọng mọi người đều hay biết. Người này thấy được chửi anh một câu, kẻ kia chỉ trích anh thì cái ác của anh liền báo mất rồi đấy. Cho nên ác đừng nên giấu giếm, ác phải giương ra ngoài, thiện phải giấu trở lại thì cái thiện của anh mới tích được dày.

Người hiện nay chẳng có phước, vì sao? Làm được một tí ti việc tốt chỉ sợ người ta chẳng biết, mặc tình buông lung tuyên dương thì lập tức báo sạch hết. Còn làm việc ác thì giấu kín, quyết định chẳng để người hay biết, cho nên cái ác này càng tích càng dày, còn thiện thì chẳng tích đến, quả báo của tương lai đều là ác báo, chẳng có thiện báo, điều này chúng ta phải biết. Hai câu này thật sự có thể làm được thì sẽ chẳng mất thân người.

Thứ hai “Cải quá chỉ nhập, bất nhị pháp môn”. Trong điều này ý nghĩa chỗ giảng sâu hơn một tí.

Cái gì gọi là bất nhị? Bất nhị là bình đẳng.

Tất cả lỗi lầm mà chúng ta có, cái gốc là ở chỗ nào? Cái gốc là ở tại không bình đẳng. Ta sánh với người đều là cao hơn một tí, thời thời chỗ chỗ đều có cái niệm cao hạ. Đây là phiền não, đây là sự phân biệt chấp trước nghiêm trọng. Cho nên nhà Phật muốn chúng ta phải đoạn phiền não, còn nhà Nho là pháp thế gian tuy chẳng nói đến “đoạn” nhưng cũng bảo người ta không chế.

Anh xem quyển Lễ Ký, trong đoạn văn Khúc Lễ nơi trang thứ nhất thì nói đến: “Ngạo bất khả trường, dục bất khả tàng, trí bất khả mạn”. Ngạo mạn tất cả chúng sanh đều có, đây là cái phiền não vừa sanh ra thì đã có, chẳng phải học được. Tham - sân - si - mạn là thiên sanh.

Thế nào gọi là thiên sanh? Từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp huân tập thành chủng tử này, chẳng cần học tập. Cái tập khí ngạo mạn, biểu hiện ra bất cứ lúc nào, người người đều có.

Nhà Nho bảo anh không chế, không nên tăng trưởng thêm nữa, phải không chế.

Còn Phật bảo phải đoạn, nếu anh chẳng đoạn ngạo mạn, anh ở trong Lục Đạo luân hồi, anh chỉ có thể ở Dục Giới, Sắc Giới chẳng có phần.

Chư vị thử xem kinh luận của Đại Tiểu thừa, Thế Tôn chỗ nói: “Sắc Giới thiên nhân”, trong phiền não thì cái mạng không còn nữa. Sanh không còn nữa, mạng không còn nữa, anh chẳng có sân hận, chẳng có ngạo mạn, anh tu hành mới có thể đến Sắc Giới Thiên. Sắc Giới Thiên tu thiên định thành công. Nói cách khác, anh có ngạo mạn, anh có sân hận, anh quyết định chẳng được thiên định, anh tu thiên định chẳng thể thành công. Nhất định phải đem sân hận và ngạo mạn đoạn mất thì thiên định của anh mới có thể thành công, anh mới có thể sanh lên Sắc Giới Thiên. Cho nên đây là đại phiền não, cái phiền não nghiêm trọng, anh có thể đoạn được thì tâm anh sẽ bình đẳng. Đây mới có thể cùng với bất nhị pháp môn của Đại thừa Phật Pháp tương ưng.

Cái pháp bất nhị này là pháp bình đẳng, thật sự hiểu rõ thì pháp pháp đều đệ nhất. Anh có gì đáng để ngạo mạn, anh làm sao có thể ở trên kẻ khác? Không có đạo lý này, pháp pháp bình đẳng. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói pháp pháp đều là đệ nhất, chẳng có đệ nhị. Đệ nhất tức là bất nhị, trí tuệ mới khai mở. Cho nên Tuệ từ đâu mà có? Tuệ từ định mà có. Anh chẳng có Định thì Tuệ từ đâu mà có. Đây là

công phu chân chánh. Có cái công phu như thế đó thì vận mạng của anh sửa đổi rồi.

Nghĩa lý “tái sanh chi thân”, bốn chữ phía dưới là tôi thêm vào, “thừa nguyện tái lai”. Nói một cách khác, nếu anh chẳng có đoạn ác tu thiện phía trước, quán tích âm công, thật lòng đi sửa lỗi, anh quyết định bị vận mạng xoay chuyển, anh một đời thoát chẳng được nghiệp báo. Anh phải thật sự nỗ lực để tu học thì vận mạng của anh sẽ chuyển biến.

Nghĩa lý “tái tạo chi thân, siêu quá số lượng”, anh lại đi coi bói xem tướng thì sẽ chẳng đúng nữa, chẳng linh nữa. Đây tức nói rõ mạng quả thật đích xác có thể sửa đổi. Có đạo lý của sự sửa đổi, phương pháp sửa đổi, hiệu quả của sửa đổi, thật sự đã sửa lại thì sẽ cùng chư Phật, Bồ tát ứng hóa chẳng khác.

Là “thừa nguyện tái lai”, đây là đại ý của sự khai thị của Vân Cốc thiền sư.

Phía dưới tôi đã viết ba câu, ba câu này là ba thứ quả báo của nền giáo học Phật pháp. Nếu như người ta hỏi nội dung của Phật pháp là gì thì ba câu này là đã đem toàn bộ Phật pháp nói rõ ràng, nói minh bạch rồi.

Nội dung giáo học của Phật pháp mục tiêu thứ nhất là giúp anh không rơi vào Tam Ác đạo, tức là chẳng mất thân người ở trong Lục Đạo luân hồi, anh sẽ chẳng đoạ Tam Ác đạo thì anh được thân người, thì đời sau tình trạng sinh hoạt của đời anh quyết định tốt hơn đời này. Anh có thể được quả báo này, cái nhân là gì? Cái nhân là đoạn ác tu thiện, quán tích âm công. Chỉ cần anh làm được tám chữ này thì trong Lục Đạo luân hồi chẳng mất thân người, đời sau so với đời này cuộc sống quyết định thù thắng hơn. Được quả báo tốt, đây là mục tiêu thứ nhất.

Lại nâng cao lên một tầng, chuyển mê thành ngộ. Chuyển mê thành ngộ phải từ trên sửa lỗi làm hạ công phu.

Sửa lỗi phải nên biết cái lỗi của mình, quý vị đều đã từng nghe qua. Nhà Phật thường nói khai ngộ rồi, giác ngộ rồi, cái gì gọi là khai ngộ, cái gì gọi là giác ngộ? Là biết cái lỗi của chính mình thì người này đã khai ngộ. Dem cái lỗi của mình sửa trở lại gọi là tu hành. Ngộ rồi phải tu, anh giác ngộ rồi biết được cái bệnh của mình, không thể sửa thì chẳng có lợi ích, ngộ đồng như chưa ngộ. Cho nên nhất định phải đem lỗi lầm của mình sửa đổi trở lại.

Lỗi lầm có ba phương diện là thân - ngữ - ý.

Thân: hành vi sai quấy.

Khẩu: ngôn ngữ sai quấy.

Trong tâm có kiến giải sai quấy, tư tưởng sai quấy.

Có thể đem những thứ này sửa đổi trở lại, đây là thật sự tu hành, công phu chân thật. Những công phu này có thể chuyển mê thành ngộ, chuyển mê thành ngộ thì quả báo sẽ vượt khỏi Lục Đạo. Trong Lục Đạo là mê. Ngộ rồi, chẳng mê, thì Lục Đạo vượt khỏi. Vượt khỏi Lục Đạo luân hồi vậy thì đi đến đâu? Ngoài Lục Đạo có pháp giới Tứ thánh. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ tát, Phật, quả vị Phật trong Thập pháp giới. Đây là đại giác ngộ rồi.

Lại nâng thêm lên trên là chuyển phàm thành thánh. Cái phàm này, Thập pháp giới đều là phàm, trong kinh Đại thừa nói rất nhiều.

Lục Đạo gọi là nội phàm, là phàm phu của bên trong Lục Đạo.

Vượt khỏi bên ngoài Lục Đạo luân hồi, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật gọi là ngoại phàm, bên ngoài của Lục Đạo vẫn còn là phàm phu. Họ tuy là Bồ tát, tuy là Phật, họ vẫn chưa minh tâm kiến tánh. Khi đã minh tâm kiến tánh thì chẳng phải phàm rồi, đó tức là thánh.

Cho nên họ tuy là Bồ tát, tuy là Phật, là Phật của bên trong Lục Đạo. Tông Thiên Thai gọi đó là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, đều là chỉ cho loại người này. Loại này vẫn chưa thấy tánh, còn Phật của Biệt giáo thì đã thấy tánh, đó là thánh. Cho nên Phật của Tạng giáo, Thông giáo là ngoại phàm.

Chuyển phàm thành thánh, đó tức là trong kinh Hoa Nghiêm chỗ gọi là “Pháp thân Đại sĩ”. “Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”, làm sao mới có thể làm được? Đều ở trên sự sửa lỗi lầm.

Cho nên quý vị nên biết, Phật, Bồ tát của bên trong Thập pháp giới đều vẫn còn làm lỗi, chúng ta sao lại chẳng có lỗi lầm?

Chúng ta ngày ngày tạo tác vô lượng vô biên lỗi lầm, chính mình hoàn toàn không hay biết, đúng chỗ gọi là “thờ ơ vô tình”. Vậy còn cứu được sao? Hiện nay chúng sanh quả thật là như vậy. Biện pháp duy nhất tức là nghe kinh, đọc kinh, nghiên cứu giáo lý, hy vọng dùng phương pháp này đánh thức tự mình.

Cho nên khi Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, giảng kinh nói pháp 49 năm, chẳng có một ngày gián đoạn qua. Ngoài biện pháp này ra chẳng có biện pháp thứ hai, ngày ngày giảng, ngày ngày khuyên, chỗ gọi là “một môn thâm nhập, trường

kỳ huân tu” nó mới sanh ra hiệu quả, mới có thể khởi tác dụng. Nếu ba ngày chẳng đi nghe Kinh thì căn bệnh sẽ hoàn toàn trở lại, điều này đều là sự thật. Do đây có thể biết cái phiền não của chúng ta, nghiệp chướng, tập khí thì là sâu nặng biết dường nào.

Chúng ta vẫn còn tự cho là phải, người có nhãn quan sáng suốt nhìn thấy được cái nghiệp của Tam Ác đạo anh đã tạo. Qua được chẳng bao lâu anh sẽ đọa vào Tam Ác đạo mất. Vẫn còn gì nữa đáng để cho ta ngạo mạn? Cho nên Phật, Bồ tát, Tổ Sư đại đức, những vị thiện tri thức này quả là đại từ đại bi, ngày ngày đều đang khuyến niệm chúng ta, ngày ngày đều đang chỉ dạy giúp đỡ chúng ta. Chúng ta tự mình nếu có thể phản tỉnh thì có thể phát hiện được lỗi lầm của mình.

Còn có một số bạn đồng tu đến nói với tôi, nói:

- Chúng tôi thấy được lỗi lầm của người khác, chẳng thấy được lỗi lầm của mình thì làm sao?

Tôi nói:

- Anh quay đầu trở lại là thấy ngay.

Họ nói:

- Làm sao quay đầu?

- Nhìn cái lỗi của kẻ khác, kẻ khác là tấm gương, thấy cái lỗi của họ, nghĩ thử mình có hay không thì phát hiện ngay.

Đây là cái biện pháp hay. Trong pháp Đại thừa dạy rất hay: “Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá”. Nếu là người tu đạo thật chẳng thấy lỗi của thế gian.

Chân tu đạo nhân là gì? Là người đã chuyển phàm thành thánh, chẳng phải phàm phu, phàm phu quyết định thấy cái lỗi lầm của thế gian. Nhưng anh nên biết cái lỗi lầm đó là từ đâu đến? Lỗi lầm tức là cái lỗi lầm của chính mình. Thế gian vốn chẳng có lỗi lầm, là sự hiện hành của phiền não, tập khí của chính mình mới nhìn thấy lỗi lầm. Cho nên anh nhìn thấy lỗi lầm chính là lỗi lầm của chính mình.

Nhưng người thế gian kém là ở chỗ chẳng biết hồi đầu, chẳng biết đó là lỗi của chính mình, cứ tưởng là lỗi của kẻ khác. Cho nên người thực sự biết tu hành, người thực sự giác ngộ, nhìn thấy lỗi lầm của thế gian thì lập tức biết là lỗi lầm

của chính mình. Đây là chỗ sai biệt của một người tu hành và một người chẳng biết tu hành.

Phát hiện lỗi lầm của chính mình, đây là giác ngộ rồi.

Sửa đổi lỗi lầm của chính mình mới có thể chuyển phàm thành thánh.

Vậy thì chúng ta phải hỏi có những lỗi lầm gì? Lỗi lầm vô lượng vô biên, cái rễ, cái gốc của nó là gì? Gốc rễ là tự tư ích kỷ. Việc tốt quy về mình, việc ác để cho kẻ khác, đây là gốc rễ của lỗi lầm.

Anh xem, Phật pháp tại Đại Tiểu thừa đều coi trọng từ căn bản tu, anh mới có thể từ căn bản mà tu thì hiệu quả sẽ vô cùng rõ ràng và cũng vô cùng nhanh chóng. Cho nên phải biết được từ căn bản mà tu. Chúng tôi thường thường trong buổi giảng nói đến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó cũng là căn bản. Chúng ta lục căn đối với cảnh giới bên ngoài, đối với lục trần thì sẽ khởi niệm phân biệt chấp trước.

Nên biết chấp trước tức là phiền não chướng, phân biệt tức là sở tri chướng, chấp trước thì là càng nghiêm trọng hơn. Trong chấp trước nghiêm trọng nhất là chấp trước thân kiến, ngã kiến. Đem thân này cho là chính mình, tưởng rằng là cái thân này là ngã, vì vậy nên nảy sinh ra tự tư ích kỷ, sanh ra ngã si, ngã kiến, ngã mạn. Trong Duy thức nói là “Tứ đại phiền não thường theo đuổi”. Đây là quá đối sai lầm.

Khi đã thực sự giác ngộ rồi, chỗ gọi là “nghĩa lý tái sanh chi thân”, đây là đã biết rõ thân chẳng phải là ngã. Ai là ngã? Hư không pháp giới nhất thiết chúng sanh là ngã, đạo lý này sâu. Trong kinh Đại thừa giảng được thấu triệt, anh nếu chẳng thâm nhập kinh tạng, anh làm sao có thể liễu giải chân tướng của sự thật này?

Cho nên mới biết vì tất cả chúng sanh tức là thực sự vì mình. Đó là chánh tri chánh kiến. Niệm niệm đều vì mình, sai rồi, vậy là đã tạo tội nghiệp vô lượng vô biên. Cho dù hành thiện cũng chẳng phải là chân thiện. Vì sao? Chẳng thể thoát ly Lục Đạo. Hành thiện trong Tam Thiện đạo thọ quả báo ra không khỏi Luân hồi, đó tức là ác nghiệp, đó đâu phải chân thiện. Cho nên nhất định phải biết làm một cuộc đại chuyển biến, cuộc đại chuyển biến 180 độ.

Trước khi chưa học Phật, niệm niệm đều vì chính mình.

Sau khi biết rõ ràng rồi, niệm niệm đều vì chúng sanh. Còn sống trong thế gian này là để vì chúng sanh phục vụ, vì Phật pháp phục vụ.

Cái gì gọi là Phật pháp? Phật pháp là phương pháp giác ngộ tất cả chúng sanh. Nói một cách khác là giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh liễu giải chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đó gọi là Phật pháp.

Ta đến với thế gian này, có cái thân thể này để làm gì đây? Tức là để làm một công việc này. Vì tất cả chúng sanh phục vụ, chẳng phải vì mình, đương nhiên trong tất cả chúng sanh cũng bao gồm chính mình. Mình chẳng phải bên ngoài tất cả chúng sanh thì tâm lượng anh sẽ mở lớn ra. Thời thời khắc khắc nghĩ đến tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh thì cái niệm này sẽ chuyển trở lại.

Sau cùng, hai câu nói này cũng rất quan trọng: “Nghĩ vì tội căn, tin vì phước mẫu”. “Nghĩ là gốc tội, tin là mẹ phước”.

Đây là chỉ cho những đạo lý chỗ nói ở phía trước, phương pháp chỗ nói anh nếu hoài nghi thì đã sai. Anh chẳng thể tin, chẳng thể tiếp nhận, chẳng thể làm theo. Anh mỗi ngày sinh hoạt vẫn là tạo nghiệp. Cái tạo nghiệp này tức là tội căn. Vì anh hoài nghi, nếu anh tin được, đoạn nghi sanh tín, sau khi đã tin, anh lý giải được, có thể y giáo phụng hành, đó tức là “tự cầu đa phước”. Mẫu là ví dụ, có nghĩa năng sanh, ý nghĩa là nói “tin có thể sanh phước”.

Đây là đại ý của việc khai thị của Vân Cốc thiền sư đối với ông Viên Liễu Phàm. Có vị thầy giỏi cũng phải có đứa học trò giỏi. Học trò giỏi đối với lời dạy dỗ của thầy chẳng có hoài nghi, quyết định tin tưởng, có thể hiểu được ý nghĩa của sự dạy dỗ, lại chịu y giáo phụng hành, đây là học trò giỏi. Học sinh như vậy quyết định có thành tựu. Học sinh như vậy sẽ là người truyền thừa trong tâm mục của thầy.

Phản dưới nói: “Công đức của sự thực hành, công là công phu, công phu là đoạn ác tu thiện, công phu là sửa lỗi tự tâm”.

Phía dưới liệt kê ra năm điều.

- Thứ nhất, thể ngộ phàm thánh thực học.

Ông Liễu Phàm tiếp nhận sự chỉ bảo của Vân Cốc thiền sư nên tỉnh ngộ trở lại, hiểu rõ trở lại. Bậc thánh hiền chỗ chỉ dạy là nền học vấn chân thật, chẳng phải

nói rỗng, đích thật có thể sửa đổi đời này của chúng ta, có thể cải tạo vận mạng. Loại học vấn này mới là chân thực.

Chúng ta hiện nay gọi là thiết thực, hiện thực, chẳng phải “đàm thuyên nói dự”. Cho nên Ngài sửa đi cái hiệu, tự xưng mình là Liễu Phàm. “Liễu” là hiểu rõ, đối với những tập khí người phạm trước kia, ông ta tất cả đều hoàn toàn hiểu rõ.

Cái tên là tượng trưng. Nhà Phật gọi là biểu pháp. Chọn lấy cái danh hiệu này, kẻ khác gặp ông Liễu Phàm Tiên sinh, xưng một tiếng Liễu Phàm thì đánh thức chính mình. Ta có phải thật sự đã hiểu rõ không, có phải thật sự giác ngộ không? Cái tên là để thời thời khắc khắc đánh thức chính mình. Người ta gọi anh cái danh hiệu này, người xưa là như vậy đó. Họ, cái niệm đầu tiên vừa khởi lên là tên tôi và sự thật có phù hợp không? Đó là chân tu hành. Tên anh và tâm hành của anh, chẳng phù hợp cho, đây là giả.

Người xưa lấy cái danh hiệu này ý nghĩa rất sâu. Cha mẹ chọn lấy danh hiệu cho anh, suốt một đời này chẳng thể sửa đổi, thời thời khắc khắc nhắc nhở nguyện vọng của cha mẹ đối với anh. Anh có làm được không? Danh và thật phù hợp nhau, đây là đại hiệu. Nguyện vọng của cha mẹ anh, anh đã làm được.

Nhưng người hiện nay đối với việc chọn lấy tên đã chẳng còn thiết tha tìm cầu những thứ này nữa. Ý nghĩa này đã mất, trong Phật môn vẫn còn giữ lại điểm này nhưng chẳng nghiêm cẩn như trước kia. Đây là dụng ý của danh hiệu, thời thời khắc khắc khiến tất cả bạn bè thân thiết, những người biết họ, thấy mặt họ làm họ thức tỉnh.

- Thứ hai, “giải hành tương tư, thệ hành thiện sự tam thiên, định số bất nguyện”.

Cho nên ông ta tiếp nhận lời chỉ dạy của Vân Cốc thiền sư, đoạn ác tu thiện, quản tích âm công, ông ta làm thật. Giải là giải cái lý ấy, giúp ông ta hành trì, trên mặt hành trì lại giúp ông ta thâm nhập, lý giải. Đây gọi là “giải hành tương tư”. “Giải” giúp cho “hành”, “hành” giúp cho “giải”. Ông phát xong cái nguyện phải làm 3000 việc thiện, nhưng tuy phát thệ nguyện phải làm việc thiện, cũng làm nhưng làm chẳng đủ tích cực. Thời gian kéo rất dài cho nên cảm ứng chẳng được nhanh chóng, nhưng vẫn còn có, cảm ứng chậm.

Chúng ta từ trong nguyện văn thấy được 3000 việc thiện của ông ta 10 năm mới làm xong, nhưng vận mạng đã sửa đổi, những gì Khổng tiên sinh tính đoán cho ông ta dần dần dần dần sai mất. Ông ta làm quan cũng đã thăng cấp, cùng với trong vận mạng chẳng phù hợp; có được bổng lộc cũng đã tăng nhiều thêm. Nó

quả thật vẫn còn hiệu quả. Rồi thì 10 năm đã viên mãn, đã có được hiệu quả này rồi, lòng tin ông ta được đầy đủ.

Lần thứ hai “thệ hạnh thiện sự tam thiên”, ông có cái nguyện vọng cầu con, bởi vì trong mạng ông chẳng có con, vả lại thọ mạng chỉ có 53 tuổi. Trong mạng chẳng có con, cho nên lần này là làm việc thiện là để cầu con. Ông có được hai đứa con, trong mạng chẳng có, đó là cầu được. Vậy là 3000 việc thiện này chưa đến 3 năm thì đã viên mãn, cho thấy rằng ông làm được rất có kiên tâm, làm được vô cùng tích cực. Vả lại toàn gia đều làm, vợ ông và mọi người trong nhà đều giúp ông làm, 3 năm đã viên mãn, quả nhiên cầu con thì được con.

Lần thứ ba lại phát nguyện phải làm một vạn thiện sự để cầu đỗ Tiến sĩ. Tiến sĩ là công danh, trong mạng ông chẳng có, trong mạng chẳng có công danh. Tiến sĩ vào thời xưa ...

VCD 6

Dùng cách nói hiện nay mà nói là cấp bằng cao nhất. Ngày xưa cấp bằng là thi cử có được, huyện khảo là Tú tài, sau khi trúng tuyển, huyện khảo – Tú tài, tỉnh khảo là Cử nhân, Tiến sĩ là Hoàng đế khảo thí. Đó là điển thí của vua. Tiến sĩ là cấp bằng do quốc gia cấp, là cấp bằng tối cao, trong mạng ông chẳng có. Đây gọi là công danh.

Ông ta cầu công danh đặng công danh, một vạn việc thiện này rất dễ dàng làm viên mãn. Lúc đó ông làm chức Tri huyện của huyện Bảo Trí, nhìn thấy cuộc sống nông dân rất là khốn khổ. Nông dân nộp thuế, ông giảm thuế. Chính sách giảm thuế này, chỉ một chính sách thì toàn huyện mấy vạn người đều được lợi ích. Cho nên một niệm này, một sự việc này, một vạn việc thiện ông ta đã làm viên mãn. Cho nên cảnh giới trong mạng, theo ông biết thiện hạnh của ông đã viên mãn. Ông tự mình còn bán tín bán nghi, ông lại thỉnh giáo những vị cao tăng đại đức đương thời. Họ nói với ông ta việc này quả đúng như vậy.

Cho nên nói “nơi công môn, dễ tu thiện”, cơ hội này của anh tốt, anh có quyền làm việc tốt lành. Giảm đi vắn nạn của nông dân, khiến toàn thể những người trong huyện đều có thể có được lợi ích. Một chính sách thành tựu vạn thiện, một chính sách sai lầm tạo thành vạn ác. Đạo lý này nhất định phải biết.

“Dĩ cầu Tiên sĩ, Bính Mậu đăng đệ” để cầu Tiên sĩ năm Bính Mậu đỗ đạt. Quả nhiên có được, cho nên anh thử xem anh ta, chẳng có con cái, ông cầu con cái được con cái; chẳng có công danh, ông cầu công danh được công danh, còn thọ mạng ông chẳng có cầu nhưng kéo dài. Trong mạng ông 53 tuổi, ông sống đến bảy mươi mấy tuổi. Ông ta chẳng cầu trường thọ bởi vì tích công lũy đức thì thọ mạng tự nhiên sẽ kéo dài. Cái đạo lý của nhân duyên quả báo này, chúng ta phải biết, cái kinh nghiệm của một đời ông ta, một đời thực học, cho nên chỉ dạy con cái của ông.

Đoạn sau cùng này huấn tử: “Nhàn tà tồn thành, chi vi cải quá, tề gia báo quốc”.

Đây là 4 đoạn văn chương giáo huấn con ông.

Nội dung “nhàn tà tồn thành”, chữ “nhàn” xem như là con người, “tà” là tư tưởng sai quấy, hành vi sai quấy, phải biết dự phòng. Chữ “tồn thành” là xử thế đối người tiếp vật, dùng tâm chân thành, chẳng lừa gạt tự mình, chẳng lừa gạt kẻ khác, bằng tâm chân thành để đối nhân xử thế với người và vật thì phước báo sẽ lớn. Quý vị nên biết, tâm địa hư dối là căn bản tạo tác tất cả các loại tội nghiệp. Xử thế đối người tiếp vật chẳng có một tí thành ý, loại người này nếu chẳng phải đọa tam đồ thì quyết định đọa địa ngục, khẳng định đọa địa ngục. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Chúng ta lấy cái tâm chân thành đối người, kẻ khác gạt gẫm chúng ta chẳng hề gì, chẳng cần để lòng vào. Đời người thời gian rất ngắn, chúng ta lấy tâm chân thành đối người, đời sau có chỗ tốt để đi, ít nhất cũng sanh lên trời hưởng thiên phước. Họ dùng tâm gạt gẫm đối đãi ta, họ đọa Tam Ác đạo, họ tạo tội nghiệp. Mỗi người đều có chỗ đi của họ, mỗi người đều có nhân quả của mỗi người, điều này chúng ta nhất định phải biết.

“Chi vi cải quá, tề gia báo quốc”. Tâm lượng này dần dần mở lớn lên, chẳng vì chính mình nữa, có thể vì xã hội, vì chúng sanh. Cho nên phước báo của họ sẽ lớn.

Đoạn kết luận sau cùng: “Vân sư giáo hối, Kinh thúy chân lý, thực ngoạn nghiên hành”.

Mấy câu nói này là khuyến tấn khích lệ chính chúng ta. Lời dạy bảo của Vân Cốc thiền sư là chân lý, là một đại đạo lý vô cùng tinh thâm. Chúng ta phải cẩn thận để tâm để đọc, phải đi nghiên ngẫm thể hội, khuyến tấn khích lệ tự mình nỗ

lực để phụng hành, quyết định cải tạo được vận mạng của chính mình. Cho nên vận mạng của chính mình sửa đổi được, vận mạng gia đình cũng sửa đổi được, vận mạng của quốc gia cũng sửa được.

Ngày nay trên thế giới có nhiều tai nạn như vậy, có sửa được không? Xin thưa: “Sửa được”, chỉ cần chúng ta thực sự giác ngộ, thực sự hồi đầu. Cho nên là ngày nay chúng ta tu hành, tu hành là gì? Là cách sống, thế thôi. Trước kia sống vì chính mình, sai rồi, bây giờ sống vì chúng sanh, vì xã hội, vậy là đúng. Đã tu chính trở lại rồi, trước kia niệm Phật là vì chính mình, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến Cực Lạc thế giới để hưởng cực lạc vì chính mình. Bây giờ niệm Phật chẳng vì mình, vì tất cả chúng sanh, cầu Phật, Bồ tát gia trì tiêu tai miễn nạn. Cái niệm này đã chuyển biến trở lại, vì mình là tự tư ích kỷ, vì chúng sanh thì công đức chẳng có cùng tận. Cho nên cái niệm vừa chuyển vậy, đây gọi là tu hành, đây là chân tu, đây là sự thực học chân chánh. Thôi, hôm nay thì giờ đã đến, chúng tôi xin giảng đến đây.

Cải tạo vận mạng - tâm tưởng sự thành

Liễu Phàm Tứ Huấn Đại Ý cuốn 3

Tịnh Không Pháp sư chủ giảng

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Úc Châu

Thời gian: Tháng 5 năm 1999

Trong phần này gồm có 4 đoạn, đoạn thứ nhất nói về “Cải quá chi nhân”, đoạn thứ hai nói về “Cải quá chi cơ”, chữ “cơ” này là căn bản. Đoạn thứ ba nói về phương pháp sửa lỗi. Đoạn thứ tư nói về thành tích tích thiện. Chúng ta trước tiên xem đoạn thứ nhất, “Kiết hung chi triệu”, “triệu” là dự triệu. Bất luận là kiết lợi hoặc giả là hung tai, trước khi chưa đến đều có dự triệu. Những sự việc này, từ xưa đến nay cái lệ thì quá nhiều, quá nhiều.

Người xưa, những người học hành thông thường đối với những tiên triệu này đều có thể thấy được rất rõ ràng. Người hiện đại, dù cho những dự triệu rõ ràng, họ cũng đều chẳng thể xét biết được. Nguyên nhân này ở đâu? Việc này cùng với việc học hành có quan hệ rất lớn. Người xưa chỗ học đích thực là sách thánh hiền. Mục đích của sự học hành chẳng phải cầu “danh văn, lợi dưỡng”.

Trong sách xưa có nói: “Học hành chí tại thánh hiền”.

Tại sao phải học hành? Học hành là để làm thánh, làm hiền.

Cái gì gọi là thánh hiền? Thánh hiền là đối với sự lý của vũ trụ nhân sinh thông đạt hiểu rõ. Người thông đạt hiểu rõ thì gọi là thánh nhân. Chẳng thông đạt hiểu rõ, được viên mãn nhưng cũng ở trong thông đạt hiểu rõ, nỗ lực học tập, đó tức là hiền nhân. Trong Phật pháp, thánh tức là Phật, hiền tức là Bồ tát. Mục đích của sự học hành là vì cái này, chẳng phải giống như ngày nay.

Hôm nay chúng tôi có mấy vị đồng học đến hỏi: “Trường nào, môn học nào nổi tiếng nhất”. “Trường này y khoa nổi tiếng nhất”. Y khoa sau khi tốt nghiệp ra trường kiếm tiền dễ dàng nhất. Cái mục đích của sự học hành ấy đều là vì kiếm tiền, là vì danh văn lợi dưỡng mà học, họ đâu có trí tuệ? Kiệt hung dự triệu đang ở trước mặt, họ làm sao có thể nhìn ra được? Những người chí tại thánh hiền, tâm của họ là thanh tịnh, tâm là định. Tâm thanh tịnh, tâm định sanh trí tuệ. Chẳng những là rất rõ ràng, điều ấy rất dễ hiểu, dù cho cái dự triệu tối tăm, cũng tức là cái dự triệu chẳng mấy rõ ràng lắm đều có thể giác biết được.

Quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn này cử ra những ví dụ rất nhiều, cho nên chúng ta phải lưu tâm để đọc, lưu tâm để thể hội, để quan sát, đây là cần phải học tập. Chúng ta trong một đời này, anh mới có khả năng “hướng kiết, lánh hung”, nếu như đối với dự triệu của kiết hung nhìn không ra, anh đến đâu để trốn tránh? Phía trong này nói với chúng ta một đại nguyên tắc nên nhớ kỹ: “Quá ư hậu giả thường hoạch phước, quá ư bạc giả thường cận họa”.

Nói tồn tâm, một người tâm địa hậu đạo, chẳng gạt gẫm chúng sanh thì người này thường thường có được phước báo. Còn người tâm địa vô cùng khắc bạc dễ có được tai họa.

Nhưng hiện nay nếu chúng ta đem đạo lý này nói với người ta, người ta nghe xong sẽ lắc đầu, chẳng tin. Ngược lại nói với anh, anh hậu đạo sẽ bị người ta khinh khi, hiếp đáp; còn khắc bạc thì lợi hại, thì chẳng có ai chẳng sợ hãi. Cách nghĩ này là hoàn toàn điên đảo. Đây là chẳng biết đạo lý nhân quả báo ứng, chỉ thấy cái trước mắt, nhãn quan quá cận, quá ngắn.

Nếu như nhãn quan nhìn được xa một tí, hai loại người này, một người là tâm địa hậu đạo, một người tâm địa khắc bạc, anh xem họ tám năm, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, cái kết quả về sau thì anh sẽ biết.

Thuở xưa như vậy, bây giờ cũng vẫn như vậy. Những người khắc bạc có thể hưng vượng, có thể tích tụ vạn ước tài sản, nhưng sau khi họ chết, con cái chẳng nỗ lực phấn đấu, chỉ 3 năm, 5 năm đem toàn bộ phần dành dụm của ông già đều thua sạch hết. Đó là tai ương họa hại, đây là chính mình thời trước tu được phước báo lớn, khi đến đời mình, cái tướng suy này vẫn chưa thể hiện tiền. Nếu như chính mình trong đời quá khứ phước mỏng, phước báo chẳng đủ lớn, chúng ta ngày nay trông thấy, có người phát tài chỉ 3 năm, 5 năm thì thua thất, phá sản. Có người có thể kéo dài 10 năm, 20 năm vẫn phải hết sạch. Phút chốc ngắn ngủi như hoa ưu đàm, cuộc sống buổi về chiều bản cùng suy đồi khôn khổ.

Tháng trước tôi giảng kinh tại Hồng Kông, có một số người nói với tôi, họ thấy khu lưng chừng núi ở Hồng Kông, thuộc khu có biệt thự rất đẹp, trước kia đều là minh tinh điện ảnh ở đó, hiện nay đã đổi chủ nhân; những người đó hưởng thụ ngày giờ giàu sang đều không quá 10 năm. Khi họ có tiền, có địa vị, có thể lực, chẳng biết tu phước, mặc tình phung phí, mặc tình hưởng thụ, đem phước báo đều hưởng sạch hết, xử sự đối người khắc bạc, tự gạt, gạt người. Và lại, nếu anh lại quan sát kỹ một tí đều chẳng có một ai thiện chung cả. Những cái lệ này ở Trung Quốc có, ngoại quốc có rất nhiều, quý vị nếu quan sát tỉ mỉ thì anh sẽ biết rất rõ ràng.

Những người có tâm địa hậu đạo, những người chịu thiệt thòi, những người chịu nhẫn nhường, trước mắt có thể bị thiệt thòi, có thể kẻ khác chẳng xem anh ra gì, coi rẻ anh, người này lại có hậu phúc. Chúng ta thường nói lúc tuổi trẻ vận chẳng tốt, lúc trung niên, tráng niên thì còn miễn cưỡng, đến lúc tuổi già thì phước báo đến.

Cho nên quý vị nên biết: hưởng phước, phước báo chân chánh là ở tuổi xế chiều. Ở tuổi xế chiều hưởng phước là cái phước báo chân chánh. Nếu ở vào tuổi trẻ đi hưởng phước thì phước báo đó là giả, chẳng phải thật. Lúc tuổi xế chiều chẳng có phước báo, chẳng có người chăm sóc, cuộc sống vô cùng bản cùng khôn khổ. Đó thật là đáng thương.

Sự việc này chúng ta cũng thấy được, rất nhiều người làm quan lớn, phát đại tài, sau khi suy bại; lúc họ đương thời đắc chí, trong nhà có đến mười mấy hai mươi người giúp việc, bao nhiêu người hầu hạ, đến lúc tuổi già tự mình xách giỏ đi chợ mua thức ăn, bên mình một người săn sóc cũng chẳng có. Khi sanh bệnh chết đi, bao nhiêu ngày sau cũng chẳng có ai hay biết. Những sự việc này, chúng tôi đã từng thấy qua rất nhiều. Nhìn thấy những sự việc này chúng ta phải biết được đó là nguyên nhân gì? Là khi đắc chí chẳng biết tu phước, chẳng biết tích phước.

Thích Ca Mâu Ni Phật là bậc đại thánh nhân, Khổng Lão Phu Tử là bậc đại thánh của lịch sử Trung Quốc. Quý vị đọc Luận Ngữ, đọc kinh điển của Phật, anh thử xem đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Khổng Lão Phu Tử năm xưa còn tại thế, sinh hoạt của họ, họ cần mẫn cố gắng tiết kiệm tích phước, chẳng những tâm địa hậu đạo, nhân từ, tận tâm tận lực giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả khổ nạn chúng sanh. Anh xem cái phước báo của họ, đời sau của Khổng Lão Phu Tử truyền đến ngày nay, bảy mươi mấy đời rồi, bất luận là ở hải ngoại, ở Trung Quốc đại lục, những người hậu kế đều được sự tôn kính của xã hội quảng đại quần chúng, anh bảo phước báo này lớn biết là bao? Những vị Lịch đại Đế vương cũng chẳng sánh bằng.

Triều nhà Hán và Đường trong lịch sử Trung Quốc là danh tiếng lẫy lừng nhất, nhưng đời sau của Hán Cao Tổ có ai biết, đời sau của Đường Thái Tông lại có ai hiểu được? Chẳng có ai biết cả!

Nhưng đời sau của Khổng Lão Phu Tử người người đều biết.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật tuy đã xuất gia, chẳng có người hậu kế, anh thử nghĩ xem mãi đến ngày nay toàn thế giới có bao nhiêu người cung phụng Thích Ca Mâu Ni Phật, bao nhiêu người vẫn còn đang lễ bái hình tượng Ngài? Phước báo này lớn biết bao. Phước là từ đâu đến? Ngài còn vượt hơn kẻ hậu giả, thật vậy, tâm địa hậu đạo của Ngài vượt hơn người thường, cho nên phước báo đã mấy nghìn năm đều chẳng suy.

Đây là trước tiên Kiết - Hung - Họa - Phước phải từ chỗ này mà nhìn. Một con người tâm định nếu hậu, người này tương lai nhất định có phước; tâm địa nếu khắc bạc, chẳng kể họ hiện nay huy hoàng thế mấy, phát đạt thế mấy, chẳng thể tin, chẳng tin được. Tâm địa hậu đạo nhân từ hiện nay tuy rất suy, rất cùng khốn, người này tương lai có đại phước báo.

Anh nhìn người từ chỗ này mà nhìn, nhìn một gia đình cũng vậy. Câu ngôn ngữ Trung Quốc chúng ta thường nói: “Gia hòa vạn sự hưng”. Gia đình này cha từ con hiếu, huynh hữu đệ cung, dù rằng gia đình này rất bình thường, một gia đình đủ sống, thậm chí gia đình này rất là bần khốn, chỉ cần thấy được dấu tích hiện tượng này thì gia đình này tương lai nhất định hưng vượng, đây là dự triệu. Còn trong nhà này sự nghiệp dù có lớn hơn đi nữa, tiền của nhiều hơn đi nữa nhưng mỗi người một cái tâm, ví thử “mặt hòa, tâm bất hòa” thì chúng ta biết được sự phú quý này của họ chẳng lâu dài, hưởng thụ chẳng đầy vài năm nhất định phải suy bại.

Từ chỗ này mà nhìn xem Kiết - Hung - Họa - Phước thì rất chính xác, nhân hậu anh mới mở lớn ra, cái xã hội này, cái xã hội đại chúng quốc gia này, quốc gia nhân dân từ trên đến dưới thì anh từ chỗ này mà nhìn, khu vực này nhân dân khắp nơi đều rất khắc bạc, vậy thì đây chẳng phải phước địa. Địa phương này nhân dân đa số rất hậu đạo thì địa phương này là phước địa. Từ chỗ này mà nhìn thì không thể nào nhìn sai được.

Hiện nay giao thông tiện lợi nhanh chóng, tin tức phát đạt, đi du lịch ngoạn cảnh rất tiện lợi. Quý vị cậy vào tham quan du lịch, đến các địa phương để đi xem xét thì anh xem người của địa phương này hậu hay bạc, xem sự tòng tâm của họ, xem họ xử sự đối người tiếp vật thì anh có thể phán đoán sự Kiết - Hung - Họa - Phước của khu vực này. Địa phương đó chẳng thiện thì địa phương đó chẳng thể cư ngụ. Học giả có câu: “Nguy ban bất cư, loạn ban bất nhập”. Địa phương này sắp có động loạn, sắp có nguy nan. Những người có học vấn, có đức hạnh sớm đã nhìn ra, dự trù sẽ dời sớm, bây giờ gọi là di dân.

Đây là nói về dự triệu, dự triệu là từ trên căn bản mà quan sát. Căn bản lại hiện ngay trong sự tướng, trong cách sinh hoạt hàng ngày. Anh xem họ sống ngày tháng như thế nào? Những người tâm địa hậu đạo sinh hoạt nhất định tiết kiệm, biết được tích phước; còn những người tâm địa khắc bạc thì vừa ngược lại, hưởng thụ xa xỉ. Đó chẳng phải là cái dự triệu của phước. Lại nhìn qua xã hội, nhìn sự Kiết - Hung - Họa - Phước của quốc gia này. Người xưa chỗ nói: “Minh nhược quá họa”, rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch.

Đoạn nhỏ phía dưới nói: “Chí thành hiệp thiên”. Chữ “thiên” ở chỗ này, cách nói hiện nay của chúng ta là tự nhiên, đạo lý của tự nhiên. Trong nguyên văn, chữ “thiên” là nói Thượng đế, là nói thiên địa quỷ thần, cũng có thể nói thân. Nói thiên địa quỷ thần là từ trên sự tướng mà nói, nói cái lý của tự nhiên là từ trên tánh lý mà nói. Tánh lý và sự tướng là một, chẳng phải hai. Hiện nay có số người chẳng tin có thiên địa quỷ thần, thậm chí một số truyền giáo sư trong rất nhiều tôn giáo đều chẳng tin có quỷ thần. Nhưng họ lại nói cho kẻ khác nghe, còn chính họ chẳng tin.

Trong Phật môn chúng ta, trước kia tôi cũng gặp được một nhóm pháp sư, lúc còn trẻ pháp sư cùng pháp sư nói chuyện với nhau, chẳng kiêng kỵ. Họ nói nhân quả báo ứng cho tín đồ nghe: “thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo”, nói xong rồi khi tín đồ đi hết, họ nói: “Anh thật sự tin cái này sao?”. Trong Phật giáo chúng ta có loại này, tôn giáo khác cũng có, vậy tại sao anh vẫn còn xuất gia làm pháp sư, tại sao anh vẫn còn đi tu đạo? Vì chức nghiệp đòi lấy chén cơm để qua ngày thôi, tôi đều thấy qua. Cho nên tôi ở rất nhiều địa phương giảng kinh nói

pháp, tôi biết rất nhiều người chán ghét tôi nhưng đây là lời chân thật, lời thật không thể không nói.

Hiện nay tại xã hội này người nói lời chân thật ít đi, phần nhiều người ta chẳng nói, sợ đắc tội với người. Tôi nay đã lớn tuổi rồi, đã 73 tuổi rồi, người xưa thường nói: “Bảy mươi ba, tám mươi bốn, Diêm Vương chẳng mời tự mình đi” là cái tuổi phải chết, vậy sợ cái gì? Từng câu từng lời tôi nói với quý vị đó đều là lời chân thật, tôi đối với cái thế gian này chẳng có lưu luyến, có thể đi bất cứ lúc nào, tôi có thể đi được một cách rất vui vẻ, tôi cũng có thể đi được một cách rất tự tại, có gì đáng để lưu luyến?

Thử xem người thế gian ngày nay họ nghĩ đó là những gì, họ nói đó là những gì, họ làm đó là những gì? Kiết - Hung - Họa - Phước chẳng phải đã rõ rõ ràng ràng rồi hay sao? Đông phương, Tây phương, những dự ngôn này, dự ngôn tôi chẳng cần xem, tôi chỉ cần xem dự triệu thì đã xem thấy rồi, hà tất phải nghe những dự ngôn ấy? Kiết - Hung - Họa - Phước khi nó sắp đến, dự triệu vô cùng, vô cùng nhiều. Chúng ta sẽ thấy được rất là rõ ràng, rất là minh bạch.

Phía dưới nói “Phước tương chí”, người này phước báo sắp hiện tiền rồi, “Quán kỳ thiện tất tiên chi chi”, người này phước báo sắp hiện tiền rồi, tâm địa thiện lương, hành sự thiện lương.

Chúng ta trong những năm gần đây đề ra Tứ hảo, bốn điều tốt tức là “giữ lòng tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt”. Anh nếu có thể phù hợp bốn điều Tứ hảo này, chúng tôi vừa nhìn thì thấy phước báo của anh sắp hiện tiền rồi. “Họa tương chí, quán kỳ ác, tất tiên chi chi”, người này có tai nạn sắp đến rồi, vì sao? Vì tâm chẳng thiện, lời chẳng thiện, hành vi chẳng thiện thì tai họa của họ rất chóng sẽ đến ngay. Đây là bảo anh xem dự triệu.

Chúng ta nhìn thấy kẻ khác có những dự triệu này, quay đầu lại nghĩ đến mình, tự mình xem chính mình thì chẳng dễ dàng, làm sao có thể biết được thiện ác của chính mình? Kẻ khác là một tấm gương, chúng ta nhìn xem kẻ khác.

Sau khi nhìn kẻ khác, nhân hậu quay lại tự phản tỉnh lấy mình, nhìn xem cái thiện của người ta mình có hay không? Người ta làm ác mình có làm không? Hỏi quang phản chiếu thì anh có thể phát hiện lỗi lầm của mình. Nếu như biết cái thiện của chính mình, thiện phải tăng trưởng, phải tiếp tục bảo trì. Nếu như phát hiện cái ác của mình, lập tức đem cái ác sửa đi, về sau chẳng làm nữa thì anh “hoạch phước viễn họa”, viễn ly tất cả họa hại.

Trong này quan trọng nhất là trước tiên phải sửa lỗi. Tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng tu từ trên tin tức truyền thông đều có nghe, người ta nói năm 99 là ngày tận thế, có đại tai nạn sắp đến, khi đại tai nạn này đến, chúng ta đến đâu để trốn đây? Tôi đã nói với quý vị rất rõ ràng, chẳng cần chạy trốn, trốn không thoát đâu.

Làm thế nào để cứu mình? Sửa lỗi tu thiện. Khi tai nạn đến rồi cũng chẳng phải người thế gian đều chết sạch hết, vẫn còn có người sống tốt lành. Nhà Phật nói đến trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp, biệt nghiệp tức là bất cộng nghiệp, trong tai nạn vẫn có thể may mắn được miễn. Loại người nào may mắn được miễn? Tâm thiện, những người hành thiện chẳng thọ tai nạn này.

Trong “Khải thị lục” của Cơ Đốc giáo cũng có cách nói này, họ nói là những người không tin Thượng đế phải nhận lấy sự thâm phán của Mạt đế, những người tin Thượng đế đều có thể được cứu.

Thượng đế là gì? Thượng đế là thiện.

Trong Cơ Đốc giáo nói đến Thập giới, Thập giới tức là Thượng đế. Thập giới cùng với trong Phật pháp nói đến Thập Thiện đạo nghiệp ý nghĩa tương đồng. Anh tu được Thập Thiện thì anh được cứu, chẳng tin Thượng đế tức là chẳng tin Thập Thiện, anh lại còn tạo Thập Ác thì anh phải chịu lấy tai nạn này. Đích thật có dự triệu, có tiên triệu.

Cho nên nhất định phải biết cái lỗi lầm của mình. Chúng ta trong sinh hoạt thường ngày khởi tâm động niệm, tôi thường nói trong hai năm nay nói được đặc biệt rõ ràng, đặc biệt dễ hiểu, một tư hào lưu giữ đều chẳng có. Nếu nói rất hàm súc thì anh sẽ chẳng hiểu. Tự tư ích kỷ tức là ác, cái tâm tự tư ích kỷ là tâm ác, hành vi tự tư ích kỷ là hành ác, ngôn ngữ tự tư ích kỷ là ngôn ngữ ác, lời nói dù có hay hơn nhưng tâm chẳng thiện thì lời cũng chẳng thiện.

Tâm ác, ngôn ác, hành ác thì tai hại đến ngay, ngược lại mà nói: tâm thiện hành thiện thì xa lìa họa hại, thì anh sẽ được phước báo. Đây là định luật nhân quả vĩnh viễn chẳng thay đổi của cổ kim Trung Hoa, là chân lý mà người đời nay chỗ nói đến.

Cho nên trước tiên phải phát hiện cái lỗi của chính mình, phải hết lòng, quyết chẳng thể sơ ý, quyết chẳng thể sơ suất. Thời gian đã quá cận, quá bức thiết, nếu chẳng hồi đầu thì chẳng kịp nữa. Hãy gấp rút hồi đầu, niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì sự an toàn của cả xã hội, từ trên đây mà cân nhắc, chỗ hành động, chỗ làm đều chẳng rời nguyên tắc này. Cái tâm, lời nói và hành vi của chúng

ta đều thiện, nhưng nếu muốn tồn tâm, ngôn ngữ, hành vi đều thiện cả, nhất định phải biết được sửa lỗi.

Đoạn thứ hai nói về “Cải quá chi cơ”, chữ “cơ” của sự sửa lỗi cơ bản là gì? “Tam tâm viên pháp”, ba cái tâm này chẳng phải ba cái tâm nói trong Phật pháp, nó là ba loại tâm mà ông Liễu Phàm cư sĩ nói đến trong phần này của ông ta.

- Thứ nhất: phải phát “Sĩ tâm”, phải biết sĩ nhục, người đời nay cái lỗi làm lớn nhất là không biết sĩ nhục thì còn cách gì nữa chứ? Chẳng biết sĩ nhục thì vô phương cứu chữa.
- Thứ hai: phải phát “Uý tâm”.
- Thứ ba: phải phát “Dũng tâm”.

Phía dưới có chú giải đơn giản: Tri sĩ năng sinh đại dũng. Người xưa chỗ nói: “Tri sĩ cận hòi dũng”. “Dũng” là gì? Là mạnh dạn trong sự sửa lỗi. Kẻ chẳng biết sĩ nhục vĩnh viễn chẳng chịu sửa lỗi.

Cái gì là sĩ nhục? Lỗi làm là sĩ nhục.

Dùng cách nói phía trước là:

- ✓ Tâm bất thiện, là sĩ nhục;
- ✓ Lời nói bất thiện là sĩ nhục;
- ✓ Hành vi bất thiện là sĩ nhục.

Tiêu chuẩn của thiện ác, chúng ta, những người học Phật lấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật làm tiêu chuẩn.

Trung Quốc vào thời xưa, kẻ học hành nói đến tiêu chuẩn của thiện ác là lấy Không Phu Tử làm tiêu chuẩn.

Trong Luận ngữ nói Không Phu Tử có 5 đức, đây là sau khi Không Phu Tử qua đời, học trò của Ngài, cộng đồng công nhận Không Phu Tử có 5 đức: ôn, lương, cung, kiệm, nhường. Không Phu Tử ôn hòa, hậu đạo, điểm thứ nhất là ôn hậu, thứ hai là cung thận, đối người cung kính, tuyệt đối chẳng có cái tập khí ngạo mạn. Làm việc cẩn thận, đề tâm cẩn thận. Thứ ba là thiện lương, tâm địa thiện lương. Thứ tư là đức hạnh, có thể nhẫn nhường. Sau cùng là tiết kiệm, tiết kiệm là tích phước. Nhân lực, vật lực tuyệt đối chẳng lãng phí.

VCD 7

Chẳng lãng phí nhân lực là thương người, chẳng lãng phí vật lực là thương vật, chỗ gọi là “nhân dân ái vật” là từ trong tiết kiệm mà làm ra. Năm chữ này chúng ta phải ghi nhớ: ôn, lương, cung, kiệm, nhường.

Cái đại đức của Thích Ca Mâu Ni Phật là Thập Thiện:

- ✓ Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục;
- ✓ Miệng thì không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không ỷ ngữ;
- ✓ Ý thì không tham, không sân, không si,

Đây là tiêu chuẩn thiện ác của đại thánh nhân của thế gian và xuất thế gian.

Chúng ta tồn tâm, ngôn ngữ, hành sự ngược lại với Thập Thiện, đây là si nhục, có thể sửa lỗi được chăng? Chẳng biết si nhục thì chẳng thể sửa lỗi, cho nên biết si nhục là gần với dừng, kẻ biết si nhục có thể sửa lỗi, người chẳng thể sửa lỗi là người chẳng biết si nhục.

Chẳng biết si nhục trong Phật pháp gọi là “nhất xiển đề”, “nhất xiển đề” là tiếng Ấn Độ, dịch thành nghĩa tiếng Trung Quốc là người chẳng có thiện căn, người bị thiện căn gián đoạn. Vì sao? Vì chẳng thể sửa trở lại.

Đây trong giáo học của Phật, giáo học của Phật chia 5 thời kỳ, Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, 4 thời kỳ phía trước Phật đối với loại chúng sanh này chẳng dạy nữa, vì sao? Chẳng có biện pháp để dạy, họ chẳng thể hồi đầu.

Cho nên bảo “nhất xiển đề” chẳng có Phật tánh, nhất xiển đề không thể làm Phật, nhưng trong hội Pháp Hoa “Khai huyền viễn thực”, Phật đã nói rõ sự thật, nhất xiển đề cũng có Phật tánh, nhất xiển đề cũng có thể làm Phật nhưng chẳng phải đời này, trong đời này họ chẳng thể sửa trở lại. Sang kiếp sau, kiếp sau nữa Phật độ hóa chúng sanh, đời đời kiếp kiếp, có lẽ trải qua vô lượng kiếp rồi vô lượng kiếp nữa họ mới chịu hồi đầu. Nhưng Phật rất có tâm nhẫn nại, Phật vẫn chẳng bỏ họ, lòng đại từ đại bi của Phật từ chỗ này hiển thị.

Trong Phật pháp dùng Thập Thiện để làm tiêu chuẩn của thiện - ác. Chúng ta rất dễ biết, rất dễ hiểu rõ. Tư tưởng, ngôn hành của chúng ta cùng Thập Thiện tương ưng, đây là thiện, cùng Thập Thiện trái ngược nhau, đây là ác, ác tức là si nhục, đây là được đặt vào Đề nhất.

Tôi vào năm trước giảng kinh ở Houston gặp được con trai của cư sĩ Thái Niệm Sinh, cậu ta là giáo sư đại học. Hôm đó chúng tôi cùng nhau dùng cơm, nói đến bệnh căn của người đời nay, cậu ấy nói: “chẳng biết sĩ nhục”. Lời này nói rất chính xác. Tại bàn chúng tôi còn có hai vị giáo sư, chúng tôi cùng nhau đàm luận làm thế nào có thể kêu gọi thức tỉnh sự giác ngộ của xã hội đại chúng, tức là cái niệm biết sĩ nhục.

Lúc đó tôi mới nêu lên một ý kiến, tôi nói:

- Quý vị nhóm sinh viên và học giả lớn tuổi này đều đã hưu trí, quý vị tổ chức một đoàn thể nhỏ để đẩy mạnh cuộc vận động này, danh xưng của cái đoàn thể nhỏ này là “tri sĩ học xã” - học xã biết sĩ nhục.

Tôi nói: “Quý vị làm “tri sĩ học xã” này ,anh viết một phần chương trình, chúng ta mọi người xem thử”.

Sau khi tôi rời khỏi chẳng biết họ có đẩy mạnh không. “Tri sĩ học xã” cần nên ở trong thế gian này đẩy mạnh sâu rộng cùng khắp, người người đều biết xấu xa sĩ nhục thì thế giới này có thể cứu vãn. Người người đều chẳng biết sĩ nhục thì đại tai nạn sẽ đến.

Hiện nay cái dự triệu này đã quá rõ rệt rồi, cho nên có những đại tai nạn vô phương tưởng tượng. Chúng ta từ dự triệu này mà xem, chúng ta chẳng cứu nổi xã hội, chẳng cứu nổi chúng sanh thì tự mình phải biết cứu mình. Khi chính mình cứu mình đều cứu chẳng nổi thì sự học Phật của chúng ta luống công. Chúng ta đời này đến thế gian này, làm người cũng là luống công. Cho nên có thể tự cứu, có thể giúp đỡ xã hội, có thể giúp đỡ chúng sanh hay không? Then chốt là ở hai chữ “tri sĩ” (biết sĩ nhục) này vậy.

Thứ nhì phải phát “úy tâm”, “úy” là sợ hãi.

Sợ hãi cái gì? Sợ hãi quả báo.

Người đời nay không sợ, người đời nay chẳng tin nhân quả báo ứng, chẳng tin Lục Đạo luân hồi, anh bảo còn cách chi nữa đâu? Người học Phật thì so ra tốt hơn một tí, biết có Lục Đạo luân hồi. Anh có sợ đọa Tam Ác đạo không? Anh có sợ đọa địa ngục không? Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh nói đến trạng huống của địa ngục, quý vị đọc rồi có tin chẳng?

Trước kia tại Trung Quốc cổ xưa mỗi một huyện đều có một miếu Thành hoàng, thực tại mà nói, quản trị thời xưa là người và quỷ thần cùng chung quản trị.

Trong một huyện: trên Dương gian thì có huyện trưởng, dưới Âm phủ thì có vị Thành hoàng, cũng là huyện trưởng, âm dương quản trị chung. Trong miếu Thành hoàng mọi người đều trông thấy tháp Thập điện Diêm Vương, thấy được đồ hình địa ngục biến tướng. Đồ hình địa ngục biến tướng triển thị ra, giống như hội triển lãm bây giờ, triển thị hình tượng của thiện ác, quả báo cho anh xem.

Nhiều người đến miếu Thành hoàng vài lần, biết sửa lỗi lầm, chẳng dám làm ác nữa. Làm ác thì sao? Làm ác thì tương lai sẽ thọ các thứ quả báo. Chỗ này chữ “úy” là sợ tương lai quả báo, tương lai nhất định phải thọ quả báo.

“Tri úy tất sanh thành kính”, tâm thành kính từ đâu sinh ra? Biết được đạo lý đối với nhân duyên quả báo, nhân duyên quả báo sự thật chân tướng, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều hiểu rõ thì tâm thành kính tự nhiên sinh ra. Đối tất cả người, đối tất cả vật, đối tất cả sự chí thành cung kính, biết sỉ nhục, thành kính, đây là thiện.

Thứ ba, phải phát dừng tâm.

“Chi dừng tất năng chán phán”.

Anh đoạn ác tu thiện, anh có thể đề cao tinh thần, anh có thể thật sự làm. Nếu anh chẳng thể phát cái tâm dừng mãnh, cái dừng mãnh tinh tấn mà nhà Phật nói đến thì anh chẳng có tâm dừng mãnh, anh vẫn còn là giải đãi, vẫn là lười biếng tán loạn. Phía trước tuy biết sỉ nhục, tuy là thành kính nhưng rất dễ thoái thất, thoái chuyển, anh chẳng thể có được thành tựu. Giải đãi, lười biếng, tán loạn, chênh mảng, qua loa, cầu thả. Nói một cách khác anh vẫn phải đọa lạc, vẫn phải thọ Tam Đồ quả báo.

Ông Liễu Phàm sửa lỗi phải căn cứ trên ba điều kiện này, ba điều kiện này trong Phật pháp, trong Bồ đề tâm, ba điều này đều thuộc về thâm tâm. Nhà Phật nói đến Bồ đề tâm, trong Khởi Tín Luận nói đến “thực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói đến “chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm”.

Ba điều này đều là thâm tâm - điều thứ hai. Thâm tâm là gì? Là háo đức háo thiện. Cho nên ba điều này đều là thuộc về háo đức háo thiện. Đây là tự lợi, tự thọ dụng, đây là pháp thế gian, chẳng phải Phật pháp. Muốn trên Phật pháp có thành tựu thì 3 thứ này là rất cần yếu. Nhưng 3 cái tâm này vẫn lấy tâm chân thành làm cơ sở. Cơ sở nói ở chỗ này: trong cơ sở vẫn còn cơ sở. Cái cơ sở đó là tâm chí thành, chân thành đến chỗ cùng cực.

Chúng tôi trong những năm gần đây đem cái tinh túy trong nền giáo học của nhà Phật đề ra 20 chữ, viết nơi hai bên tượng Phật này để thời thời khắc khắc đánh thức chính mình.

Nếu tâm chúng ta chẳng chân thành, hư dối, chẳng thanh tịnh, anh có phiền não, có tập khí, anh có tham - sân - si - mạn. Chẳng thanh tịnh, chẳng bình đẳng, anh có thị phi nhân ngã, có người, có ta thì là chẳng bình đẳng, có cao có thấp, mê hoặc điên đảo, anh chẳng có giác ngộ. Tự tư ích kỷ, anh chẳng có từ bi. Cùng với những thứ này tương phản tức là sỉ nhục.

Người ta vì sao đều đã làm Phật, làm đại Bồ tát, còn ta vẫn còn ở trong Lục Đạo luân hồi? Có cái sỉ nhục lớn lao dị thường nào cũng chẳng hơn cái này. Tại sao chúng ta chẳng thể làm Phật, làm Bồ tát? Biết sỉ nhục là cách nói này.

Cho nên biết được sỉ nhục thì mới có thể hạ quyết tâm. Dừng mãnh tinh tấn, ta trong một đời này phải ngưỡng đầu lui tới, ta cũng phải làm Phật, cũng phải làm Bồ tát.

Có thể làm nổi chăng? Chỉ cần giữ một niệm, một niệm giác ngộ thì một đời này có thể nào làm nổi, một niệm chẳng giác thì anh vô phương.

Sau cùng phát “dừng tâm” là then chốt.

Trong kinh Đại thừa thường nói thiện căn của Bồ tát chỉ có một thứ: đó là tinh tấn, dừng mãnh tinh tấn là Bồ tát thiện căn.

Còn thiện căn của pháp thế gian, trong kinh này nói đến 3 thiện căn: vô tham, vô sân, vô si. Đối với thế gian và xuất thế gian, tất cả pháp chẳng có tham sân si. Đây là thiện căn của tất cả pháp thế gian, đây đều là thuộc về thâm tâm của Bồ đề tâm. Bồ đề tâm, một điều sau cùng, thâm tâm là tự lợi, điều sau cùng là lợi tha, hồi hướng phát nguyện tâm, đem tất cả công đức mà mình tu tập tích lũy được đó, tất cả phước báo tự mình chẳng hưởng thụ, đều cúng dường cho tất cả chúng sanh. Để cho mọi người đến hưởng phước tự mình tạo phước, bồi phước, chẳng hưởng phước, phước báo để cho xã hội quảng đại quần chúng đi hưởng.

Cho nên nhà Phật nói đến “tam tâm”, so với phạm vi này lớn hơn, chỗ này nói đến ba điều, chỉ là một điều trong Bồ Đề tâm. Anh có được cơ sở này thì sửa lỗi mới có hiệu quả. Nếu anh chẳng có cơ sở này dù cho muốn sửa lỗi cũng rất khó. Chúng tôi nghe rất nhiều bạn đồng tu đến nói, biết lỗi của mình rất khó sửa, chẳng dễ sửa, sửa chẳng được. Tại sao sửa chẳng được? Vì chẳng có cơ sở này.

Cho nên ông Liễu Phàm sửa lỗi, ông ta có một thứ đạo lý, có một bộ trình tự, đây là Kinh nghiệm của ông ta. Lời dạy bảo của ông ta đối với con ông, bản thân ông là một người tái lai, ông sửa lỗi cách nào? Ông biết được đạo lý này, tuân theo trình tự này, ông mới có thể gặt hái được hiệu quả của việc sửa lỗi.

Phía dưới đoạn thứ ba nói về phương pháp sửa lỗi, phương pháp cũng nói ba thứ, ba thứ đều cần.

- Thứ nhất, theo sự mà sửa, cưỡng chế ở bên ngoài, bệnh căn cuối cùng vẫn còn đó, thực tại mà nói thì đã là khó có được rồi. Ở trên sự tướng, đoạn ác tu thiện nhưng trong tâm chẳng có sửa đổi, miễn cưỡng làm trên sự tướng thì so với chẳng làm tốt hơn. Hiệu quả chẳng lớn, đây là nói “chuyên môn tôn Kinh sự”.
- Nếu như từ trên sự mà tu, mà mục đích của sự tu là mong cầu danh lợi, mong cầu sự cung kính, tán thán của kẻ khác thì tâm này bất thiện. Hành thiện, sự thiện nhưng tâm bất thiện, có hiệu quả chăng? Chẳng có hiệu quả. Cái thiện anh đã tích đó lập tức báo mất hết. Mục đích của anh là mong cầu người ta cung kính, cầu người ta cúng dường, cầu người ta tán thán, nói cho bây giờ là củng cố cái độ nổi tiếng của anh, đây là cái tâm bất thiện, ác tâm.

Phía dưới một đoạn lớn này nói đến ác tâm làm một tí việc tốt, đây là loại thứ nhất.

Loại thứ hai, “minh lý như cải chi”, cái này có hiệu quả.

“Sự lý trí minh, quá tương tự chỉ”. Đối với đại đạo lý của Kiết - Hung - Họa - Phước, sự thật chân tướng của Kiết - Hung - Họa - Phước anh đã rõ ràng rồi, đã minh bạch rồi. Trồng thiện nhân, đạt thiện quả, tạo ác nhân, nhất định được ác báo.

Những đạo lý này, sự thật chân tướng anh đã rõ ràng minh bạch rồi thì anh có cái “úy tâm”, anh lo sợ cái quả báo ác ở tương lai, chẳng dám làm việc ác nữa. “Quá tương tự chỉ”, chẳng dám làm việc ác nữa. Biết được làm việc ác quyết định có ác báo, chẳng những anh làm việc ác, mọi nghiệp ác đều có ác báo.

Muôn ngàn xin chớ cho rằng khởi tâm động niệm chẳng có người biết, khởi tâm động niệm nhỏ chẳng đáng kể, vậy thì anh hoàn toàn nghĩ sai rồi. Thậm chí khi anh khởi tâm động niệm, chính mình đều vẫn chẳng hay biết, xin thưa với quý vị, Phật, Bồ tát đều giác biết cả, Thiên long quỷ thần đều giác biết cả. Vì sao? Khởi tâm động niệm là hiện tượng của làn sóng động. Phật pháp nói được nhiều, Phật pháp nói được thấu triệt, nhà khoa học hiện đại cũng đã phát hiện.

Vào 50 năm về trước, một số nhà khoa học còn thừa nhận thể gian này có sự tồn tại của vật chất, họ đem những vật chất này phân tách, phân tách thành phân tử, nguyên tử, điện tử, hiện nay nói về cơ bản lạc tử, vẫn còn có vật gì đó, hình như có vật chất tồn tại.

Nhà khoa học cận đại so với quá khứ càng tiến một bước, biết được những gì vốn chẳng có vật chất tồn tại. Hiện tượng của vật chất là gì? Là hiện tượng của làn sóng động. Cách nói này cùng với Đại thừa Phật pháp nói ở đó vô cùng gần gũi. Đại thừa Phật pháp nói đó là vô minh, vô minh tức là hiện tượng của làn sóng động.

Vô minh bất giác sanh tam tế

Cảnh giới vi diên trường lục thô

Đây là Phật pháp nói về chân tướng vũ trụ nhân sinh, cho nên cái cơ sở của nó đích thực là hiện tượng của làn sóng động. Làn sóng gì đây? Làn sóng tư tưởng, trong tâm khởi tâm động niệm tức là làn sóng động. Làn sóng động yếu ớt, chúng ta tự mình đều chẳng giác biết được, một niệm thiện của mình, một niệm ác mình đều chẳng hay biết. Vì sao? Vì cái niệm này quá nhỏ yếu, chính mình vẫn chưa giác biết thì Phật, Bồ tát đã giác biết rồi. Vì sao? Phật, Bồ tát tâm tịnh, tâm tịnh tức giống như hiện nay chỗ nói: khả năng tiếp thu rất mạnh. Những làn sóng điện cực kỳ vi tế, yếu ớt họ đều có thể thu được.

Chúng ta ngày nay chẳng thu được làn sóng động của Phật, Bồ tát vì tâm chúng ta quá thô, thô tâm đại ý. Cái niệm của chúng ta cũng giống như những cơn sóng trong biển cả, ba đào sóng lớn cho nên làn sóng của Phật, Bồ tát truyền đến chúng ta nơi đây, chúng ta chẳng thu được. Nhưng làn sóng động của chúng ta, bất luận là lượng sóng lớn, bất luận là làn sóng động cực kỳ vi tế, quý vị nên biết cái niệm này mới vừa động, cái nhanh của tốc độ bất khả tư nghì, trong Sát na đã biến khắp hư không pháp giới. Cho nên cùng với trời đất quỷ thần cùng với Phật, Bồ tát cảm ứng đạo giao mới nhanh như vậy.

Chúng ta ngày nay nói làn sóng động thông thường nói đến làn sóng động của vật chất, làn sóng động vật chất tốc độ chậm, tuy chậm cũng đạt đến hư không pháp giới, chỉ là thời gian dài một tí, cái hiện tượng làn sóng động này ở trong tâm tốc độ vô cùng nhanh, trong sát na thì khắp cùng hư không pháp giới.

Nếu như chúng ta dùng ví dụ mà nói, làn sóng động của vật chất thì giống như làn sóng động của nước: trong một cái ao, một cái hồ, chúng ta ném một cục

đá vào, anh nhìn xem, mặt nước này nổi lên làn sóng từ từ, từ từ, có thể lan khắp cả cái ao, nhưng nó gợn được chậm, nhất định đạt đến biên giới cùng khắp.

Còn làn sóng động tư tưởng của chúng ta thì giống như làn sóng động của vô tuyến điện, nó chẳng có chướng ngại cho nên tốc độ của nó nhanh hơn.

Chúng ta trên Trái Đất này, từ mặt bên mặt này Trái Đất của chúng ta đến mặt dưới vừa đúng tròn 180 độ. Chúng ta ở đây nói chuyện thì phía dưới bên kia nghe được, dùng vô tuyến điện truyền bá; nếu như dùng làn sóng của nước để truyền bá, e sẽ mất đến 2-3 tháng mới truyền đến. Nhưng dùng vô tuyến điện truyền bá thì chưa đầy một giây đồng hồ truyền đến rồi.

Chúng ta biết được làn sóng vô tuyến điện cùng với làn sóng ánh sáng tốc độ gần như nhau, một giây là 30 vạn km, Trái Đất quay một vòng thì cự li chẳng xa như vậy, cho nên chưa đầy một giây cùng một đạo lý này, tốc độ làn sóng tư tưởng của chúng ta, vô tuyến điện cùng nó so sánh tức là làn sóng nước cùng với làn sóng vô tuyến điện như nhau.

Cho nên muôn ngàn xin chớ tưởng rằng chúng ta khởi tâm động niệm chẳng sao cả, chẳng có người biết thì anh hoàn toàn sai rồi, anh chẳng liễu giải chân tướng của sự thật, nhất là các bạn học tu Tịnh Độ pháp môn chúng ta. Quý vị đều niệm qua Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: Người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, những người hạ hạ phẩm vãng sanh đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi, khả năng lực căn của họ đã khôi phục, thiên nhân thấy suốt, thiên nhĩ nghe suốt, Thập phương thế giới tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, họ đều biết cả. Cái hiện tượng làn sóng động đó, họ đều biết cả, toàn bộ đều tiếp thu hết.

Chúng ta chỉ có lừa mình dối người, lừa mình dối người là sỉ nhục, từ quá khứ vô lượng kiếp đến nay, ngày ngày đều làm những việc sai quấy này, làm những việc rò đại này, chẳng nghe được Phật pháp, chẳng biết chân tướng sự thật. Đời này may mắn được thân người, nghe được Phật pháp, nghe giảng nói đạo lý này, nghe giảng sự thật này, vậy còn có thể chẳng hồi đầu hay sao? Chỉ cần hồi đầu, quyết định chẳng làm việc sai quấy nữa, nhất định đi theo Thập Thiện, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác chẳng rời khỏi Thập Thiện nghiệp đạo, xin thưa quý vị, đây là từ trên sự mà tu.

Chúng tôi hôm nay cùng quý vị đề ra mười câu: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, khám phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”.

Nếu như anh chẳng đi ngược lại 10 câu này thì anh là “minh lý nhi cải chi”, khởi tâm động niệm, xử sự đối người tiếp vật, chúng ta cùng với 10 câu này tương ưng. Đây là anh đã thật sự giác ngộ, anh đã thật sự hồi đầu.

Nếu cùng với 10 câu này trái ngược nhau thì anh vẫn là mê mà chẳng giác. Trong một đời này của anh bất luận tu học pháp môn nào, thành tựu sẽ có hạn. Nói một cách khác, chẳng thể thoát ly Lục Đạo luân hồi. Nhưng anh nhất định phải biết, nếu như chẳng thể thoát ly Lục Đạo luân hồi thì quyết định ở Tam Đồ.

Trong nhân gian, sau khi chúng ta chết đi, đời sau lại được thân người rất ít, rất ít. Vì sao? Cùng Thập Thiện nghiệp đạo tương ưng mới có thể được thân người. Cho nên tự mình phải nghĩ cho đàng hoàng, khởi tâm động niệm, chỗ làm, chỗ hành động, cùng Thập Thiện nghiệp đạo có tương ưng không? Nếu chẳng tương ưng thì quyết định đọa Tam Ác đạo, đạo lý này cần phải biết.

Thứ ba, “tùng tâm nhi cải chi”, “bất thủ ư tướng, như như bất động”.

Đây là tối cao cấp, từ tâm mà sửa thì người này quyết định ra khỏi Thập pháp giới, đây chẳng phải ra khỏi Lục Đạo, quyết định ra khỏi Thập pháp giới. Đây là người chân chánh thông minh, là người chân chánh giác ngộ, cũng tức là nói từ tâm mà sửa. Cùng với những năm chúng ta đề ra 10 câu này tương ưng, đây là từ trên tâm mà sửa. Đối với thế gian, xuất thế gian pháp chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt nữa.

“Bất thủ ư tướng” tức là chẳng chấp tướng;

“Như như bất động” là nói tâm địa của mình thanh tịnh, bình đẳng.

“Ngoài chẳng chấp tướng, nội chẳng động tâm”. Cách nói này e rằng chư vị vẫn chẳng thể hội được.

Chúng tôi xin lại nói một câu ví dụ: Cái gì gọi là ngoại bất chấp tướng? Tức là anh quyết định chẳng bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc, đây tức là “ngoại chẳng chấp tướng”. Anh mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sau khi thấy vẫn còn động tâm, khởi tâm động niệm thì anh đã chấp tướng, thì anh bị cảnh giới xoay chuyển, đây là phàm phu, đây chẳng phải thánh nhân; đây là mê, đây chẳng phải giác. Bên ngoài bất luận là cảnh thuận, bất luận là cảnh nghịch đều có thể chẳng bị ảnh hưởng. Nói một cách khác, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, lúc tâm và cảnh gặp nhau, tâm địa thản nhiên, sạch sẽ thanh tịnh, một niệm chẳng sanh, như như bất động. Lúc bấy giờ tức là trong kinh Lăng Nghiêm chỗ nói “Nhược năng

chuyển cảnh, tất động Như Lai”. Anh có khả năng chuyển cảnh giới thì anh đã chẳng bị cảnh giới chuyển đổi vậy.

Hôm trước có một đồng tu nói với tôi, nói về xem tướng, xem phong thủy, nói cái Phật đường của chúng ta, vừa bước vào, theo đó nói về phong thủy của Trung Quốc: bên trái là Thanh Long, bên phải là Bạch Hổ. Vị trí Bạch Hổ của chúng ta là bãi đậu xe, còn bên kia là phần Cứu Thế cung của Cơ Đốc giáo, trên cương vị Thanh Long của chúng ta là Lưu Phần túc xá. Có người đề nghị hình như vị trí này là không tốt lắm, còn như vị trí bãi đậu xe này là không tốt lắm.

Tôi xem qua, thấy chẳng có chi không tốt, rất tốt. Trong cương vị Thanh Long đều là người xuất gia, đều là người niệm Phật cư trú, có gì mà không tốt? Thật sự có tu dưỡng, có đạo đức thì tự nhiên chuyển cảnh giới, chẳng cần đi đếm xỉa những thứ này. Phàm là coi bói, xem tướng, xem phong thủy đều là “tâm bị cảnh chuyển”. Phong thủy tốt hay không chẳng có nhất định, phải cùng với tâm và trình tự của con người phối hợp với nhau.

Hoàn cảnh anh đang ở, cảm thấy ở được thoải mái, ở được rất vui vẻ thì phong thủy này đối với anh là tốt.

Nếu như anh ở chỗ này trong lòng cứ mãi cảm thấy chẳng thoải mái, cứ cảm thấy rất trái nghịch, chẳng hợp, phiền não rất nhiều thì phong thủy đó là chẳng tốt.

Chẳng cần đi hỏi người khác, tự mình có cảm xúc vô cùng rõ rệt.

Nhưng phàm phu có thể bị hoàn cảnh ảnh hưởng, vì vậy nên hoàn cảnh cư ngụ quả thật phải nên lựa chọn vì chúng ta bị hoàn cảnh ảnh hưởng.

Hơn nữa là năm nay, năm nay là ngày tận thế, phần nhiều là từ trên tin tưởng mà nói, năm nay phong thủy của Thái Dương hệ vô cùng xấu. Người Trung Quốc chúng tôi gọi là phong thủy, người ngoại quốc gọi là từ trường.

Năm nay vào tháng 7, 8, 9, ba tháng, từ trường của Thái Dương hệ vô cùng xấu, hành tinh sắp hàng thành hình thập tự giác, cách sắp này đối với chúng ta có ảnh hưởng, ảnh hưởng đến trình tự của chúng ta. Người bình thường trong thời gian này tâm thần hoảng hốt, trình tự chẳng ổn định, phiền toái, dễ nổi giận, thân tâm chẳng yên ổn, đây là chịu ảnh hưởng của đại hoàn cảnh. Chúng ta cư ngụ tại xã hội này chẳng an ninh, thâm tâm đều bất an. Cho nên năm nay 3 tháng 7, 8 và 9 là phong thủy của Thái Dương hệ không tốt, nhưng phong thủy của hoàn cảnh nhỏ của chúng ta tốt, có thể chống cự, có thể cự địch nó thì sự cản nhiễu sẽ ít đi.

Cho nên những đạo lý này chúng ta phải biết, cách sửa lỗi cao nhất là từ trên tâm địa mà sửa, tâm địa thật sự đã sửa rồi thì chẳng bị ảnh hưởng nữa.

Người có đạo đức là từ trên tâm mà sửa, đây là phương pháp tối cao nhất, là cách tu học của Bồ tát. Bồ tát phải sửa lỗi, Bồ tát ngày ngày sửa lỗi, Bồ tát dừng mãnh tinh tấn. Bồ tát còn làm như vậy, còn phạm phu chúng ta, nếu chẳng sửa lỗi thì làm sao được chứ? Bồ tát chẳng chịu sửa lỗi thì chẳng chịu hướng lên thăng tiến.

Quý vị đã biết Bồ tát có 51 cái vị thứ: Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác. Đây đều là vị thứ của Bồ tát, 51 cái vị thứ, sửa lỗi mới có thể hướng lên thăng tiến. Đến Đẳng Giác Bồ tát vẫn còn lỗi làm, lỗi làm gì? Còn một phần sau cùng là “Sanh tướng vô minh chưa phát”, họ còn phải sửa lỗi tự tâm, đem một phẩm vô minh phá sạch mới có thể đạt đến Phật quả cứu cánh viên mãn, gọi là vị Diệu Giác.

Người hiện nay chúng ta nhấn mạnh đến cải tiến, hai chữ cải tiến này giảng thế nào? Tức là sửa lỗi tiến bộ. Lỗi lầm của anh chẳng chịu sửa, anh làm sao có được tiến bộ? Cải tiến, không ngừng cải tiến. Đẳng Giác Bồ tát vẫn phải cải tiến, đến quả vị Như Lai thì chẳng còn gì để sửa, chẳng có lỗi lầm, thật sự chẳng có lỗi lầm. Cho nên đến đó mà ngưng thì chẳng còn tiến bộ thêm nữa. Cho nên chúng ta phải ghi nhớ: Đẳng Giác Bồ tát vẫn còn phải sửa lỗi.

Sau cùng kết luận: “Nhất tâm vi thiện, chánh niệm hiện tiền”.

“Chánh niệm” tức là nhất tâm vi thiện, “nhất tâm”, hai chữ này ý nghĩa thật sâu; chẳng có cái niệm thứ hai. Cho nên người học Phật, tôi cũng đã từng thức tỉnh các bạn đồng tu, người thật sự học Phật nên “Phước - Tuệ song tu”, hàng ngày chúng ta làm những gì là tu phước, tu Tuệ, là chỉ làm hai công việc này. Đây là Bồ tát hạnh.

Tu phước từ đâu mà tu? Từ trên đoạn ác tu thiện mà tu.

Tu Tuệ từ đâu mà tu? Từ trên “bất thủ ư tướng, như như bất động”.

“Phước - Tuệ song tu”, thật sự làm. Bất luận người nào chỉ trích cái lỗi của chúng ta, chúng ta phải thành khẩn để tiếp nhận, chẳng nên đi biện bạch; kỹ lưỡng để phản tỉnh.

“Hữu tắc cải chi, vô tắc gia nghĩa”, đây là công phu chân thật của thánh nhân. Nếu chẳng có, người ta nói sai, oan uổng, đi cùng họ biện bạch đó là chính

mình không đúng. Khi anh cự tuyệt chẳng chịu tiếp nhận, về sau vĩnh viễn chẳng có ai nói anh nữa, anh có lỗi làm cũng vĩnh viễn chẳng hay biết, đó là cự tuyệt con đường thiện đạo. Điều này cận kề với cái họa không xa nữa.

VCD 8

Chúng ta vào thời xưa, trong cổ thư có xem qua quyển “Kinh Quang chánh yếu”, có ghi lại vua Đường Thái Tông tiếp nhận lời khuyên cáo của kẻ khác như vậy. Vị Hoàng đế này thật là phi thường, có người nói cái lỗi của Ngài, Ngài nghe qua rồi cười cười, thấy đều tiếp nhận cả. Khi người này đi rồi, người bên cạnh mới tâu với vua rằng:

- Hẳn ta đã sai, bệ hạ không sai, sao hẳn dám tùy tiện nói vậy?

Vua cười và nói:

- Nếu ta chẳng tiếp nạp thì về sau đâu còn người dám nói lỗi lầm của ta?

Anh thử xem cái độ lượng này trở thành bậc minh quân trong lịch sử, ắt có cái đạo lý của nó. Khi anh nói đúng, tôi tiếp nạp anh để sửa lỗi từ tâm, anh nói không đúng tuyệt đối chẳng trách tội anh, còn cảm ơn anh, thái độ này tức là hoan nghênh kẻ khác nói cái lỗi của mình thì tự mình dễ sửa lỗi. Khi họ nói cái lỗi của mình, mình thấy không lỗi mà cùng họ biện bạch, Ngài là thân phận Đế vương về sau có ai dám nói chứ? Chẳng còn người dám nói nữa, anh xem cái độ lượng và phong độ của người ta, cho nên trở thành bậc minh quân trong lịch sử chẳng phải dễ.

Phàm là người chẳng chịu tiếp nhận người khác nói lỗi của mình, người Trung Quốc chúng ta chỗ gọi là “kẻ chẳng có tương lai”, sự nghiệp chi cũng đều chẳng thể thành tựu, đó cũng thật là đáng thương. Trong pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng thể có được thành tựu. Cho nên sửa lỗi quan trọng hơn tất cả, đây là giảng về khởi điểm của việc cải tạo vận mạng, tức là từ trên sự sửa lỗi bắt đầu làm. Hôm nay thì giờ đã đến, tôi xin giảng đến đây.

Cải tạo vận mạng - tâm tướng sự thành

Liễu Phàm Tứ Huấn Đại Ý cuốn 4 (Phần chót)

Tịnh Không Pháp sư chủ giảng

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Úc Châu

Thời gian: tháng 5 năm 1999

Do Tịnh Tịnh tông Học hội Úc Châu thực hiện

Xin xem phần giảng nghĩa đoạn một, trang 21: “Tích thiện chi phương”.

Đoạn văn này cũng chia thành hai đoạn lớn, phần trước là tổng thuyết “Nhân hậu là biệt minh”. Kinh Dịch viết “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh, thế xuất thế gian thánh thiết, vô hữu bất thâm đạt nhân quả chi lý dã giả”. Chúng tôi xin trích giảng hai câu này.

Câu phía trước là trong kinh Dịch, người Trung Quốc vô cùng quen thuộc hai câu nói này. Cùng phía trước chỗ nói tiền triệu của kết hung hoàn toàn tương ứng. “Tích thiện chi gia” cho thấy chẳng phải là một đời, phạm là đại gia tộc trong xã hội có danh vọng, có địa vị, được sự tôn kính của mọi người đều là hành thiện nhiều đời. Điều này trong lịch sử Trung Quốc ghi chép nhiều vô cùng.

Một con người tích thiện nhất định như phía trước chỗ nói: “Tiêu tan miễn nạn”, trong Phật pháp gọi là tiêu trừ nghiệp chướng. Chẳng thể hành thiện lại chẳng thể tích thiện thì nghiệp chướng chẳng có cách chi tiêu trừ. Một con người hành thiện thì tất nhiên có thể ảnh hưởng đến một nhà, lôi kéo theo gia tộc của anh. Người người đều biết tu thiện, đều biết hành thiện, đều biết tu tích thiện thì nhà này dù cho đời này chẳng được hưng vượng nhưng đời thứ hai, đời thứ ba, đời thứ tư tất nhiên thịnh vượng. Cho nên nhãn quan phải nhìn vào chỗ sâu, chỗ xa, chẳng thể xem một đời này của mình.

Thiền tông tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung Quốc, chẳng phải lúc vừa truyền đến thì Thiền tông hưng vượng nên. Khi đến chẳng có ai để ý Ngài, Ngài ở tại Thiếu Lâm Tự quay mặt vào vách, mất hết 9 năm để chờ được một Huệ Khả. Huệ Khả truyền đến Tân Sáng, Tân Sáng truyền đến Đạo Tín, Đạo Tín truyền đến Hoàng Nhẫn, đều là đơn truyền. Đến đời thứ sáu truyền đến Huệ Năng mới phát viên quang đại, anh mới biết được cảnh truyền thừa của Tổ cực Huệ Năng. Trước đó 5 đời là tu thiện tích công lũy đức, đến đời Ngài mới phát đạt. Đối với giới Phật giáo Trung Quốc đã ảnh hưởng hơn 1000 năm. Những vị tổ sư quá khứ có ai biết đến? Đến khi Lục Tổ phát đạt, những vị tổ sư này mọi người mới biết.

Một người, một gia đình, một đoàn thể cho đến quốc gia chẳng biết tu thiện, chẳng biết tích thiện, làm sao có thể phát đạt?

Trong kinh Dịch hai câu này là thánh nhân chỗ nói, ngôn từ vô cùng khẳng định, một tơ hào nghi hoặc đều chẳng có, nhất định có dư khánh.

Phía sau lại còn một câu: “Tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương”.

Chúng ta đem câu này lược đi mất, chỗ này nên đọc, chỉ nói phương pháp tích thiện. Những bậc thánh nhân của thế gian ở Trung Quốc chúng ta từ Huỳnh Đế, Nguru Thuần, Vũ, Kha, đến Khổng Tử, Tập Đại Thạch. Thánh nhân xuất thế gian là chỉ Chư Phật, Bồ tát, đối với những đạo lý nhân quả này, sự thật chân tướng của nhân quả chẳng một ai chẳng thông đạt. Chỉ là chúng ta tự mình mê hoặc điên đảo, chẳng liễu giải những sự thật này. Đọc xong sách của cô thánh tiên hiền còn ngỡ rằng họ dùng những phương thức này để khuyên người hành thiện mà thôi, chưa chắc là thật. Chúng ta vẫn hoài nghi như vậy, cho nên chẳng thể tin thì cũng chẳng chịu đi làm. Chẳng thể hành thiện nhất định sẽ tạo ác, đến lúc quả báo hiện tiền thì hối hận cũng chẳng kịp, trễ rồi.

Đoạn văn này chúng ta chẳng thể nói kỹ vì quan hệ của thì giờ, trước kia đã từng giảng kỹ qua, có băng cassette, còn có viết thành sách, quý vị có thể tham khảo. Cư sĩ Liễu Phàm nêu ra 10 người để chứng minh “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh”, chân thật chẳng dối.

Tổng kết “Tất thâm minh nhân quả chi lý, phương năng tận sự tu chi công”.

Chúng ta tu hành vì sao công phu chẳng đắc lực? Chúng tôi cũng thấy có một số đồng tu quả thật rất hiếm có, thường thường trách chính mình, đến tìm tôi, hỏi tôi có phương pháp gì để giúp họ dụng công đắc lực. Chúng tôi y cứ trong kinh luận, đạo lý phương pháp giảng đã quá nhiều rồi, họ vẫn chẳng dụng công được, nguyên nhân ở đâu? Xem cũng chẳng ít, nghe cũng chẳng ít, thực tế mà nói họ đối với lý luận này chẳng có hiểu rõ một cách thấu triệt. Đối với sự thật của nghiệp nhân quả báo rất mơ hồ, chẳng có tín tâm. Căn bệnh tập khí của mình rất sâu, rất nặng, chẳng phải chẳng sửa, chỉ là sửa không nổi, sửa chẳng nổi là không sợ nhân quả báo ứng. Anh bảo có địa ngục, địa ngục chẳng có hiện tiền nên chẳng quan tâm. Anh bảo có quả báo, quả báo tôi vẫn chưa thấy được, thật sự hiểu rõ những chân tướng sự thật này thì họ sẽ sửa, chẳng cần người đốc thúc.

Chúng ta ở trong kinh thấy A La Hán, chứng được quả của A La Hán họ có trí tuệ, họ có năng lực, họ có thể biết trạng huống 500 đời quá khứ của họ, 500 đời quá khứ đã từng đọa vào địa ngục A Tỳ. Nghĩ đến tình hình của địa ngục A Tỳ, tâm vẫn hồi hộp sợ đến toát mồ hôi lạnh, vẫn còn kinh hoàng khủng bố, vẫn còn hồi hộp. Chúng ta đời quá khứ cũng trải qua nơi địa ngục, nay quên hết, chẳng có

năng lực này thì chẳng nhớ ra. Nếu như có được công phu của La Hán, biết được quá khứ đời đời kiếp kiếp đọa lạc thọ khổ thì làm gì có đạo lý chẳng quyết tâm cố gắng mưu cầu tiến bộ chứ? Bệnh và tập khí làm gì có đạo lý sửa chẳng được chứ? Chẳng phải là sửa chẳng được, là tự mình chẳng chịu sửa. Đây là thật, chẳng phải giả, thánh nhân và phàm phu sai biệt là ở chỗ này.

Thánh nhân chịu sửa, người phàm chẳng chịu sửa, chẳng chịu sửa thì chẳng còn cách chi. Đến bao giờ họ mới chịu sửa? Khi nào mà người ấy thọ đến chỗ cực điểm họ mới hồi đầu thì tội này đã thọ quá nhiều rồi.

Cho nên phần kết luận này kết rất hay, nếu như chẳng phải hạng người biết so nghĩ nhân quả thì việc hồi đầu rất khó, rất khó. Cho nên tôi đối với những đồng tu sơ học, tôi thường thường khuyên dạy họ, đem quyển Liễu Phạm Tứ Huấn trước tiên đọc 300 biến, vì lý do là gì?

Để rõ sâu nhân quả, nghe một biến, hai biến chẳng hữu dụng, đọc 10 biến, 20 mươi biến cũng chẳng hữu dụng, tại sao?

Vì sức mạnh của sự huân tập quá bạc nhược; 300 biến phải hạn định thời gian đem nó đọc hết, phân lượng này chẳng nhiều, mỗi ngày niệm một biến.

Quyển Liễu Phạm Tứ Huấn từ đầu đến cuối mỗi ngày một biến, niệm một năm. Trong một năm mà anh chẳng gián đoạn, một năm huân tập, anh có thể tin nhân quả. Anh khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có thể dễ dàng cảnh giác được. Ta có cái niệm này, ta làm sự việc này cùng đạo lý nhân quả có phù hợp chẳng? Anh nếu chẳng có công lực này, chẳng có công lực của 300 biến, khi đối diện với nhân sự thì anh sẽ đem việc này quên hết sạch sẽ rất rảo. Vẫn là tùy thuận phiền não, vẫn là tùy thuận tập khí, vậy có cách chi nữa đâu?

Tôi đã khuyên rất nhiều, có được mấy người thật sự trong một năm, mỗi ngày niệm một biến, niệm được 300 biến đâu? Chẳng chịu làm, tôi chẳng có keo kiệt, chẳng có lận phạp, tôi đem sự ích lợi tu học được của Phật pháp, tôi đều có thể nói hết cho người khác. Cơ sở tu học của chính tôi, quả thật là đặc lực nơi tập sách nhỏ này. Khi tôi vừa mới tiếp xúc với Phật pháp, lão cư sĩ Tôn Kính Trụ tặng tôi một quyển Liễu Phạm Tứ Huấn, tôi đọc xong cảm động sâu sắc, đây là câu chuyện 47 năm về trước.

Phía dưới đây là phân biệt minh, tường tận để giải thích, thiện có chân giả, có đoan khúc, có âm dương, có thị phi, có chánh viên, có mãn bán, có đại tiểu, có nan dị. Hành thiện, tích thiện, anh trước hết phải biết được cái gì gọi là thiện? Nếu

như đối với thiện ác chẳng có khả năng biện biệt, người chẳng có khả năng biện biệt rất nhiều, đem thiện cho là ác, đem ác cho là thiện. Loại thành kiến điên đảo này chúng ta thường thường thấy được, cho nên hiện nay chẳng những học Phật khó, ngay làm người cũng khó.

Thời xưa, một đứa bé từ nhỏ thì đã có người dạy dỗ, ở nhà thì có cha mẹ dạy, đi học đến trường có thầy dạy, tu tập từ nhỏ, cho dù có làm việc xấu, nó vẫn thường thường bị lương tâm trách móc, cũng tức là phía trước nói nó vẫn biết sỉ nhục. Người hiện nay làm việc xấu chẳng bị lương tâm trách móc, họ cho rằng làm việc xấu là nên làm, làm xong lại nói lên, thường thường còn cười nói thỏa thích, chẳng cho là sỉ nhục thì còn cách chi nữa? Điều này là khó, đây là chướng ngại lớn nhất cho việc tu đạo, đạo nghiệp của anh sao thành công được chứ? Chẳng những đạo nghiệp chẳng thành công, làm người đến cuối cùng đều thất bại, đó là trong kinh Dịch dẫn dụ một câu đây: “ Tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương”.

Cái gì là chân thiện? Ông Liễu Phàm nói chỗ này cũng có một tiêu chuẩn, tiêu chuẩn này cùng Phật nói giống nhau: cái gì có ích cho người là thiện, có ích cho mình là ác.

Cách nói này người hiện nay ai có thể tiếp nhận chứ?

Người hiện nay trong quan niệm những gì có ích cho mình là thiện, tuyệt đối chẳng biết được có ích cho mình là ác. Cho nên cả cái xã hội đem việc tự tư ích kỷ xem như là chân lý “trường cửu bất biến” và chính đáng của trời đất thì còn cách chi nữa đâu? Đây là sự sai lầm trên quan niệm kiến giải, bởi vì có tự tư ích kỷ quyết định là hại người khác, “tổn người lợi mình” là làm những việc này. Việc tốt tự mình ôm lấy, việc xấu đẩy cho kẻ khác, đối với những việc bất lợi cho mình thì đẩy cho kẻ khác, hiện nay trong xã hội này quá nhiều, quá nhiều; nơi nơi đều có cái tâm lý cầu may, chiếm lợi thế của kẻ khác.

Trong Phật pháp nói: Tại sao gọi tự lợi là ác? Phật dạy chúng ta: Lục Đạo luân hồi làm sao mà có? Lục Đạo luân hồi là tự tư ích kỷ biến hiện ra. Khi cái tâm tự lợi đã đậm bạc thì vượt khỏi luân hồi là dễ dàng. Tâm tự lợi không còn nữa thì luân hồi chẳng còn, thì là siêu việt. Nói cách khác, **siêu việt Lục Đạo luân hồi là thiện, chẳng thể siêu việt Lục Đạo luân hồi là ác.**

Phật nói sự việc này thì người tin lại càng ít, rất nhiều người căn bản chẳng thừa nhận có Lục Đạo luân hồi, Lục Đạo luân hồi là chuyện thần thoại, làm gì có thật? Người thế gian tự cho là thông minh, chúng ta tin, chúng ta bằng vào gì để

tin? Chúng ta có đạo lý để tin, đạo lý tức là trong Kinh Đại thừa chỗ nói: “Duy thức sở biên”.

Phật nói với chúng ta Thập pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Là từ tâm tưởng sanh. Trong tâm anh có địa ngục thì có thể biến hiện ra địa ngục. Địa ngục là gì? Là đồ kỵ, sân giận. Chúng ta có cái tâm đồ kỵ, có cái tâm sân giận không? Phật nói: Tâm tham là ngạ quỷ, ngu si là súc sanh, sân giận là địa ngục. Chúng ta có cái tâm tham - sân - si, tham sân si này là nghiệp nhân thì nó có thể biến thành Tam Ác đạo.

Cho nên Phật nói nếu anh có thể đem cái tâm tham - sân - si đoạn dứt, chẳng còn nữa thì Tam Ác đạo cũng chẳng còn. Có lý nhất định có sự. Đây là một cách nói.

Cách nói thứ hai là lợi ích cho người khác, đây gọi là công, công tức là chân, còn lợi ích cho riêng mình, đây là tư, tư tức là giả. Thiện có chân giả, đây là cách nói thứ hai.

Cách nói thứ ba là anh từ trong chân tâm mà đi giúp đỡ kẻ khác, lợi ích cho xã hội, đây là chân, nhìn thấy người khác làm, chúng ta cũng làm theo, đó là giả. Cách đó cũng khá, nhìn thấy người khác làm, theo cũng chẳng chịu theo. Người phát tâm thứ nhất là phát từ trong chân tâm, là chân. Người phát tâm thứ hai có thể là vì danh, vì lợi, thì tâm là chẳng chân, tuy rằng phát tâm làm lợi ích kẻ khác, kỳ thật mục tiêu sau cùng vẫn là tự lợi, hy vọng mình hoặc được sự tán thán của kẻ khác, hoặc được sự cung kính của kẻ khác, đây vẫn là tư, vẫn là giả, chẳng phải thật.

Cách nói thứ tư là “vô vi nhi vi” là chân, “hữu vi nhi vi” là giả. Ông Liễu Phàm ở chỗ này nói với chúng ta 4 cái tiêu chuẩn, dạy chúng ta đi biện biệt. Anh đi hành thiện, anh tích thiện, anh phải biết thiện có chân, có giả; tích thiện phải tích chân thiện, chẳng thể tích cái giả.

Cái gì gọi là “đoan khúc”? Với cái tâm thuần túy là cứu đời, đây là “đoan”, nếu như có tư hào nào cái tâm mị đời, đó tức là “khúc”. “Mị” là bợ đỡ, nịnh hót, nói cách khác, tâm bất chính, cũng tức là người chúng ta hiện nay gọi là lấy lòng. Lấy lòng xã hội, lấy lòng kẻ khác để đi làm việc thiện này, cái thiện này tức là “khúc”, chẳng có điều kiện thật lòng giúp đỡ kẻ khác, đây là “đoan”.

Cách nói thứ hai chỉ thuần là tâm thương người, đây là “đoan”, nói cách khác chẳng phải thật sự thương người mà là giả mượn cách hành trì này để được mục đích của mình, đây là “khúc”, “khúc” cũng tức là giả, cũng chẳng phải chân.

Cái thứ ba, cái tâm thật sự kính người, đây là “đoan”. “đoan” là đoan chính, đoan trang, nếu như có một tơ hào nào cái tâm “ngoạn thế”, đó tức là “khúc”. Hai chữ “ngoạn thế”, người trẻ tuổi biết được chẳng nhiều, nhưng người trẻ tuổi biết tiêu khiển, cùng với ý nghĩa hai chữ này rất gần. Nếu đem nó xem như một lối tiêu khiển để hành thiện thì cái thiện này là “khúc”, những loại thiện này chẳng “đoan”.

Cái gì là âm, cái gì là dương? Cái này dễ hiểu. Anh hành thiện chẳng để người ta biết, đây là âm, dương là lộ ra ngoài, hiển hiện ra, kẻ khác thấy đều biết cả. Người xưa nói rất hay là âm đức. Thiên địa quỷ thần báo đáp cho anh, cái báo này rất hậu. Dương thiện là làm một tí việc tốt thì lập tức muốn người ta đến biểu dương, đến tán thán. Người xưa nói dương thiện hưởng thế gian. Họ hưởng thụ kẻ khác cung kính, tán thán, sự cung kính, tán thán của kẻ khác cũng là phước, phước đó là gì thì lập tức hưởng sạch hết. Nhất là hiện nay, hiện nay thế gian này tích thiện vô cùng khó khăn. Anh làm được một việc tốt, bất luận anh làm lớn cỡ nào, anh xem, người ta đăng báo cho anh, đem lên tivi vừa tuyên dương thì xong hết, toàn bộ đều hết sạch, về sau chẳng còn phước báo nữa.

Nhưng ngày nay có người tạo ác dùng mọi cách để giấu giếm, chẳng để người ta hay biết; cái ác này tích dày rồi bị Trời phạt. Hoàng thiên trừng phạt anh, anh chạy đi đâu? Anh hành thiện, thiện tích chẳng vững thì cái ác kia hoàn toàn tích lũy ở đó, anh bảo đáng sợ biết mấy? Đạo lý này và chân tướng sự thật chúng ta đều phải biết.

Nhưng ngày nay anh làm thiện, quả thật sẽ có ký giả đến phỏng vấn, có thể có báo chí truyền thanh đến loan tin cho anh. Tâm chúng ta quả thật chẳng có niệm này, chẳng cần người ta tuyên dương, cái thiện này vẫn có thể bảo tồn một tí. Vì sao? Chẳng tiếp nhận, mục đích chẳng ở chỗ này, mục đích nếu hôm nay nói là để đề cao độ nổi tiếng của mình, đề cao danh vọng của mình thì phước báo của anh hết rồi, phước báo đồ hết.

Ông Liễu Phàm nói rất hay: Người thế gian có độ nổi tiếng cao, nếu như chẳng có thực đức, chẳng có đức hạnh chân thật, loại người này thường có những tai họa đột nhiên. Vì sao? Nổi danh chẳng những bị người đố kỵ, thiên địa quỷ thần đều đố kỵ anh. “Danh giả tạo vật sở thị”, anh làm sao dám gánh vác? Ngược lại mà xem, thiện tâm chân chánh hành thiện mà gặp người trong xã hội đố kỵ,

hủy báng, những người này thường thường chính họ trong đời này chẳng phát đạt nhưng con cháu họ nhất định phát đạt. Cái thiện của họ, đó là cái thiện chân chánh được tích lũy nên tội nghiệp của họ trong hiện đời đã đều báo sạch cả.

Cho nên người xưa của Trung Quốc thường thường dạy người tích âm công, tích âm đức, làm việc thiện hà tất cần người ta biết. Đây là đạo lý rất sâu. “Thiện hữu thị phi”, ý nghĩa này rất sâu.

Ông Liễu Phàm cũng cử ra những ví dụ minh họa của thời xưa, quy kết đến cuối cùng ông nói rất hay: Con người làm một việc thiện phải đặc biệt coi trọng cái tệ đoan của nó. Nếu như ở hiện tại là thiện, tương lai chẳng thiện, đây chẳng phải việc thiện thật. Cho nên thiện chẳng tại một thời mà ở lâu xa, chẳng ở một đời mà ở nơi ảnh hưởng của nó. Nếu như họ hiện nay làm đó là một việc tốt, nhưng việc tốt này chẳng phải là một ảnh hưởng tốt, ảnh hưởng ngược lại có thể hại người, đó chẳng phải là chân thiện. Loại thiện này giống như phải mà chẳng phải, trước mặt những việc họ làm hình như là bất thiện. Nhưng ảnh hưởng đến lâu xa, anh nhìn thấy đích thực có rất nhiều chúng sanh đã có được lợi ích, chúng tôi xin cử một ví dụ sự thật thì quý vị sẽ liễu giải ngay.

Thế giới Đại chiến thứ hai, chúng ta đều biết hai phe đều vô cùng đau khổ. Nhà vật lý học Einstein phát minh bom nguyên tử, bom nguyên tử oanh tạc Nhật Bản, người Nhật đã đầu hàng. Chúng ta nói đây là việc thiện, việc tốt, vào lúc đó là việc tốt, bây giờ nghĩ lại có phải việc tốt chẳng? Việc Einstein làm đó là bất thiện, cái tệ đoan do việc này phát triển ra tương lai sẽ hủy diệt cả cái thế giới này.

Einstein chẳng có học Liễu Phàm Tứ Huấn, nếu ông ta học Liễu Phàm Tứ Huấn thì phải học đoan văn này, biết được đạo lý này, tôi tin rằng ông ta sẽ không thể nào đem mớ lý luận này công bố cho thế gian, chẳng thể nào làm những việc này. Người Nhật đầu hàng chỉ là sớm muộn mà thôi, lúc đó mọi người đều biết lực lượng của Nhật Bản đã tiêu hao hết rồi, chẳng còn cách nào kéo dài nữa. Hà tất phải gấp rút đầu hàng trước vài tháng, phàm là những việc cùng loại này anh có thể thấy được: thiện có cái thiện giống như vậy mà chẳng phải vậy, chẳng phải chân thiện. Cũng có vài cách xử lý, hình như hiện tại đối với mọi người bất lợi, song về lâu về dài nhìn lại là việc tốt.

Cho nên thiện ác phải xem cái tệ hại lưu truyền về sau của nó, phải xem cái ảnh hưởng của nó, phải từ trên chỗ này mà xem, điều này chúng ta cũng có thể cử một ví dụ.

Trong Phật môn chúng ta, trong cách ăn uống, ở nghỉ, đạo lý rất sâu. Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Trung Quốc đề xướng ăn chay, những người mới học ăn chay hình như vô cùng bất lợi. Lúc bắt đầu ăn chay, 2-3 năm đầu, da mặt vàng, gầy ốm, người ta nhìn thấy anh tưởng như sanh bệnh, không đủ dinh dưỡng, xem lại là bất thiện. Nhưng dần dần sau khi đã quen, đối với sức khỏe thân thể giúp ích rất lớn.

Tại sao có thể có tình trạng này? Đây là sự chuyển biến trên sinh lý của chúng ta. Thì ra lỗi ảm thực này, vì ăn thịt đã quen, nay điều chỉnh liền tức khắc để đổi trở lại, nó cần phải có thời kỳ để thích ứng. Thời kỳ thích ứng này đại khái là 1-3 năm, phải xem thể chất từng người. Người có thể chất tốt đại khái một năm là có thể bình thường, còn người thể chất kém hơn thì phải ba năm. Anh phải nhẫn nại nôi, 3 năm sau ăn uống thích ứng rồi, sức khỏe của thân thể vào tuổi xế chiều thì những người ăn thịt bình thường chẳng xế chiều. Anh thực sự sẽ được lợi ích, đây là khi anh vừa mới bắt đầu thực hành, hình như là sai nhưng về sau xem lại là đúng, chẳng sai. Đây là một thí dụ rất là cặn cọt, rõ ràng.

Cho nên người thông minh người xưa hay nói “có cặp mắt trước sau”, nhìn về phía trước ghi lấy sự giáo huấn của lịch sử, nhìn về phía sau làm sao chính mình hoạch được phước báo thì đây gọi là mắt trước sau, chúng ta thông thường gọi là có nhãn quan.

Tuổi trẻ chẳng người nào chẳng ưa thích chôn hoan lạc, có người nào chẳng ham chơi? Tuổi trẻ thật là ngày giờ rong chơi thỏa thích. Chuỗi ngày giờ này nếu chỉ lãng phí cả trong chơi đùa vui thích, chẳng biết tiến thủ, đến tuổi xế chiều thì gặp khó khăn.

Nhưng thường thường tuổi trẻ sống cuộc sống hạnh phúc hoan lạc đều là hoàn cảnh gia đình rất tốt, còn những người sinh kế gia đình vô cùng khó khăn thiếu thốn, họ muốn đi chơi, làm gì có cơ hội? Ngày ngày đều phải đi làm, một ngày không đi làm thì một ngày không cơm ăn. Cho nên sinh hoạt gia đình gian nan túng thiếu, con cháu thường thường hiếu học và có thể phát đạt, bên trong đều có quan hệ của nhân quả.

Tôi sanh trong một gia đình vô cùng bần khổ, trong nhà chẳng có chi cả, thân phụ tôi đi làm, quả thật một ngày không làm thì gia đình một ngày không thể sống được.

Cho nên tôi biết khốn cảnh này, lúc còn trẻ chẳng dám đi chơi, biết phải nên học hành, biết phải hiếu học. Lúc tôi còn trẻ, các đồng sự bạn bè, bạn học đều gọi

tôi là “con mọt sách”, chẳng cùng chúng chơi chung. Họ cũng hỏi rằng tại sao không đi chơi? Tôi nói tôi không muốn đi chơi. Chúng ta thử đem thời gian trao đổi, trao đổi cách nào? Các bạn tuổi trẻ đi chơi còn tôi chờ đến lúc già mới đi chơi. Tôi lúc còn trẻ dành dụm một tí vốn đến lúc già đi chơi.

Hiện nay nhóm bạn học cũ của tôi trước kia, bạn thân gặp lại nhau nói: “Thầy đúng rồi”. Họ nói tôi đúng, lúc ấy sao anh chẳng đi theo tôi? Đây là chỗ tôi thông minh hơn họ. Tôi rất thích đi chơi, nhưng lúc trẻ chẳng có vốn đi chơi, học nhiều một tí, dành dụm tí tiền vốn, chờ đến lúc già mới đi chơi. Tuổi già hưởng phước mới là phước báo chân chánh. Phước báo của tuổi trẻ chẳng tính là phước báo. Tuổi trẻ chịu khổ chẳng hề gì, có sức lực, có tinh thần, chẳng sao cả. Tuổi già mà chẳng có phước báo, đấy mới thật đáng thương, chẳng có người săn sóc, cuộc sống thật thê thảm. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Anh còn trẻ phải tu phước, phải tích đức, phải hành thiện. Đến lúc anh già, bất cứ anh ở nơi nào đều có người chiếu cố.

Cho nên hai chữ “thị phi” chúng ta phải có khả năng phân biệt. Phía dưới nói “thiện có thiên chánh”. Cái gì gọi là thiện, cái gì gọi là chánh? Thiện tâm, thiện hạnh là chánh. Ác niệm, ác hạnh là thiên. Nhưng chúng ta nhìn thấy có người bằng thiện tâm mà tạo việc ác, đây là chỗ gọi là “chánh trung thiên”. Họ là thiện tâm nhưng họ đã tạo việc ác. Cũng có người ác tâm mà tạo việc thiện, đây là “thiên trung chánh”. Những chân tướng sự thật này chẳng thể chẳng biết. Người thiện đã tạo việc ác cho nên bên trong nhân quả này, thiện ác nhân quả.

VCD 9

Tôi xin cử một ví dụ để nói với quý vị: Năm xưa tôi ở Đài Bắc, tham gia Đại học Phật học giảng tọa. Lúc bấy giờ pháp sư Đạo Am làm chủ trì, mời tôi đến dạy học, cho nên tôi có được cơ hội thân cận Ngài. Pháp sư Đạo Am vô cùng từ bi, đây là trong những vị Đại lão hòa thượng, tôi thấy Ngài là một vị Lão pháp sư vô cùng đáng được người tán thán, kính phục. Lão pháp sư từ bi nên mới có tín đồ gạt Ngài, thường thường đến gạt Ngài, gạt tiền, lão hòa thượng đều cho hẳn.

Có một hôm tôi đến thăm lão Hòa thượng, tôi bước vào thì vừa lúc đó có một người bước ra, người ấy tôi cũng biết. Sau khi tôi bước vào, ngồi xuống, lão hòa thượng nói:

- Vừa rồi có một người mới ra, thầy có gặp không?
- Dạ, có gặp.

Ngài nói:

- Hôm nay hấn lại đến gặt tôi nữa.

Tôi nói:

- Ngài cho hấn chưa?
- Cho hấn rồi.

Kẻ ấy chẳng biết lão hòa thượng biết và hiểu rõ sự việc này, ngỡ rằng chẳng biết, hôm nay lại gặt lại được nữa, nào có biết lão hòa thượng hiểu rõ ràng, mình bạch? Cho nên khi pháp sư Đạo Am viên tịch, chịu nợ đến hơn 8 triệu, đều là bị người lừa gặt mất, nhưng Ngài chẳng phải chẳng biết, Ngài biết mà vẫn để người ta gặt. Lão hòa thượng chẳng có tiền, mượn tiền của tín đồ để cho hấn, đây là “chánh trung thiên”.

Cũng có trường hợp có ác tâm mà làm việc tốt. Họ sự thật muốn hại anh, muốn chinh anh, nào có biết bởi vì nhân duyên này mà anh đã được đại lợi, được lợi ích lớn, sự việc này thường thường xảy ra, đó là “thiên trung chánh”.

Trong mấy mươi năm tu học của tôi, những việc này tôi gặp rất nhiều, cho nên thiện ác rất khó biện biệt. Anh phải rất kỹ lưỡng để quan sát, đừng bần tâm, hãy giữ lấy đại nguyên tắc Phật đã giảng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” thì anh có thể đem nó nhìn được rõ ràng, mình bạch.

Phía dưới nói về “thiện hữu bán mãn”, “mãn” là viên mãn, “bán” là chẳng viên mãn. Cái tổng nguyên tắc bên trong là hành thiện mà chẳng chấp trước thiện, đây là viên mãn. Nhà Phật thường nói: “tam luân thể không”, chẳng chấp trước, sau khi hành thiện vẫn còn niệm niệm chẳng quên ta đã làm bao nhiêu việc tốt, đối với người nào có ân huệ thì cái thiện này là “bán”, chẳng phải viên mãn.

Nhà Phật nói đến “tam luân thể công” tỉ như đem những tài vật này giúp đỡ người, sau khi giúp người; bên trong chẳng có cái tự mình, đừng nên thường hay

nghĩ đến chính ta đã làm một việc tốt, đem việc này quên hết sạch sẽ rốt ráo; bên ngoài cũng đừng nên đi ghi nhớ những ai đã thọ ơn anh, nên toàn bộ đem quên sạch. Cũng đừng nghĩ đến những tài vật của anh, tâm địa thanh tịnh gọi là “tam luân thể không” thì phước báo này là viên mãn. Bất luận bố thí bao nhiêu đều là viên mãn cả.

Nếu như chấp tướng bố thí, chẳng quên đi cái ta có thể bố thí cũng chẳng quên người kia thọ ơn huệ của ta, ta giúp họ bao nhiêu, bao nhiêu, dù anh có giúp họ nhiều hơn đi nữa đều là “bán”. Cái “bán” này, nói một cách khác, cái phước báo mà anh được đó rất là có hạn, còn “mãn” là vô hạn.

Cho nên Phật nói trong kinh “Một bát cơm có thể trồng được phước báo vô lượng”. Phật trong kinh nói: “bố thí cho Bích Chi Phật một bát cơm khi Ngài đi thác bát khát thực, cung kính cúng dường bố thí, một bát cơm được 90 kiếp chẳng thọ quả báo bần cùng”. Phước báo ấy lớn như thế đó, vì sao? Vì người ấy là chân tâm, phước báo của họ là viên mãn, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để đi tu phước thì phước báo là viên mãn. Bát cơm ấy được 90 ức kiếp chẳng thọ quả báo bần cùng, một xu cúng dường có thể tiêu tội nghiệp vô lượng vô thiên, đều là lấy chân thành, thanh tịnh tâm để tu.

Còn chấp tướng bố thí thì chẳng thể được, chấp tướng bố thí dù quyên góp vàng vạn lượng, quả báo được đó phước báo vẫn là vô cùng có hạn.

Cho nên nhà Phật nói đến tu phước thật là rất công bằng, chẳng phải bảo anh có tiền, có địa vị anh mới có thể tu phước, còn người bần cùng hà tiện, chẳng có địa vị thì chẳng thể tu phước, chẳng có đạo lý này. Chúng ta từ trong kinh thấy được, kẻ ăn xin gặp được Phật, Bồ tát, gặp được A La Hán, tự mình nghĩ rằng đời này mình đã bần cùng hà tiện đến trình độ này, vì trong đời trước chẳng tu phước, ngày nay gặp được thánh hiền nhân, muốn tu một tí phước nên cúng dường các Ngài. Anh ta tự mình ở ngoài xin ăn, xin được một tí, có thể anh ta đã ăn hết một nửa, còn thừa lại một tí, thứ này làm sao đáng cúng dường, đáng bố thí? Nhưng quả thật anh ta chẳng còn chi cả, anh ta chỉ còn một tí này. Nhưng A La Hán chẳng chê bỏ: “Ta nhận của ông, ông cúng dường ta tiếp nhận, đời sau hưởng thiên phước”. Phước báo của nửa chén cơm ấy đã đổi lấy đời sau hưởng thiên phước.

Chân thành cung kính, những nhà đại phú đại quý bố thí trăm vạn, nghìn vạn chưa chắc có thể sanh thiên, chỉ có Phật pháp hiểu rõ những đạo lý này mới biết được chúng ta tự mình phải nên tu cách nào.

Người người đều có cơ hội, tu phước là người người đều bình đẳng, vấn đề là anh có biết đạo lý này hay không, có rõ những chân tướng sự thật này không? Tu học như lý như pháp thì mỗi người đều có thể được phước báo viên mãn. Tuyệt đối chẳng phải bảo nhóm người nào có khả năng, nhóm người nào chẳng có khả năng, đây là tục kiến của người thế gian, chẳng phải trí tuệ của Phật, Bồ tát. Phật, Bồ tát dạy chúng ta đó, chẳng phải ý nghĩa này.

Sau cùng nói đến “nan, dị”.

Hành thiện tích thiện có khó, có dễ.

Phàm là có cơ hội, anh đi làm thì là dễ dàng.

Có cơ hội mà chẳng chịu làm thì việc này là khó.

Đặc biệt hơn nữa là người nghèo, những người đang sống trong cảnh khôn khổ đến cực độ, nếu họ phát tâm tu bố thí cúng dường, việc khó mà làm được, thật là đáng quý. Cho nên khó – dễ chẳng ở nơi sự mà ở nơi tâm anh, thật sự giác ngộ mình bạch rồi thì dễ, có thể nắm lấy cơ hội. Nhưng chúng ta nhìn thấy thế gian này đích thật có rất nhiều người có tiền tài giàu có, người có địa vị họ chẳng biết được cơ hội tu thiện, tích thiện, nắm chẳng được cơ hội này, nơi họ thì là khó.

Hôm trước có một vị đồng tu nói với tôi, nói rằng ở nước Úc này có một người rất có tiền, nghe đâu tài sản của ông ta có đến mấy mươi triệu hay có đến cả tỉ gì đó, là một đại tài chủ, sau khi chết chẳng cho con trai và cũng chẳng cho con gái ông ta mà lại cho con chó của ông ta nuôi. Hình như quý vị có thể đều biết trên báo đều có đăng, điều này ở ông ta là khó, chẳng có cơ hội. Ông ta cho con chó, con chó đó là phú ông. Ông ta ưa thích chó như vậy thì đời sau ông sẽ biến thành chó, nhất định rơi vào đạo súc sanh để đầu thai làm thân chó.

Đây chẳng phải ngu si đến chỗ cùng cực sao? Số của cải này của ông ta chẳng biết làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, chẳng biết giúp đỡ những người khổ nạn trên thế gian, biết bao nhiêu cơ hội đến với ông ta ngay trước mặt mà bỏ lỡ, đi yêu một con chó, đương nhiên chú chó này cùng ông ta cũng có duyên phận, nếu trong đời trước chẳng có duyên phận thì cũng chẳng có sự việc này xảy ra. Ông ấy ngu si, chẳng biết làm sao tu phước, cho nên chúng ta phải hiểu rõ những đạo lý này.

Sau cùng kết luận: “Vi thiện tất cùng lý, phủ tất hành vô ích”. Lời này đều là lời thật, phải sâu sắc hiểu rõ cái đạo lý bên trong. Chúng ta làm một số việc tốt thật, việc thiện thật. Trong xã hội ngày nay, việc tốt đệ nhất đẳng là gì? Phật có

nói: “Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ” đây là việc tốt đệ nhất đẳng. Cho nên Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Chư Phật, Bồ tát ứng hóa tại thế gian này là làm vòn vẹn chỉ một việc này. Việc này tức là ở đây chỗ nói nền giáo học văn hóa Đa nguyên giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, quả báo tức là lìa khổ được vui. Khổ nạn của chúng ta là từ đâu đến? Là mê hoặc điên đảo tạo thành các thứ khổ nạn. Sau khi giác ngộ thì họ sẽ lìa khỏi khổ nạn. Cho nên sau khi giác ngộ thì anh tự nhiên có được năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt thị phi, có năng lực phân biệt lợi hại, anh sẽ tự nhiên đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì phước báo sẽ chẳng có cùng tận.

Ông Liễu Phàm ở đây lại giảng cho chúng ta 10 cương lĩnh tích thiện, đề ra 10 sự việc này dạy chúng ta thực sự đi làm.

Thứ nhất là “giữ nhân vi thiện”.

Đây là nói về tồn tâm. Phải giữ lấy một cái thiện tâm, lấy thiện tâm đối xử tất cả chúng sanh.

Thứ hai là: “Ái kính tồn tâm”

Với tâm chân thành, thương yêu tất cả chúng sanh, thương tất cả người, thương tất cả vật, tất cả việc, kính là cẩn thận là kỹ lưỡng. Đối người, đối sự, đối vật “ái kính tồn tâm”.

Thứ ba là “Thành nhân chi mỹ”.

Người ta làm việc tốt, chúng ta phải giúp đỡ họ, thành toàn cho họ, chẳng thể phá hoại, người này là người ác, chẳng phải người tốt nhưng việc họ làm là một việc tốt, phía trước đã giảng qua “thiên trung chánh”. Chúng ta có phải giúp đỡ họ chẳng? Phải giúp đỡ họ, chẳng thể vì con người họ. Chúng ta đối với sự việc, việc này đối với xã hội có lợi, đối với đại chúng có lợi thì phải nên giúp đỡ. Người họ tuy là chẳng thiện, chúng ta phải thường thường giúp đỡ, chỉ dẫn họ, tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, khiến cho thiện hạnh của họ được thành tựu, đây là đúng.

Thứ tư là “khuyến nhân vi thiện”.

Đặc biệt khuyến bảo chỉ dẫn những người có năng lực, những người có cơ hội, họ có năng lực, có cơ hội hành thiện, thường thường hay bỏ qua, vô cùng đáng tiếc. Chẳng có cơ hội thì sáng tạo cơ hội, việc này khó hơn. Sáng tạo cơ hội cũng cần phải có điều kiện để sáng tạo cơ hội. Nếu như hoàn toàn chẳng có điều

kiện thì cũng chẳng làm được. Cho nên nhận thức được cơ hội, nắm lấy cơ hội, đây là trí tuệ chân chính.

Thứ năm là “cứu nhân nguy cấp”.

Người nào lúc có cấp nạn, lúc có nguy hiểm, vào lúc này bất luận họ là người tốt hay người ác, là ân nhân hay oan gia, chẳng thể nói thấy chết mà chẳng cứu.

Thứ sáu là “hưng kiến đại lợi”.

Cái gọi là đại lợi, những gì lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh là đại lợi. Một mình có khả năng thì tự mình một người làm, chẳng có khả năng thì tập hợp khả năng của đại chúng mà làm. Những việc lợi ích cho xã hội đại chúng quá nhiều, quá nhiều, nhưng anh nên biết cái gì là đại lợi chân chính? Cái đại lợi chân chính chẳng có gì hơn là giáo dục, giáo dục là căn bản.

Ngày nay xã hội động loạn, lòng người bất an, tai nạn quá nhiều, nguyên nhân gì tạo nên? Anh phải đi phản tỉnh kỹ lưỡng thì anh có thể hiểu rõ đó là sự thất bại của nền giáo dục. Hiện nay cái lợi lớn nhất, thực tế mà nói chẳng có gì khác, chỉ có sự giáo dục của tôn giáo. Giáo dục ở nhà trường cần phải quay đầu trở lại với tông chỉ giáo dục cổ xưa của Trung Quốc, là rất khó làm nổi. Nói một cách khác, cho dù họ có hiểu rõ, họ cũng chẳng có biện pháp sửa đổi trở lại.

Cho nên biện pháp duy nhất ngày nay là hy vọng nơi nền giáo dục tôn giáo. Nền giáo dục tôn giáo còn phải xem chính chúng ta làm cách nào, đẩy mạnh cách nào? Nói đến giáo dục Phật giáo, giáo dục Phật giáo ngày nay chẳng có biện pháp đẩy mạnh, nguyên nhân tại đâu? Là chẳng có nhân tài làm giáo sư, chẳng có người giảng kinh nói pháp, người xuất gia tuy chẳng ít song người xuất gia chưa quên mất tự kỷ, chẳng buông bỏ tự kỷ, tự tư ích kỷ. Nói một cách khác, anh muốn đẩy mạnh nền giáo dục của Phật giáo thì căn bản chẳng thể được. Nếu muốn đẩy mạnh nền giáo dục của Phật giáo, của Phật Đà ít nhất phải đem cái niệm tự tư ích kỷ xả bỏ hết, nhưng có mấy ai chịu làm, điều này là khó.

Cho nên trước mắt lợi ích lớn nhất là xây dựng trường học, bồi dưỡng nhân tài, có một nhóm người để đi đẩy mạnh, đi giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh tích công lũy đức.

Hiện nay thế gian này cô nhi rất nhiều, mấy cháu nhỏ này từ nhỏ thì đã mất đi tình thương của bố mẹ, mất đi gia đình, chúng nó cần đến những người thật sự

có tình thương để chăm sóc, thật sự có tình thương để dạy dỗ chúng. Nên dạy chúng cách nào đây? Đây đều là một trong những việc đại lợi của xã hội.

Người già sau khi hưu trí trong xã hội hiện tiền, con cái chẳng nuôi người già, người già vào tuổi xế chiều thì vô cùng cô đơn, vô cùng hiu quạnh. Chúng ta phải làm sao chăm sóc họ, làm sao chỉ dạy họ, khiến họ hồi đầu, khiến họ sám hối, khiến họ thật tình học tập, để đời sau so với đời này sống được càng thù thắng hơn? Đây là giáo dục. Làm cách nào giúp họ chẳng đọa Tam Ác đạo? Đương nhiên là tối thù thắng, giúp họ làm Phật, làm Bồ tát, mục tiêu này chẳng đạt được cũng phải nên giúp họ sanh thiên, giúp họ kiếp sau vẫn được sự sang giàu của nhân gian, đây đều thuộc về đại lợi.

Thứ bảy là “Xả tài tác phước”.

Thế gian có mấy ai biết được tiền tài là tội nghiệp? Anh có thể xả tài thì anh đã tu phước rồi, tích tài tức là tội nghiệp. Anh biết được người thế gian này có bao nhiêu người thiếu thốn tiền tài, vật dụng, còn anh thì đem tiền tài giữ khư khư bên mình anh để cho một số người chịu khổ chịu nạn, đây chẳng phải tạo nghiệp thì là gì? Huống chi số tiền tài này tích trữ bên mình, khiến tăng trưởng tâm tham, tăng trưởng tham-sân-si, nói cách khác tăng trưởng cơ hội tương lai đọa Tam Ác đạo của anh, nhất định phải xả, phải xả thật sạch sẽ rốt ráo, đừng sợ mình chẳng có đề tiêu.

Người thế gian chẳng chịu xả tài, tức là có mối lo âu, nghĩ đến sau khi mình đã xả hết thì đời sống ra sao đây? Họ chẳng biết đạo lý này, cái đạo lý của nhân quả. Khi trong mạng anh có, thì quyết định có, xả cũng chẳng xả hết được, còn trong mạng không có, thì cầu cũng chẳng có được, trong mạng anh có của cải, dù anh có đem nó toàn bộ xả bỏ hết, chẳng đến mấy ngày chẳng biết của cải ấy lại từ đâu đến, lại có nhiều như vậy. Chẳng nghĩ nhiều thế đó, có lẽ lại còn nhiều hơn tí nữa, hình như đã sanh thêm lợi tức. Nhưng khi tiền của này đến vẫn phải mau mau xả.

Thứ tám là “hộ trì chánh pháp”.

Chánh pháp thế gian, chánh pháp xuất thế gian đều phải hộ trì, phải biết tám gương của việc hộ trì chánh pháp ngày nay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Tân Gia Ba là tám gương tốt, rất đáng cho chúng ta học tập. Ông ấy một tí lòng riêng tư đều chẳng có, thật là niệm niệm vì Phật pháp, niệm niệm vì chúng sanh, nhưng muốn hộ pháp trước hết phải có được trí tuệ, có khả năng nhận thức chánh pháp, đặc biệt nhất là ở cái thời đại hiện nay, rất khó.

Trong Kinh Lăng Nghiêm dạy rất hay: “Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa”, cũng tức là nói cái Phật pháp giả mạo đã quá nhiều, chẳng phải Phật pháp chân thật, cho nên trước hết anh phải có khả năng nhận thức chánh pháp, nhiên hậu, anh mới phát tâm thể hộ trì chánh pháp.

Chúng tôi một đời đều hết lòng hết sức để làm việc này, đây là duyên phần của mỗi cá nhân chẳng giống nhau. Anh rất muốn học Phật, rất muốn thân cận thiện tri thức, duyên cá nhân khác nhau, thật sự gặp được thiện tri thức là đại hạnh. Sau khi gặp được thiện tri thức phải thật sự chịu học, phát tâm học, “phát tâm học tập hoằng dương hộ trì, đây là phước báo không chi sánh bằng”.

Bên Trung Quốc đại lục xưa kia thờ ông Thần tài, thờ Phạm Lễ, thật có đạo lý. Phạm Lễ rất biết cách xử lý tài vụ.

Sau khi ông giúp vua nước Việt Câu Tiễn đánh bại nước Ngô, ông thối ẩn để đi buôn, chẳng bao lâu thì phát tài. Sau khi phát tài thì đem bố thí hết, bố thí hết lại từ ngành buôn bán nhỏ bắt đầu, chẳng bao lâu lại phát, phát rồi lại tán, ba lần tụ, ba lần tán, cho nên ông ta biết cách tán tài, biết cách bố thí, càng bố thí thì càng có nhiều, càng nhiều lại càng phải tán, quyết định chẳng tích trữ. Đừng nên tích tài. Tán tài, đây là tu phước, tu đại phước báo. Chẳng những trong một đời này của ông tiền tài vật dụng quyết định chẳng thể nào thiếu thốn, phước báo của đời sau sẽ thù thắng không chi sánh bằng.

Thứ chín là “kính trọng tôn trưởng”.

Trong kinh Phật dạy chúng ta “hiếu thân tôn sư”, chúng ta phải làm được, là một gương tốt cho những người trong xã hội. Hiện nay người trong thế gian này Hiếu đạo đã quên mất, Sư đạo cũng chẳng còn tồn tại. Chúng ta thời thời khắc khắc chẳng quên ân đức của phụ mẫu sư trưởng, đây là tôn tâm hậu đạo. Niệm niệm chẳng quên, chẳng những chẳng quên lại phải có hành vi biểu hiện. Cha mẹ còn, phải hiếu dưỡng, tận hết trách nhiệm hiếu dưỡng. Thầy còn cũng phải tận hết trách nhiệm hiếu dưỡng.

Trung Quốc cổ xưa đối với thầy và cha mẹ chẳng có khác; hiếu thuận cha mẹ, sư trưởng. Sinh mạng của chúng ta có được là từ cha mẹ, huệ mạng của chúng ta có được là từ nơi thầy, đối với ơn của thầy làm sao có thể quên được.

Tôi lúc nhỏ học tiểu học, những thầy tiểu học ấy nay tìm chẳng còn, thầy trung học hiện nay hãy còn một vị, chúng ta phải thường thường ghi nhớ, thường thường hỏi han, an ủi. Vào dịp Tết hoặc ngày lễ cũng phải đem một phần quà biếu,

lễ vật tuy rất nhỏ mọn nhưng thầy cảm thấy rất ấm lòng. Cậu học trò này trong một đời mấy mươi năm chẳng đem thầy mình quên mất, thầy đối với chúng ta ân đức sâu dày, chúng ta báo đáp cách nào? Phải biểu dương đức hạnh của thầy.

Quý vị đều biết tôi theo học Phật 10 năm, sau khi thầy Lý vãng sanh, tôi đề nghị với Liên Xã Đài Trung, tại nơi cố hương của thầy là Tế Nam, Sơn Đông xây cho ông một ngôi kỷ niệm đường. Sau khi tôi đề nghị, những người ở Đài Trung cũng đi xem qua nhưng đến nay vẫn chưa hành động. Nhiều người đến tìm tôi, tôi nói tôi làm được, nhưng tôi làm rồi, đối với thể diện của những đồng tu ở Đài Trung khó coi lắm. Thầy Lý ở tại Đài Trung 38 năm, các vị chẳng có một tí lòng nghĩ tưởng, tôi lại chạy đến đó xây kỷ niệm đường thì còn thể thống gì nữa?

Ngôi kỷ niệm đường nhất định phải làm đề đề xướng sư đạo, đề xướng tri ân báo ân, đây là tác dụng của giáo dục, cũng là đề xướng sư đạo.

Bà Hàn Quán Trưởng đối với tôi có ân hộ pháp, chúng tôi học Phật, hoàng pháp nhờ vào sự hộ trì của bà. Bà hộ trì tôi 30 năm, chúng tôi niệm niệm chẳng quên. Tại quê hương của bà tôi có mua được một căn nhà, một căn lầu lớn, mỗi tầng tính theo Đài Loan là 300 m^{hai}, cộng 7 tầng, mua hết trọn căn lầu lớn để làm kỷ niệm đường cho bà Quán Trưởng Hàn Anh, không vong bội, để nói với địa phương đó tôi có ân đức, tôi niệm niệm chẳng quên bà. Căn lầu này mua được rất hay, phía dưới hai tầng chúng tôi không dùng nhiều như vậy, hai tầng phía dưới cho người khách thuê, lấy số tiền cho thuê có thể duy trì đạo tràng này. Cho nên đạo tràng này không cần phải ra ngoài hóa duyên, chẳng cần người ta giúp, tự mình có thể duy trì, gìn giữ.

Tôi còn có một ông Hiệu trưởng trung học, ông Châu Văn Đạo, thời kỳ kháng chiến học ở Quý Châu, ông là hiệu trưởng của tôi, đến Đài Loan chúng tôi có duyên phân cùng nhau học Phật chung với lão cư sĩ Lý Bình Nam, ông cũng bái thầy Lý làm thầy, chúng tôi thường ở chung một nơi. Ông ta mất rồi, tôi chuẩn bị ở Quý Châu, tức là nơi tôi học năm xưa, xây một trường trung học để kỷ niệm hiệu trưởng, hiệu trưởng của chúng tôi biệt hiệu là Khánh Quang, ngôi trường của chúng tôi lấy tên là Khánh Quang Trung học để kỷ niệm hiệu trưởng.

“Hiếu thân tôn sư”, ta phải có hành động để biểu hiện, phải thật sự để làm. Còn thân mẫu tôi đã vãng sanh, tôi kỷ niệm cho bà bằng học bổng Hoa Tạng. Tại Đại Lục 50 ngôi trường thiết lập học bổng này, học bổng dùng tên Hoa Tạng. Phải thật sự làm, đề xướng hiếu đạo, đề xướng sư đạo, con người chẳng thể vong bội, vong bội thì còn là con người sao?

Cái sau cùng là “Ái tích vật mạng”.

Nhà Phật đề xướng ăn chay, ăn chay không sát sanh. Trong giới luật nhà Phật đem điều này, liệt điều này vào điều một. Ngũ giới, Bồ tát giới, Tì Kheo giới, Tì Kheo ni giới: điều thứ nhất là không sát sanh, sát sanh là đại ác. Cho nên phải học tập, thương yêu, bảo hộ sanh mạng của tất cả chúng sanh: “thiện hạnh vô cùng, do thử thôi quản, vạn đức khả bì”. Thiện hạnh thật sự vô lượng vô biên.

Cư sĩ Liễu Phàm ở chỗ này liệt ra cho chúng ta 10 điều, có thể đem 10 điều này làm tốt, nhiên hậu đem 10 điều này lại đẩy rộng ra thì anh mới thực sự là tích thiện, thực sự là hành thiện. Người thế gian không có người dạy thì không biết, thực tại mà nói cũng chẳng thể trách họ. Chúng ta trong đời này có được may mắn, gặp được Phật pháp, gặp được thầy giỏi, thầy chỉ dạy chúng ta, chúng ta mới biết rõ đạo lý này, mới biết trong đời này làm người nên phải làm cách nào. Thật sự y giáo phụng hành thì đời này sống được rất sung hợp, sống được rất mỹ mãn. Đặc biệt là vào thời đại hiện nay là một thời đại động loạn, tích thiện tích đức nhất định phải nắm chặt lấy cơ hội, cố gắng để làm, gấp rút để làm, cơ hội một khi đã mất thì rất khó gặp lại. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Tứ Huấn sau cùng một đoạn là: “Khiêm đức chi hiệu”, trong phần giải nghĩa chúng ta chẳng có, đoạn văn này không dài, chủ yếu là nói với chúng ta xử thế làm người phải biết khiêm tốn, chỗ gọi là “mãn chiêu tổn, khiêm thọ ích”.

Anh xem, người thế gian này có rất nhiều việc tốt để làm, việc tốt vì sao chẳng thể thành tựu? Hãy để tâm mà quan sát thì sẽ biết nguyên nhân phần nhiều là tư thế quá cao, ngạo mạn, dẫn khởi sự đố kỵ của kẻ khác, cho nên trở lực liền đến, sức mạnh phá hoại liền đến, đến khi anh chẳng chống đỡ nổi thì việc của anh làm sẽ hủy trong một ngày.

Người xưa khi làm một việc thiện vì sao có thể thành tựu, vì sao thuận lợi như vậy, sao được nhiều người giúp đỡ như vậy? Là vì khiêm tốn, tự mình chẳng kể công, công đức là của ai? Công đức là của mọi người.

Ngày nay chúng tôi ở Tân Gia Ba đã làm nhiều việc tốt như vậy. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên từ trước đến nay chẳng có nói là ông ta làm. Người ta hỏi, ông đáp: là của mọi người làm, mỗi người đều tận tâm tận lực cho nên mới có thành tựu thù thắng như ngày nay. Công đức quy về mọi người, lỗi lầm quy về tự mình thì sự việc sẽ làm được thành công. Nếu công đức quy về chính mình, lỗi lầm quy về mọi người thì nhất định thất bại. Sự thành bại của cổ kim trung ngoại nó có đạo lý ở đó, anh để tâm mà quan sát, để tâm mà thể hội thì anh sẽ biết rõ chúng ta tự mình nên phải làm cách nào.

Sau cùng đoạn văn này tuy không dài, nó cũng được chia thành hai đoạn lớn. Đoạn lớn thứ nhất là cử kinh Dịch để tổng thuyết, trong kinh Dịch có mấy câu nói: “Thiên đạo khuy doanh nhi ích khiêm, địa đạo biến doanh nhi lưu khiêm, quỷ thần hại doanh nhi phước khiêm, nhân đạo ác doanh nhi hảo khiêm”. “Doanh” tức chỗ gọi là “mãn chiêu tôn, khiêm thọ ích”, quý vị nhất định phải hiểu rõ.

Tôi kỵ nhất là “mãn”, con người khi cảm thấy mình rất đầy đủ mãn túc, thường thường chẳng hay chẳng biết, thái độ ngạo mạn liền hiện ra. Nếu chúng ta nói đến dự triệu, đây là cái dự triệu xấu nhất, ngay đến đánh giặc cũng như vậy, “kiêu binh tất bại”.

Sau khi kháng chiến thắng lợi, cuộc chiến tranh của Quốc cộng, lúc đó tôi học ở Nam Kinh. Nam Kinh có một đội quân là đội quân giỏi nhất của Quốc Dân đảng, thường thắng trận; cùng người Nhật Bản đánh nhau được 8 năm, đội quân này chưa từng thua trận qua. Cho nên là một bộ đội mên chuộng nhất của Tưởng Tổng thống cũng là một bộ đội được trang bị tốt nhất, bộ đội này từ Nam Kinh xuất phát, chuyển đến tỉnh Sơn Đông để cùng Đảng Cộng sản đánh nhau. Kết quả, toàn quân bị tiêu diệt, chỉ huy trưởng tự sát. Chúng ta lúc đó tỉ mỉ quan sát, vì họ quá kiêu mạn, trong mắt chẳng còn ai, điều này chứng minh trong Binh pháp nói đến “kiêu binh tất bại”. Bại đến thế thảm như vậy, quá sơ suất, xem người chẳng ra gì, đây là một cái thí dụ rất rõ ràng, dễ hiểu.

VCD 10

Chúng tôi thấy rất rõ ràng, đây là kiêu mạn. Khiêm là khiêm tôn, khiêm tôn là thọ ích. Trong kinh Dịch cử ra một thí dụ: “Doanh” là đầy, giống như cái ly này, cái ly này của anh đã đầy, là nước đã đầy, người ta đổ thêm cho anh, đổ không vô được, chảy hết. Nếu cái ly của anh chỉ có nước một nửa thì anh có thể tiếp nhận cúng dường của kẻ khác. Khiêm là thọ ích, mãn là chiêu tôn.

Cho nên bốn câu nói này nói rất hay: “Thiên đạo khuy doanh, nhi ích khiêm”, khi anh đầy họ sẽ giúp anh giảm đi vài phần, “khuy” là khuy tôn, khiến anh thiếu mất một tí, khi anh khiêm tôn, “ích” tức là giúp anh tăng ra một tí. Thấy anh ít, tôi cho thêm anh một tí, thấy anh nhiều tôi đem anh giảm vài phần - “Thiên đạo”; “địa đạo biến doanh như lưu khiêm”, biến là biến thiên; anh đầy rồi, đến lúc đầy nhất định có biến hóa. “Địa đạo” là “biến doanh như lưu khiêm”, “lưu” là nhuận trạch, chỗ đất trũng thấp thì có nước làm nhuận trạch nó, còn chỗ đất cao lên thì chẳng có, chẳng được nhuận trạch.

Con người đối với những người dương dương tự đắc thì chán ghét, đồ kỵ, chướng ngại liền đến, còn người khiêm tốn thì mọi người đều ưa thích, mọi người đều tôn trọng họ, đều thương họ, đều muốn giúp đỡ họ. Quý thần nhìn thấy người tự mãn này, quý thần thường thương hại họ. Người khiêm tốn thì quý thần phò hộ họ.

Chúng ta người thế gian thường nói: “Người đều đồng tình kẻ yếu, người yếu thế rất dễ được người đồng tình” là đạo lý này, yếu thế là “khiêm”, cường thịnh là “mãn”, người ta trông thấy đều chán, chán ghét. Cho nên khuyên chúng ta xử thế đối người, tiếp vật phải biết khiêm tốn.

Liễu Phàm tiên sinh trong đoạn này nêu lên những người lúc đó ông đều rất quen thuộc, những người ông biết phàm là khiêm tốn, bởi vì những người này là những người học hành thì công danh đều được đậu cả.

Ông nêu ra một người tên Đinh Tân, đây là một thanh niên; cùng một thời đại, một học sinh trẻ, làm người hiếu thuận, chúng ta gọi là “hiếu thân, tôn sư”. Nhóm bạn học hủy báng anh ta, làm nhục anh ta, anh ta chẳng có một lời biện bạch, hoàn toàn có thể nhẫn chịu. Vả lại đối người chỉ có cung kính, chẳng phải nói có người hủy báng, làm nhục anh ta thì anh ta ghét bỏ, không có. Đối người bằng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để đối xử. Cho nên ông Liễu Phàm thấy được nhân phẩm này: người này đến lúc thi cử quyết định thi đỗ. Đến ngày treo bảng, anh ta quả nhiên thi đậu.

Xưa kia coi người, thực tại mà nói, anh đáng có được công danh, đáng có được phú quý không? Trong mạng có, quả thật chẳng ở nơi học thức của anh mà là ở nơi anh có mạng này hay không. Hiện nay thi cử cũng là ở nơi anh có cái mạng đó không. Vấn đề thi cử, thực tại mà nói, chẳng có cách chi phán đoán học thức của một người. Vận hên thì đề thi vừa đúng là đề thi mà tôi đều biết, gặp ngay rồi. Còn ngày ngày đều chuẩn bị, vô cùng dụng công, vô cùng cần mẫn phấn đấu, ngày ngày đều học, gặp mấy đề thi này, vừa đúng mấy cái đề này tôi chẳng phát hiện đến, thường thường thì chẳng đọc.

Khi tôi còn tiểu học đi thi trung học, tôi còn nhớ hình như tôi thi đậu hạng thứ 10. Tôi chơi đùa suốt ngày, vốn chẳng có học gì cả, gia cảnh nhà tôi chẳng khá giả, học trung học chưa chắc học nổi, thi thì cứ thi thử xem. Tôi thi đậu hạng 10, tôi có một người bạn tên Tào Đồng Văn, người này hiện nay cũng ở Đài Bắc, vô cùng dụng công. Lúc chúng tôi học cùng một lớp, anh ta đứng nhất, ai ai cũng bội phục anh ta. Nhưng anh ta chẳng đậu, anh ta giỏi hơn tôi quá nhiều, vì sao chẳng đậu? Vì mấy đề thi ấy vừa đúng là anh ta không biết, đây là mạng, cái này chẳng

phải là anh dụng công hay không dụng công, thực tế là trong mạng anh có hay không. Tôi và bạn Tào, hai người trên sự học hành mà so sánh thì tôi thua xa, chẳng bằng anh ta.

Cho nên người xưa nói đến thi cử, thứ nhất là “âm công”. Tổ tông của anh có âm đức hay không, chính anh có tích âm đức không, thứ nhất là âm công. Ông Liễu Phàm xem người cũng xem từ cái này, cái này là điềm dự triệu của Kiết – Hung - Họa - Phước.

Người thứ hai mà ông nêu lên là ông Phùng Khai Chi, cũng là một người lúc đó tham gia thi cử. Ông Liễu Phàm đều rất quen thuộc, người này khiêm tốn, trong giữa đại chúng ông ta tự mình biết thu liệu; đối người cung kính, người khác trước mặt nói lời của ông, ông đều có thể chẳng tự mãn để tiếp nhận. Điều này người thường chẳng làm nổi, ông Liễu Phàm nhìn ra được, biết người này năm nay thi cử nhất định thi đậu, đều bị ông ta đoán được.

Cử người thứ ba là ông Hà Kiến Sở, người này xử thế đối người rất khiêm tốn, chẳng tự mãn, chỗ chỗ đều chẳng dám ở trước người. Ông Liễu Phàm nói ông Hà tiên sinh là “Khiêm quang bức nhân, ôn lương như thử, ôn hậu hiền lương, khiêm hư ti hạ”. Đây là một người học hành, người này đi thi làm sao mà chẳng đậu chứ? Quả nhiên cũng đậu.

Đây là nói về hiệu quả của đức khiêm tốn, đem một chữ “khiêm” này sau cùng khuyến khích con ông phải học khiêm tốn.

Trong phần kết luận nói: “Đức khiêm tốn, chẳng tự mãn làm oan ức chính mình nhưng đây là cơ sở của sự thọ phước”.

Cống cao ngã mạn, chẳng thể một đời coi rẻ kẻ khác, đó là căn nguyên của họa hại.

Anh hiện nay có thể đắc chí, có thể ngạo mạn, anh một ngày nào đó sẽ có lúc thất chí, đến lúc ấy thì người ta sẽ rời xa anh, chẳng còn sợ anh, chẳng còn đếm xỉa đến anh nữa, anh sẽ có khổ để chuốc lấy. Cho nên con người khi đắc chí thì càng nên cung kính, càng nên thành tâm thành ý, lợi dụng cơ hội này đi giúp đỡ người khác tu phước tích đức; đến lúc chính anh tuổi già sức yếu, về hưu thì người ta trả ơn anh nhiều, người chăm sóc cho anh cũng nhiều. Cho nên chúng ta tu phước lúc nào mới được hưởng phước? Là lúc tuổi già hưởng phước, sau khi về hưu hưởng phước.

Cách giáo học của người Trung Quốc nói rất hay: Lúc còn trẻ nên bồi dưỡng cơ sở của phước đức, căn cơ. Những cách giáo dục này đều là từ lúc tiểu học đã dạy, cha mẹ dạy, thầy giáo dạy. Cho nên tại sao ân đức của cha mẹ và thầy giáo lại lớn như vậy. Thành tựu của anh đều là đặc lực của sự vun bồi từ lúc đó. Đến trung niên, bước vào xã hội là lúc anh tu phước, là lúc anh tạo phước, là lúc anh tích phước. Đến lúc tuổi già hưu trí, thời xưa ở Trung Quốc 70 tuổi hưu trí, trong sách Lễ Ký nói đến: “Thất thập nhi trí sĩ”. 70 tuổi là tuổi về hưu, sau khi về hưu hưởng phước.

Hiện nay xã hội đã đảo ngược, lúc nào hưởng phước? Tuổi trẻ con hưởng phước, được cha mẹ sủng ái, đến trung niên, trung niên ra chiến trường chẳng kể sanh mạng, đến tuổi xế chiều là vào phần mộ, anh bảo đáng buồn biết mấy, bi ai biết mấy! Đời sống của người Trung Quốc là tuổi già hưởng phước, điều này người ngoại quốc chẳng nghĩ đến được. Cái lý niệm của giáo dục hoàn toàn chẳng tương đồng.

Trước kia khi tôi ngụ tại nước Mỹ, người Trung Quốc vẫn còn chịu ảnh hưởng bởi lối giáo dục xưa, vẫn còn có ông bà con cháu ba đời ở chung một nơi, gọi là “tam đại đồng đường”. Người Nhật Bản cũng có rất nhiều, người Mỹ ở địa phương nhìn thấy họ vô cùng ngưỡng mộ. Đặc biệt hơn hết là người Mỹ lớn tuổi, nhìn thấy rất cảm động. Con cái của họ sau khi ra riêng thì chẳng trở lại, Tết đến và ngày Lễ gửi cho một cái thiệp là đặc biệt lắm rồi. Họ đem đi khoe cùng khắp, nói là: Con tôi đã gửi thiệp chúc cho tôi đây. Nhìn thấy người Đông Phương, người già cùng với con cái, cháu chắt ở chung một chỗ, họ vô cùng hâm mộ.

Đông, Tây, văn hóa chẳng giống nhau. Hiện nay chúng ta bị ảnh hưởng văn hóa Tây Phương quá lớn, cũng học đòi theo người ngoại quốc, chẳng cần cha mẹ, chẳng nuôi dưỡng cha mẹ, vong ân phụ nghĩa. Họ trông cái nhân này, đến lúc họ tuổi già hưu trí, họ phải ném đến cái quả báo này, đến lúc ấy hối hận cũng chẳng kịp nữa.

Chúng ta muốn khôi phục lại truyền thống lương thiện của nền giáo học, nhất định phải từ chính mình bắt đầu, nhất định phải biết được khiêm tốn, khiêm tốn mới có thể thọ giáo, thiện phước chẳng có cùng tận. Con người chỉ cần ngạo mạn, chẳng khiêm tốn, thầy có giỏi hơn nữa cũng chẳng có biện pháp dạy họ.

Chúng tôi theo thầy Lý 10 năm, thấy được cách giáo học của thầy đối với học sinh, phàm là học sinh có thói kiêu mạn, chẳng có một tí tâm khiêm hạ thì thầy đối với cậu học trò này rất khách sáo, rất cung kính. Cậu ta có lỗi, thầy cũng chẳng quở trách, chẳng nói họ, chúng tôi mới hỏi vì sao?

Thầy nói:

- Cách ấy vô dụng, làm mất lòng người, kết oán thù, hà tất phải vậy.

Những đứa chịu tiếp thụ, chịu vâng lời thì thầy đánh, lại còn chửi, nét mặt một tí nề tình cũng chẳng thấy, đó mới là thật lòng dạy anh. Anh chịu được thì anh chịu tiếp thụ, chẳng chịu tiếp thụ thì coi anh như là khách, chịu tiếp thụ mới coi anh như là học sinh, đối với anh nét mặt chẳng nề tình thì là thật lòng dạy anh. Cho nên trong số bạn học cũng có vài người thầy xem họ như là khách, rất khách sáo, cùng cách đối xử với chúng tôi ngày ngày đều bị đánh, bị chửi, khác hẳn. Thầy chẳng phải có lòng riêng tư, hoàn toàn là do học trò có chịu tiếp thụ hay không.

Cho nên có câu thường nói: Anh có một phần thành kính, một phần tiếp thụ thì dạy anh một phần. Anh có mười phần thành kính, chịu tiếp thụ mười phần thì dạy anh mười phần, chẳng thể tiếp thụ được thì không dạy, dạy cũng vô dụng. Anh chỉ có một phần thành kính, dạy anh hai phần thì quá nhiều, anh tiếp thụ chẳng nổi. Nhân người mà thí giáo, xem học trò, xem cái tâm chân thành của anh, xem cái tâm khiêm tốn của anh, đối với anh nên dùng phương thức gì để dạy, nhân người mà có khác biệt. Lúc đó chúng tôi bạn đồng học chỉ có hai mươi mấy người, thầy đối với mỗi một người phương pháp dạy đều không giống nhau.

Đại ý của Liễu Phàm Tứ Huấn xin giảng đến đây, thời gian chúng ta có được tuy ngắn ngủi, nhưng trọng điểm đều giảng cả rồi. Muốn rõ tường tận thì chúng tôi có băng Video, còn có một số sách, sách phân lượng cũng chẳng ít, sau này tôi đã sửa một cái tên, là ý thứ hai; tôi không dùng cái tên ghi “Viên Liễu Phàm gia đình Tứ Huấn”, chẳng dùng đề mục này. Tôi đem đề mục này sửa thành: “Cải tạo vận mạng - Tâm tưởng sự thành”. Cái này mọi người xem đến, so sánh dễ hấp dẫn hơn một tí.

“Cải tạo vận mạng - Tâm tưởng sự thành” tức là Liễu Phàm Tứ Huấn, hy vọng chư vị đồng tu nếu muốn biết nhiều thêm một tí có thể xem quyển sách này, xem băng Video này.

Hôm nay đến đây đã giảng viên mãn, cảm ơn chư vị đồng tu!

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính thưa quý vị đồng tu!

Quý vị vừa thưởng thức xong 4 đêm giảng pháp tựa đề “Cải tạo vận mạng - Tâm tướng sự thành” - Liễu Phàm Tứ Huấn Đại Ý do Tịnh Không pháp sư chủ giảng tại Tịnh tông Học hội Úc Châu, Tứ Xuyên, năm 1999. Quý vị muốn hiểu rõ cuộc đời ông Viên Liễu Phàm, xin tìm xem phim truyện, video Liễu Phàm Tứ Huấn để rõ thêm chi tiết.

Kỳ nguyện chư vị pháp hỷ sung mãn, sớm thành Phật đạo.

A Di Đà Phật.

(Hết VCD 10)